

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**

QUYẾT ĐỊNH TỐT NGHIỆP NĂM 2015

- ĐẠI HỌC: - KHÓA 55, LIÊN THÔNG KHÓA 6, 58
- KHOA KINH TẾ (KHÓA 56)
- CAO ĐẲNG: KHÓA 57
- CÁC KHÓA CŨ LƯU LẠI

Hà Nội, năm 2015

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**

QUYẾT ĐỊNH TỐT NGHIỆP NĂM 2015

- ĐẠI HỌC: - KHÓA 55, LIÊN THÔNG KHÓA 6, 58
- KHOA KINH TẾ (KHÓA 56)
- CAO ĐẲNG: KHÓA 57
- CÁC KHÓA CŨ LƯU LẠI

Hà Nội, năm 2015

Số: 1047/QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp cho sinh viên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành “Điều lệ trường Đại học”;

Căn cứ Thông tư số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Nội vụ và Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ quy chế “Đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ” ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT về việc “Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ” ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ quy chế “Đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ” ban hành kèm theo Quyết định số 388/2013/QĐ-ĐTĐH ngày 18 tháng 04 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Quyết định số 276/QĐ-MĐC ngày 12 tháng 3 năm 2015 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Xét kết quả học tập của sinh viên đại học hệ chính quy;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Đào tạo Đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận và cấp bằng tốt nghiệp đại học cho 1527 sinh viên khóa 55 hệ chính quy ngành đào tạo: Công nghệ thông tin, Kỹ thuật Dầu khí, Kỹ thuật Địa vật lý, Kỹ thuật Cơ khí, Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa, Kỹ thuật Địa chất, Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ, Kỹ thuật Công trình xây dựng, Công nghệ kỹ thuật hóa học, Kỹ thuật Môi trường, Kỹ thuật Tuyển khoáng, Kỹ thuật Mỏ, Kỹ thuật điện, điện tử và sinh viên khóa 56 hệ chính quy ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh, Kế toán (Có danh sách kèm theo);

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Sinh viên được hưởng mọi chế độ theo quy định của Nhà nước.

Điều 3. Các ông/bà Trưởng phòng Đào tạo Đại học, Trưởng các đơn vị liên quan và sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: ĐTDH, HCTH.



PGSTS Lê Hải An

Handwritten signature

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠI HỌC ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP - NĂM 2015 (ĐỢT 1)
(Kèm theo Quyết định số 1047/QĐ-MĐC ngày 8 tháng 8 năm 2015)

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành đào tạo	Chuyên ngành	Điểm TBTN	Xếp loại TN	Lớp	Khoa
1	1021050008	Trịnh Văn	Chiến	17/10/1991	Nam	Công nghệ thông tin	Tin địa chất	3.18	Khá	DCCTDC55	Công nghệ thông tin
2	1021050031	Đổng Thị Hương	Giang	19/10/1992	Nữ	Công nghệ thông tin	Tin địa chất	2.99	Khá	DCCTDC55	Công nghệ thông tin
3	1021050043	Ngô Thị Thu	Huyền	16/1/1991	Nữ	Công nghệ thông tin	Tin địa chất	2.74	Khá	DCCTDC55	Công nghệ thông tin
4	1021050050	Lê Trung	Kiên	1/6/1992	Nam	Công nghệ thông tin	Tin địa chất	2.56	Khá	DCCTDC55	Công nghệ thông tin
5	1021050305	Nguyễn Thị Thùy	Linh	23/6/1992	Nữ	Công nghệ thông tin	Tin địa chất	2.7	Khá	DCCTDC55	Công nghệ thông tin
6	1021050222	Đỗ Đình	Long	3/5/1992	Nam	Công nghệ thông tin	Tin địa chất	2.65	Khá	DCCTDC55	Công nghệ thông tin
7	1021050265	Nguyễn Đình	Long	26/3/1992	Nam	Công nghệ thông tin	Tin địa chất	2.54	Khá	DCCTDC55	Công nghệ thông tin
8	1021050291	Đỗ Huy	Nam	28/1/1989	Nam	Công nghệ thông tin	Tin địa chất	2.61	Khá	DCCTDC55	Công nghệ thông tin
9	1021050062	Hoàng Xuân	Nam	4/8/1992	Nam	Công nghệ thông tin	Tin địa chất	2.76	Khá	DCCTDC55	Công nghệ thông tin
10	1021050306	Nguyễn Thị	Nga	25/7/1992	Nữ	Công nghệ thông tin	Tin địa chất	2.93	Khá	DCCTDC55	Công nghệ thông tin
11	1021050074	Lê Quốc	Phải	2/9/1992	Nam	Công nghệ thông tin	Tin địa chất	2.45	Trung bình	DCCTDC55	Công nghệ thông tin
12	1021050253	Nguyễn Quốc	Phượng	5/11/1992	Nam	Công nghệ thông tin	Tin địa chất	2.52	Khá	DCCTDC55	Công nghệ thông tin
13	1021050299	Lê Thị	Phượng	23/4/1992	Nữ	Công nghệ thông tin	Tin địa chất	2.85	Khá	DCCTDC55	Công nghệ thông tin
14	1021050246	Lê Thị	Quỳnh	21/7/1992	Nữ	Công nghệ thông tin	Tin địa chất	2.82	Khá	DCCTDC55	Công nghệ thông tin
15	1021050084	Hồ Thị	Sáu	5/1/1992	Nữ	Công nghệ thông tin	Tin địa chất	2.86	Khá	DCCTDC55	Công nghệ thông tin
16	1021050260	Nguyễn Quốc	Tú	13/2/1992	Nam	Công nghệ thông tin	Tin địa chất	2.43	Trung bình	DCCTDC55	Công nghệ thông tin

116

17	1021050097	Lại Thị	Thảo	28/6/1992	Nữ	Công nghệ thông tin	Tin địa chất	2.67	Khá *	DCCTDC55	Công nghệ thông tin
18	0921050242	Nguyễn Thị	Vân	25/05/1991	Nữ	Công nghệ thông tin	Tin kinh tế	2.5	Khá	DCCTKT54	Công nghệ thông tin
19	0920000233	Nghê Ngọc	Minh	19/12/1991	Nam	Công nghệ thông tin	Tin kinh tế	2.19	Trung bình	DCCTKT54	Công nghệ thông tin
20	1021050293	Nguyễn Ngọc	Anh	22/2/1992	Nữ	Công nghệ thông tin	Tin kinh tế	2.57	Khá	DCCTKT55	Công nghệ thông tin
21	1021050271	Đỗ Thanh	Bình	19/5/1992	Nam	Công nghệ thông tin	Tin kinh tế	3.18	Khá	DCCTKT55	Công nghệ thông tin
22	1021050273	Đoàn Thị	Duyên	18/9/1992	Nữ	Công nghệ thông tin	Tin kinh tế	2.66	Khá	DCCTKT55	Công nghệ thông tin
23	1021050206	Nguyễn Thị Thùy	Dương	27/8/1992	Nữ	Công nghệ thông tin	Tin kinh tế	2.77	Khá	DCCTKT55	Công nghệ thông tin
24	1021050279	Đỗ Thị	Đan	24/7/1992	Nam	Công nghệ thông tin	Tin kinh tế	2.72	Khá	DCCTKT55	Công nghệ thông tin
25	1021050238	Nguyễn Đình	Hạ	20/2/1992	Nam	Công nghệ thông tin	Tin kinh tế	2.66	Khá	DCCTKT55	Công nghệ thông tin
26	1021050240	Đào Thị Minh	Hồng	10/12/1992	Nữ	Công nghệ thông tin	Tin kinh tế	2.84	Khá	DCCTKT55	Công nghệ thông tin
27	1021050046	Nguyễn Việt	Hưng	8/2/1992	Nam	Công nghệ thông tin	Tin kinh tế	2.53	Khá	DCCTKT55	Công nghệ thông tin
28	1021050048	Hoàng Thị Thanh	Hương	30/11/1992	Nữ	Công nghệ thông tin	Tin kinh tế	2.64	Khá	DCCTKT55	Công nghệ thông tin
29	1021050053	Lê Thị	Liên	3/10/1992	Nữ	Công nghệ thông tin	Tin kinh tế	2.78	Khá	DCCTKT55	Công nghệ thông tin
30	1021050295	Nguyễn Thùy	Linh	24/3/1992	Nữ	Công nghệ thông tin	Tin kinh tế	2.63	Khá	DCCTKT55	Công nghệ thông tin
31	1021050058	Trương Thành	Luân	29/8/1992	Nam	Công nghệ thông tin	Tin kinh tế	2.65	Khá	DCCTKT55	Công nghệ thông tin
32	1021050334	Phạm Văn	Ngọc	29/11/1992	Nam	Công nghệ thông tin	Tin kinh tế	2.52	Khá	DCCTKT55	Công nghệ thông tin
33	1021050276	Hà Hoàng	Tú	9/2/1992	Nam	Công nghệ thông tin	Tin kinh tế	2.64	Khá	DCCTKT55	Công nghệ thông tin
34	1021050092	Phạm Văn	Thái	1/9/1992	Nam	Công nghệ thông tin	Tin kinh tế	2.85	Khá	DCCTKT55	Công nghệ thông tin
35	1021050308	Đỗ Thị	Thảo	27/9/1992	Nữ	Công nghệ thông tin	Tin kinh tế	3.01	Khá	DCCTKT55	Công nghệ thông tin

36	1021050228	Nguyễn Thị	Thảo	17/1/1992	Nữ	Công nghệ thông tin	Tin kinh tế	3.36	Giỏi	DCCTKT55	Công nghệ thông tin
37	1021050272	Nguyễn Thị Diễm	Thu	30/3/1992	Nữ	Công nghệ thông tin	Tin kinh tế	2.8	Khá	DCCTKT55	Công nghệ thông tin
38	1021050103	Vũ Thị	Thùy	20/5/1992	Nữ	Công nghệ thông tin	Tin kinh tế	2.79	Khá	DCCTKT55	Công nghệ thông tin
39	1021050318	Phạm Thanh	Thùy	24/8/1992	Nữ	Công nghệ thông tin	Tin kinh tế	2.67	Khá	DCCTKT55	Công nghệ thông tin
40	1021050115	Nguyễn Đức	Trung	17/6/1992	Nam	Công nghệ thông tin	Tin kinh tế	2.48	Trung bình	DCCTKT55	Công nghệ thông tin
41	1021050231	Phạm Thị	út	1/6/1991	Nữ	Công nghệ thông tin	Tin kinh tế	2.89	Khá	DCCTKT55	Công nghệ thông tin
42	1021050232	Phạm Thị Hải	Yến	9/11/1992	Nữ	Công nghệ thông tin	Tin kinh tế	3.52	Giỏi	DCCTKT55	Công nghệ thông tin
43	1021050125	Trần Đình	Tuyên	29/6/1992	Nam	Công nghệ thông tin	Tin kinh tế	2.73	Khá	DCCTKT55	Công nghệ thông tin
44	1021050001	Lê Công Tuấn	Anh	20/10/1992	Nam	Công nghệ thông tin	Mạng máy tính	3.25	Giỏi	DCCTMM55	Công nghệ thông tin
45	1021050207	Nguyễn Văn	Dũng	14/8/1991	Nam	Công nghệ thông tin	Mạng máy tính	2.53	Khá	DCCTMM55	Công nghệ thông tin
46	1021050035	Phạm Minh	Hải	7/5/1992	Nam	Công nghệ thông tin	Mạng máy tính	2.56	Khá	DCCTMM55	Công nghệ thông tin
47	1021050037	Nguyễn Thị	Hiền	20/2/1992	Nữ	Công nghệ thông tin	Mạng máy tính	2.62	Khá	DCCTMM55	Công nghệ thông tin
48	1021050041	Mai Văn	Huy	20/5/1992	Nam	Công nghệ thông tin	Mạng máy tính	2.55	Khá	DCCTMM55	Công nghệ thông tin
49	1021050266	Nguyễn Văn	Mạnh	25/3/1992	Nam	Công nghệ thông tin	Mạng máy tính	2.39	Trung bình	DCCTMM55	Công nghệ thông tin
50	1021050223	Phạm Việt	Mạnh	15/8/1992	Nam	Công nghệ thông tin	Mạng máy tính	2.73	Khá	DCCTMM55	Công nghệ thông tin
51	1021050060	Trần Văn	Mạnh	14/3/1992	Nam	Công nghệ thông tin	Mạng máy tính	3.33	Giỏi	DCCTMM55	Công nghệ thông tin
52	1021050267	Đặng Nhật	Minh	11/10/1992	Nam	Công nghệ thông tin	Mạng máy tính	2.7	Khá	DCCTMM55	Công nghệ thông tin
53	1021050106	Nguyễn Quyết	Tiến	1/1/1992	Nam	Công nghệ thông tin	Mạng máy tính	2.25	Trung bình	DCCTMM55	Công nghệ thông tin
54	1021050108	Nguyễn Lệnh	Tĩnh	9/11/1992	Nam	Công nghệ thông tin	Mạng máy tính	2.54	Khá	DCCTMM55	Công nghệ thông tin

55	1021050124	Nguyễn Đình	Tùng	1/11/1991	Nam	Công nghệ thông tin	Mạng máy tính	2.3	Trung bình*	DCCTMM55	Công nghệ thông tin
56	1021050210	Mai Thị	Thắm	20/5/1991	Nữ	Công nghệ thông tin	Mạng máy tính	2.62	Khá	DCCTMM55	Công nghệ thông tin
57	1021050100	Hoàng Đình	Thiệp	2/2/1992	Nam	Công nghệ thông tin	Mạng máy tính	2.59	Khá	DCCTMM55	Công nghệ thông tin
58	1021050104	Lê Thị	Thúy	3/5/1992	Nữ	Công nghệ thông tin	Mạng máy tính	2.59	Khá	DCCTMM55	Công nghệ thông tin
59	1021050310	Hồ Thị	Trang	18/9/1992	Nữ	Công nghệ thông tin	Mạng máy tính	2.63	Khá	DCCTMM55	Công nghệ thông tin
60	1021050133	Nguyễn Đình	Vũ	20/5/1992	Nam	Công nghệ thông tin	Mạng máy tính	2.31	Trung bình	DCCTMM55	Công nghệ thông tin
61	1021050135	Đỗ Thị	Xuân	15/2/1992	Nữ	Công nghệ thông tin	Mạng máy tính	2.57	Khá	DCCTMM55	Công nghệ thông tin
62	1021050225	Ngô Thị	Bích	7/12/1992	Nữ	Công nghệ thông tin	Tin học mô	2.78	Khá	DCCTMO55	Công nghệ thông tin
63	1021050015	Vũ Mạnh	Cường	12/12/1992	Nam	Công nghệ thông tin	Tin học mô	2.49	Trung bình	DCCTMO55	Công nghệ thông tin
64	1021050038	Bùi Trung	Hiếu	25/9/1991	Nam	Công nghệ thông tin	Tin học mô	2.54	Khá	DCCTMO55	Công nghệ thông tin
65	1021050049	Nguyễn Văn	Khanh	24/4/1992	Nam	Công nghệ thông tin	Tin học mô	2.57	Khá	DCCTMO55	Công nghệ thông tin
66	1021050052	Hoàng Thị	Lành	14/11/1991	Nữ	Công nghệ thông tin	Tin học mô	2.66	Khá	DCCTMO55	Công nghệ thông tin
67	1021050059	Nguyễn Thị	Mai	25/2/1992	Nữ	Công nghệ thông tin	Tin học mô	2.52	Khá	DCCTMO55	Công nghệ thông tin
68	1021050069	Nguyễn Từ	Nghĩa	15/10/1992	Nam	Công nghệ thông tin	Tin học mô	2.62	Khá	DCCTMO55	Công nghệ thông tin
69	1021050076	Bùi Duy	Phương	27/8/1992	Nam	Công nghệ thông tin	Tin học mô	2.52	Khá	DCCTMO55	Công nghệ thông tin
70	1021050252	Đào Thị	Quế	10/8/1992	Nữ	Công nghệ thông tin	Tin học mô	3.05	Khá	DCCTMO55	Công nghệ thông tin
71	1021050082	Trần Thị	Quỳnh	2/3/1991	Nữ	Công nghệ thông tin	Tin học mô	2.85	Khá	DCCTMO55	Công nghệ thông tin
72	1021050107	Nguyễn Văn	Tiến	25/8/1992	Nam	Công nghệ thông tin	Tin học mô	2.04	Trung bình	DCCTMO55	Công nghệ thông tin
73	1021050110	Vũ Ngọc	Toàn	30/8/1992	Nam	Công nghệ thông tin	Tin học mô	2.89	Khá	DCCTMO55	Công nghệ thông tin

108

74	1021050277	Vũ Văn	Tùng	16/3/1991	Nam	Công nghệ thông tin	Tin học mô	3.06	Khá	DCCTMO55	Công nghệ thông tin
75	1021050090	Nguyễn Văn	Thạch	20/12/1992	Nam	Công nghệ thông tin	Tin học mô	3.22	Giỏi	DCCTMO55	Công nghệ thông tin
76	1021050129	Vũ Duy	Việt	1/8/1992	Nam	Công nghệ thông tin	Tin học mô	2.64	Khá	DCCTMO55	Công nghệ thông tin
77	1021050263	Nguyễn Trọng	Vũ	17/9/1992	Nam	Công nghệ thông tin	Tin học mô	2.27	Trung bình	DCCTMO55	Công nghệ thông tin
78	1021050221	Trần Văn	Ba	10/6/1992	Nam	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	2.25	Trung bình	DCCTPM55	Công nghệ thông tin
79	1021050205	Đàm Phương	Đông	19/6/1991	Nam	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	2.25	Trung bình	DCCTPM55	Công nghệ thông tin
80	1021050281	Đinh Hoàng	Hải	28/8/1992	Nam	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	2.62	Khá	DCCTPM55	Công nghệ thông tin
81	1021050312	Phạm Công	Huỳnh	16/10/1991	Nam	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	2.61	Khá	DCCTPM55	Công nghệ thông tin
82	1021050268	Đỗ Đặng	Mùng	9/12/1992	Nam	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	3.17	Khá	DCCTPM55	Công nghệ thông tin
83	1021050278	Ngô Văn	Nguyễn	28/5/1991	Nam	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	2.64	Khá	DCCTPM55	Công nghệ thông tin
84	1021050286	Đỗ Thanh	Tùng	25/4/1992	Nam	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	3.08	Khá	DCCTPM55	Công nghệ thông tin
85	1021050123	Đỗ Văn	Tùng	21/9/1992	Nam	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	2.43	Trung bình	DCCTPM55	Công nghệ thông tin
86	1021050113	Hoàng Thành	Trung	16/7/1991	Nam	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	2.4	Trung bình	DCCTPM55	Công nghệ thông tin
87	1021050258	Nguyễn Lê	Trung	1/5/1991	Nam	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	2.59	Khá	DCCTPM55	Công nghệ thông tin
88	1021050127	Đào Quốc	Uy	4/3/1992	Nam	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	2.69	Khá	DCCTPM55	Công nghệ thông tin
89	1021050128	Đặng Trung	Việt	31/7/1992	Nam	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	2.25	Trung bình	DCCTPM55	Công nghệ thông tin
90	1021050302	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	19/5/1992	Nữ	Công nghệ thông tin	Tin trắc địa	3.1	Khá	DCCTTD55	Công nghệ thông tin
91	1021050323	Hồ Trần Nhật	ánh	14/8/1992	Nữ	Công nghệ thông tin	Tin trắc địa	3.32	Giỏi	DCCTTD55	Công nghệ thông tin
92	1021050005	Bùi Quý	Bình	20/3/1992	Nam	Công nghệ thông tin	Tin trắc địa	2.66	Khá	DCCTTD55	Công nghệ thông tin

10/10/2023

93	1021050006	Hoàng Quang	Bình	9/10/1991	Nam	Công nghệ thông tin	Tin trắc địa	2.63	Khá	DCCTTD55	Công nghệ thông tin
94	1021050203	Trần Thị Kim	Diệp	18/10/1992	Nữ	Công nghệ thông tin	Tin trắc địa	2.62	Khá	DCCTTD55	Công nghệ thông tin
95	1021050016	Hoàng Thọ	Dinh	18/10/1992	Nam	Công nghệ thông tin	Tin trắc địa	2.6	Khá	DCCTTD55	Công nghệ thông tin
96	1021050329	Phạm Quang	Dương	10/5/1992	Nam	Công nghệ thông tin	Tin trắc địa	2.67	Khá	DCCTTD55	Công nghệ thông tin
97	1021050028	Bùi Minh	Đức	5/10/1992	Nam	Công nghệ thông tin	Tin trắc địa	2.88	Khá	DCCTTD55	Công nghệ thông tin
98	1021050304	Trần Ngọc	Đức	7/6/1992	Nam	Công nghệ thông tin	Tin trắc địa	2.53	Khá	DCCTTD55	Công nghệ thông tin
99	1021050264	Trần Xuân	Đức	7/10/1992	Nam	Công nghệ thông tin	Tin trắc địa	2.88	Khá	DCCTTD55	Công nghệ thông tin
100	1021050030	Trịnh Văn	Đức	3/7/1992	Nam	Công nghệ thông tin	Tin trắc địa	2.56	Khá	DCCTTD55	Công nghệ thông tin
101	1021050239	Trần Minh	Hiền	26/9/1992	Nữ	Công nghệ thông tin	Tin trắc địa	2.85	Khá	DCCTTD55	Công nghệ thông tin
102	1021050039	Nguyễn Thị	Hoa	20/4/1992	Nữ	Công nghệ thông tin	Tin trắc địa	2.92	Khá	DCCTTD55	Công nghệ thông tin
103	1021050233	Nguyễn Đầu	Hoàng	17/5/1992	Nam	Công nghệ thông tin	Tin trắc địa	2.71	Khá	DCCTTD55	Công nghệ thông tin
104	1021050054	Nguyễn Thị	Liên	17/11/1992	Nữ	Công nghệ thông tin	Tin trắc địa	2.84	Khá	DCCTTD55	Công nghệ thông tin
105	1021050056	Đỗ Mạnh	Linh	7/7/1992	Nam	Công nghệ thông tin	Tin trắc địa	2.78	Khá	DCCTTD55	Công nghệ thông tin
106	1021050270	Bùi Thị Khánh	Ly	20/1/1992	Nữ	Công nghệ thông tin	Tin trắc địa	2.95	Khá	DCCTTD55	Công nghệ thông tin
107	1021050067	Trần Thị	Ngân	24/5/1992	Nữ	Công nghệ thông tin	Tin trắc địa	2.91	Khá	DCCTTD55	Công nghệ thông tin
108	1021050068	Đinh Trọng	Nghĩa	22/10/1992	Nam	Công nghệ thông tin	Tin trắc địa	3.03	Khá	DCCTTD55	Công nghệ thông tin
109	1021050317	Nguyễn Đức	Nhân	4/2/1992	Nam	Công nghệ thông tin	Tin trắc địa	2.56	Khá	DCCTTD55	Công nghệ thông tin
110	1021050077	Phạm Thị	Phượng	12/12/1992	Nữ	Công nghệ thông tin	Tin trắc địa	2.67	Khá	DCCTTD55	Công nghệ thông tin
111	1021050079	Nguyễn Thị	Quỳnh	20/9/1992	Nữ	Công nghệ thông tin	Tin trắc địa	2.81	Khá	DCCTTD55	Công nghệ thông tin

112	1021050087	Nguyễn Đắc	Tài	1/10/1992	Nam	Công nghệ thông tin	Tin tức địa	2.51	Khá	DCCTTD55	Công nghệ thông tin
113	1021050322	Nguyễn Tiến	Tài	25/11/1992	Nam	Công nghệ thông tin	Tin tức địa	2.41	Trung bình	DCCTTD55	Công nghệ thông tin
114	1021050120	Nguyễn Tiến	Tuấn	6/10/1992	Nam	Công nghệ thông tin	Tin tức địa	2.66	Khá	DCCTTD55	Công nghệ thông tin
115	1021050122	Vũ Ngọc	Tuấn	1/6/1992	Nam	Công nghệ thông tin	Tin tức địa	2.32	Trung bình	DCCTTD55	Công nghệ thông tin
116	1021050095	Đặng Văn	Thành	20/11/1992	Nam	Công nghệ thông tin	Tin tức địa	2.64	Khá	DCCTTD55	Công nghệ thông tin
117	1021050209	Nguyễn Trung	Thành	7/1/1992	Nam	Công nghệ thông tin	Tin tức địa	2.54	Khá	DCCTTD55	Công nghệ thông tin
118	1021050309	Dương Thị	Thảo	23/9/1992	Nữ	Công nghệ thông tin	Tin tức địa	3.19	Khá	DCCTTD55	Công nghệ thông tin
119	1021050099	Vũ Mạnh	Thắng	27/6/1992	Nam	Công nghệ thông tin	Tin tức địa	2.51	Khá	DCCTTD55	Công nghệ thông tin
120	1021050116	Phạm Ngọc	Trung	6/9/1992	Nam	Công nghệ thông tin	Tin tức địa	2.52	Khá	DCCTTD55	Công nghệ thông tin
121	0921060121	Nguyễn Đỗ	Quyền	6/7/1991	Nam	Kỹ thuật điện, điện tử	Điện khí hóa	2.17	Trung bình	DCCDDK54	Cơ điện
122	1021060007	Phan Thế	Anh	26/5/1992	Nam	Kỹ thuật điện, điện tử	Điện khí hóa	2.57	Khá	DCCDDK55	Cơ điện
123	1021020013	Lưu Thế	Bảo	1/8/1992	Nam	Kỹ thuật điện, điện tử	Điện khí hóa	2.26	Trung bình	DCCDDK55	Cơ điện
124	1021060025	Nguyễn Hữu	Cương	10/7/1992	Nam	Kỹ thuật điện, điện tử	Điện khí hóa	2.42	Trung bình	DCCDDK55	Cơ điện
125	1021060236	Vũ Đức	Cương	22/2/1992	Nam	Kỹ thuật điện, điện tử	Điện khí hóa	2.61	Khá	DCCDDK55	Cơ điện
126	1021060244	Đinh Vương	Duy	9/10/1992	Nam	Kỹ thuật điện, điện tử	Điện khí hóa	3.01	Khá	DCCDDK55	Cơ điện
127	1021060039	Lê Công	Định	14/9/1992	Nam	Kỹ thuật điện, điện tử	Điện khí hóa	2.4	Trung bình	DCCDDK55	Cơ điện
128	1021060046	Vũ Hoàng	Giang	25/7/1991	Nam	Kỹ thuật điện, điện tử	Điện khí hóa	2.42	Trung bình	DCCDDK55	Cơ điện
129	1021060221	Trần Trung	Hiếu	11/7/1992	Nam	Kỹ thuật điện, điện tử	Điện khí hóa	2.17	Trung bình	DCCDDK55	Cơ điện
130	1021060057	Đàm Thị	Hoa	18/8/1991	Nữ	Kỹ thuật điện, điện tử	Điện khí hóa	2.93	Khá	DCCDDK55	Cơ điện

131	1021060070	Nguyễn Xuân	Khoa	4/2/1992	Nam	Kỹ thuật điện, điện tử	Điện khí hóa	2.44	Trung bình	DCCDDK55	Cơ điện
132	1021060076	Bùi Văn	Lâm	11/8/1991	Nam	Kỹ thuật điện, điện tử	Điện khí hóa	2.57	Khá	DCCDDK55	Cơ điện
133	1021060078	Phạm Lý	Lâm	15/10/1992	Nam	Kỹ thuật điện, điện tử	Điện khí hóa	2.62	Khá	DCCDDK55	Cơ điện
134	1021060080	Nguyễn Ngọc	Linh	20/9/1992	Nam	Kỹ thuật điện, điện tử	Điện khí hóa	2.43	Trung bình	DCCDDK55	Cơ điện
135	1021060243	Đoàn Hải	Long	23/9/1992	Nam	Kỹ thuật điện, điện tử	Điện khí hóa	2.45	Trung bình	DCCDDK55	Cơ điện
136	1021060081	Hoàng Trọng	Long	28/12/1991	Nam	Kỹ thuật điện, điện tử	Điện khí hóa	2.67	Khá	DCCDDK55	Cơ điện
137	1021060083	Nguyễn Thành	Long	12/11/1992	Nam	Kỹ thuật điện, điện tử	Điện khí hóa	2.27	Trung bình	DCCDDK55	Cơ điện
138	1021060252	Đoàn Đức	Ngọc	22/12/1992	Nam	Kỹ thuật điện, điện tử	Điện khí hóa	2.1	Trung bình	DCCDDK55	Cơ điện
139	1021060116	Bùi Văn	Tá	3/9/1991	Nam	Kỹ thuật điện, điện tử	Điện khí hóa	2.11	Trung bình	DCCDDK55	Cơ điện
140	1021060121	Ong Văn	Thạo	5/1/1992	Nam	Kỹ thuật điện, điện tử	Điện khí hóa	2.81	Khá	DCCDDK55	Cơ điện
141	1021060140	Đậu Ngọc	Trọng	21/4/1992	Nam	Kỹ thuật điện, điện tử	Điện khí hóa	2.79	Khá	DCCDDK55	Cơ điện
142	1021060144	Đào Quảng	Trường	28/5/1992	Nam	Kỹ thuật điện, điện tử	Điện khí hóa	2.27	Trung bình	DCCDDK55	Cơ điện
143	1021060157	Trần Xuân	Việt	9/9/1992	Nam	Kỹ thuật điện, điện tử	Điện khí hóa	2.48	Trung bình	DCCDDK55	Cơ điện
144	1021060164	Bùi Thị	Yến	9/9/1992	Nữ	Kỹ thuật điện, điện tử	Điện khí hóa	2.45	Trung bình	DCCDDK55	Cơ điện
145	0921060146	Nguyễn Hữu	Tùng	16/11/1990	Nam	Kỹ thuật điện, điện tử	Điện - điện tử	2.18	Trung bình	DCCDDT54	Cơ điện
146	1021060015	Nguyễn Lương	Bằng	12/2/1991	Nam	Kỹ thuật điện, điện tử	Điện - điện tử	2.28	Trung bình	DCCDDT55	Cơ điện
147	1021060253	Phạm	Công	11/3/1991	Nam	Kỹ thuật điện, điện tử	Điện - điện tử	2.54	Khá	DCCDDT55	Cơ điện
148	1021060024	Nguyễn Biên	Cương	23/6/1991	Nam	Kỹ thuật điện, điện tử	Điện - điện tử	2.37	Trung bình	DCCDDT55	Cơ điện
149	1021060032	Vũ Việt	Dũng	7/11/1992	Nam	Kỹ thuật điện, điện tử	Điện - điện tử	2.5	Khá	DCCDDT55	Cơ điện

150	1021060222	Tạ Tiến	Đoàn	26/10/1992	Nam	Kỹ thuật điện, điện tử	Điện - điện tử	2.53	Khá	DCCDDT55	Cơ điện
151	1021060052	Nguyễn Văn	Hạnh	15/12/1992	Nam	Kỹ thuật điện, điện tử	Điện - điện tử	2.5	Khá	DCCDDT55	Cơ điện
152	1021060066	Tổng Văn	Huỳnh	13/9/1991	Nam	Kỹ thuật điện, điện tử	Điện - điện tử	2.32	Trung bình	DCCDDT55	Cơ điện
153	1021060073	Nguyễn Đức	Kiến	14/5/1992	Nam	Kỹ thuật điện, điện tử	Điện - điện tử	2.85	Khá	DCCDDT55	Cơ điện
154	1021060072	Trần Văn	Khuê	2/8/1992	Nam	Kỹ thuật điện, điện tử	Điện - điện tử	2.84	Khá	DCCDDT55	Cơ điện
155	1021060257	Ngô Văn	Mạnh	6/11/1992	Nam	Kỹ thuật điện, điện tử	Điện - điện tử	2.39	Trung bình	DCCDDT55	Cơ điện
156	1021060095	Trần Thị	Ngân	13/3/1991	Nữ	Kỹ thuật điện, điện tử	Điện - điện tử	2.71	Khá	DCCDDT55	Cơ điện
157	1021060096	Nguyễn Đức	Nghĩa	28/1/1992	Nam	Kỹ thuật điện, điện tử	Điện - điện tử	2.51	Khá	DCCDDT55	Cơ điện
158	1021060234	Đặng Văn	Phước	1/10/1991	Nam	Kỹ thuật điện, điện tử	Điện - điện tử	3.07	Khá	DCCDDT55	Cơ điện
159	1021060108	Đặng Việt	Quân	30/4/1992	Nam	Kỹ thuật điện, điện tử	Điện - điện tử	2.71	Khá	DCCDDT55	Cơ điện
160	1021060249	Lê Quyết	Tiến	12/9/1991	Nam	Kỹ thuật điện, điện tử	Điện - điện tử	2.2	Trung bình	DCCDDT55	Cơ điện
161	1021060149	Phạm Văn	Tú	3/4/1991	Nam	Kỹ thuật điện, điện tử	Điện - điện tử	2.22	Trung bình	DCCDDT55	Cơ điện
162	1021060240	Trần Anh	Tuấn	1/11/1991	Nam	Kỹ thuật điện, điện tử	Điện - điện tử	2.76	Khá	DCCDDT55	Cơ điện
163	1021060232	Đặng Văn	Thành	20/2/1991	Nam	Kỹ thuật điện, điện tử	Điện - điện tử	2.88	Khá	DCCDDT55	Cơ điện
164	1021060122	Đinh Văn	Thắng	5/5/1992	Nam	Kỹ thuật điện, điện tử	Điện - điện tử	2.13	Trung bình	DCCDDT55	Cơ điện
165	1021060127	Phạm Văn	Thiệp	13/10/1992	Nam	Kỹ thuật điện, điện tử	Điện - điện tử	2.22	Trung bình	DCCDDT55	Cơ điện
166	1021060128	Nguyễn Văn	Thiệt	12/12/1992	Nam	Kỹ thuật điện, điện tử	Điện - điện tử	2.65	Khá	DCCDDT55	Cơ điện
167	1021060038	Đào Tiến	Đạt	28/11/1992	Nam	Kỹ thuật Cơ khí	Máy và thiết bị mô	2.54	Khá	DCCDMT55	Cơ điện
168	1021060044	Hồ Hoàng	Giang	24/6/1992	Nam	Kỹ thuật Cơ khí	Máy và thiết bị mô	2.25	Trung bình	DCCDMT55	Cơ điện

169	1021060047	Vũ Văn	Giảng	9/7/1991	Nam	Kỹ thuật Cơ khí	Máy và thiết bị mô	2.2	Trung bình	DCCDMT55	Cơ điện
170	1021060050	Nguyễn Đức	Hải	2/6/1992	Nam	Kỹ thuật Cơ khí	Máy và thiết bị mô	2.78	Khá	DCCDMT55	Cơ điện
171	1021060053	Dương Văn	Hát	10/10/1992	Nam	Kỹ thuật Cơ khí	Máy và thiết bị mô	2.45	Trung bình	DCCDMT55	Cơ điện
172	1021060055	Hoàng Đình	Hiệp	27/6/1992	Nam	Kỹ thuật Cơ khí	Máy và thiết bị mô	2.31	Trung bình	DCCDMT55	Cơ điện
173	1021060231	Dương Ngọc	Hoàng	16/8/1992	Nam	Kỹ thuật Cơ khí	Máy và thiết bị mô	2.55	Khá	DCCDMT55	Cơ điện
174	1021060064	Nguyễn Văn	Hùng	29/5/1990	Nam	Kỹ thuật Cơ khí	Máy và thiết bị mô	2.35	Trung bình	DCCDMT55	Cơ điện
175	1021060065	Nguyễn Hùng	Huy	14/4/1991	Nam	Kỹ thuật Cơ khí	Máy và thiết bị mô	2.66	Khá	DCCDMT55	Cơ điện
176	1021060074	Nguyễn Thành	Kiên	26/9/1992	Nam	Kỹ thuật Cơ khí	Máy và thiết bị mô	2.87	Khá	DCCDMT55	Cơ điện
177	1021060084	Nguyễn Bá	Lợi	26/3/1992	Nam	Kỹ thuật Cơ khí	Máy và thiết bị mô	2.58	Khá	DCCDMT55	Cơ điện
178	1021060085	Vũ Văn	Luân	22/1/1992	Nam	Kỹ thuật Cơ khí	Máy và thiết bị mô	2.71	Khá	DCCDMT55	Cơ điện
179	1021060086	Đoàn Văn	Lương	8/11/1991	Nam	Kỹ thuật Cơ khí	Máy và thiết bị mô	2.1	Trung bình	DCCDMT55	Cơ điện
180	1021060093	Nguyễn Văn	Nam	25/3/1991	Nam	Kỹ thuật Cơ khí	Máy và thiết bị mô	2.64	Khá	DCCDMT55	Cơ điện
181	1021060113	Phan Văn	Quyết	4/5/1992	Nam	Kỹ thuật Cơ khí	Máy và thiết bị mô	2.25	Trung bình	DCCDMT55	Cơ điện
182	1021060115	Trần Ngọc	Son	27/10/1992	Nam	Kỹ thuật Cơ khí	Máy và thiết bị mô	2.51	Khá	DCCDMT55	Cơ điện
183	1021060150	Nguyễn Văn	Tuân	15/4/1992	Nam	Kỹ thuật Cơ khí	Máy và thiết bị mô	2.92	Khá	DCCDMT55	Cơ điện
184	1021060154	Phạm Thanh	Tùng	14/3/1992	Nam	Kỹ thuật Cơ khí	Máy và thiết bị mô	2.61	Khá	DCCDMT55	Cơ điện
185	1021060125	Thịnh Văn	Thắng	17/9/1992	Nam	Kỹ thuật Cơ khí	Máy và thiết bị mô	2.27	Trung bình	DCCDMT55	Cơ điện
186	1021060229	Áu Dương	Thiệp	14/5/1992	Nam	Kỹ thuật Cơ khí	Máy và thiết bị mô	2.34	Trung bình	DCCDMT55	Cơ điện
187	1021060129	Ngô Đức	Thụ	16/10/1992	Nam	Kỹ thuật Cơ khí	Máy và thiết bị mô	2.5	Khá	DCCDMT55	Cơ điện

188	1021060142	Lê Hà	Trung	9/10/1992	Nam	Kỹ thuật Cơ khí	Máy và thiết bị mô	2.6	Khá	DCCDMT55	Cơ điện
189	1021060219	Nguyễn Thắng	Trường	8/9/1991	Nam	Kỹ thuật Cơ khí	Máy và thiết bị mô	2.53	Khá	DCCDMT55	Cơ điện
190	1021060162	Trần Công	Vũ	1/2/1992	Nam	Kỹ thuật Cơ khí	Máy và thiết bị mô	2.55	Khá	DCCDMT55	Cơ điện
191	1021060001	Phạm Hoàng	An	11/2/1992	Nam	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	2.77	Khá	DCCDSTD55	Cơ điện
192	1021060006	Nguyễn Văn	Anh	5/9/1991	Nam	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	2.84	Khá	DCCDSTD55	Cơ điện
193	1021060008	Trần Tuấn	Anh	14/11/1992	Nam	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	2.41	Trung bình	DCCDSTD55	Cơ điện
194	1021060011	Nguyễn Ngọc	ánh	8/5/1992	Nam	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	2.5	Khá	DCCDSTD55	Cơ điện
195	1021060016	Đàm Thanh	Bình	19/11/1992	Nam	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	2.88	Khá	DCCDSTD55	Cơ điện
196	1021060026	Nguyễn Văn	Cường	23/12/1992	Nam	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	2.6	Khá	DCCDSTD55	Cơ điện
197	1021060021	Trần Đức	Chỉnh	27/11/1992	Nam	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	2.67	Khá	DCCDSTD55	Cơ điện
198	1021060022	Nguyễn Đăng	Chuyên	18/11/1992	Nam	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	2.44	Trung bình	DCCDSTD55	Cơ điện
199	1021060027	Nguyễn Đình	Diệu	23/7/1992	Nam	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	2.67	Khá	DCCDSTD55	Cơ điện
200	1021060034	Phạm Đình	Duy	29/6/1992	Nam	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	2.62	Khá	DCCDSTD55	Cơ điện
201	1021060035	Tô Văn	Dương	16/9/1992	Nam	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	2.89	Khá	DCCDSTD55	Cơ điện
202	1021060248	Hà Thọ	Hải	26/7/1991	Nam	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	2.55	Khá	DCCDSTD55	Cơ điện
203	1021060049	Hoàng Thanh	Hải	26/10/1991	Nam	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	2.65	Khá	DCCDSTD55	Cơ điện
204	1021060300	Vũ Đình	Hạnh	23/11/1991	Nam	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	2.85	Khá	DCCDSTD55	Cơ điện
205	1021060258	Phùng Mạnh	Hồng	26/7/1992	Nam	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	2.62	Khá	DCCDSTD55	Cơ điện
206	1021060067	Hoàng Việt	Hung	30/9/1992	Nam	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	2.49	Trung bình	DCCDSTD55	Cơ điện

207	1021060223	Nguyễn Thị	Hương	22/12/1992	Nữ	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	2.74	Khá	DCCDTD55	Cơ điện
208	1021060075	Lê Thị	Lan	28/11/1992	Nữ	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	2.58	Khá	DCCDTD55	Cơ điện
209	1021011060	Hoàng Văn	Lộc	23/10/1992	Nam	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	2.43	Trung bình	DCCDTD55	Cơ điện
210	1021060088	Hà Đức	Mạnh	10/7/1992	Nam	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	2.65	Khá	DCCDTD55	Cơ điện
211	1021060090	Lê Tuấn	Minh	10/1/1992	Nam	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	2.65	Khá	DCCDTD55	Cơ điện
212	1021060091	Nguyễn Đức	Minh	26/6/1992	Nam	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	2.36	Trung bình	DCCDTD55	Cơ điện
213	1021060255	Ngô Viết	Ngọc	19/7/1992	Nam	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	2.97	Khá	DCCDTD55	Cơ điện
214	1021060259	Tạ Quang	Quảng	9/2/1991	Nam	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	2.64	Khá	DCCDTD55	Cơ điện
215	1021060112	Nguyễn Trọng	Quyết	25/4/1992	Nam	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	2.3	Trung bình	DCCDTD55	Cơ điện
216	1021060225	Nguyễn Văn	Quyết	23/2/1991	Nam	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	2.61	Khá	DCCDTD55	Cơ điện
217	1021060152	Lê Thanh	Tùng	11/11/1992	Nam	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	2.25	Trung bình	DCCDTD55	Cơ điện
218	1021060153	Phạm Quang	Tùng	10/8/1992	Nam	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	2.78	Khá	DCCDTD55	Cơ điện
219	1021060155	Vũ Sơn	Tùng	7/4/1992	Nam	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	2.53	Khá	DCCDTD55	Cơ điện
220	1021060241	Nguyễn Duy	Thanh	1/10/1991	Nam	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	2.86	Khá	DCCDTD55	Cơ điện
221	1021060120	Trần Xuân	Thành	2/9/1992	Nam	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	2.11	Trung bình	DCCDTD55	Cơ điện
222	1021060123	Lê Xuân	Thắng	6/9/1992	Nam	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	2.56	Khá	DCCDTD55	Cơ điện
223	1021060124	Nguyễn Đức	Thắng	31/3/1992	Nam	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	2.1	Trung bình	DCCDTD55	Cơ điện
224	1021060141	Vũ Tuấn	Trọng	27/9/1992	Nam	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	2.56	Khá	DCCDTD55	Cơ điện
225	1021060145	Trần Văn	Trường	5/3/1991	Nam	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	2.56	Khá	DCCDTD55	Cơ điện

226	1021060158	Lê Trương	Vinh	2/12/1992	Nam	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	2.56	Khá *	DCCD TD55	Cơ điện
227	1021010006	Đinh Huy	Anh	27/1/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất dầu khí	2.54	Khá	DCDK DC55	Dầu khí
228	1021010011	Nguyễn Thế	Anh	5/5/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất dầu khí	2.4	Trung bình	DCDK DC55	Dầu khí
229	1021020434	Trần Thị Vân	Anh	30/10/1992	Nữ	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất dầu khí	3.3	Giỏi	DCDK DC55	Dầu khí
230	1021010020	Võ Kim	Anh	19/5/1991	Nữ	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất dầu khí	3.08	Khá	DCDK DC55	Dầu khí
231	1021010068	Nguyễn Thị	Dung	14/2/1992	Nữ	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất dầu khí	2.97	Khá	DCDK DC55	Dầu khí
232	1021010069	Nguyễn Thị Thùy	Dung	18/3/1992	Nữ	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất dầu khí	2.92	Khá	DCDK DC55	Dầu khí
233	1021010075	Chu Văn	Duy	7/8/1991	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất dầu khí	2.43	Trung bình	DCDK DC55	Dầu khí
234	1021010102	Nguyễn Tá	Đô	9/12/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất dầu khí	3.33	Giỏi	DCDK DC55	Dầu khí
235	1021010429	Lại Vi	Đức	25/10/1991	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất dầu khí	2.49	Trung bình	DCDK DC55	Dầu khí
236	1021010128	Vũ Văn	Hậu	12/3/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất dầu khí	2.43	Trung bình	DCDK DC55	Dầu khí
237	1021010138	Đỗ Tiến	Hoàng	1/4/1991	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất dầu khí	2.84	Khá	DCDK DC55	Dầu khí
238	1021010158	Trần Đình	Hùng	23/12/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất dầu khí	2.51	Khá	DCDK DC55	Dầu khí
239	1021010188	Phạm Trung	Kiên	12/12/1991	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất dầu khí	2.48	Trung bình	DCDK DC55	Dầu khí
240	1021050055	Đào Mạnh	Linh	2/2/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất dầu khí	2.71	Khá	DCDK DC55	Dầu khí
241	1021010212	Nguyễn Thị	Lý	15/1/1991	Nữ	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất dầu khí	2.94	Khá	DCDK DC55	Dầu khí
242	1021010238	Phạm Thị Thanh	Ngát	17/1/1992	Nữ	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất dầu khí	2.99	Khá	DCDK DC55	Dầu khí
243	1021020442	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	10/9/1991	Nữ	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất dầu khí	2.96	Khá	DCDK DC55	Dầu khí
244	1021010267	Đặng Thị	Phương	23/11/1992	Nữ	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất dầu khí	3.25	Giỏi	DCDK DC55	Dầu khí

245	1021020450	Trần Nhật	Phượng	1/1/1991	Nữ	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất dầu khí	3.27	Giỏi	DCDKDC55	Dầu khí
246	1021010274	Vũ Thị	Phượng	2/2/1992	Nữ	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất dầu khí	2.73	Khá	DCDKDC55	Dầu khí
247	1021010298	Ngô Quang	Tân	8/8/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất dầu khí	2.76	Khá	DCDKDC55	Dầu khí
248	1021020233	Trịnh Đăng	Tân	2/3/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất dầu khí	3.06	Khá	DCDKDC55	Dầu khí
249	1021010364	Nguyễn Huyền	Toán	15/5/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất dầu khí	2.3	Trung bình	DCDKDC55	Dầu khí
250	1021010382	Lưu Thanh	Tú	1/9/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất dầu khí	2.99	Khá	DCDKDC55	Dầu khí
251	1021010390	Đỗ Văn	Tuấn	24/4/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất dầu khí	2.34	Trung bình	DCDKDC55	Dầu khí
252	1021010302	Lê Đức	Thái	12/1/1991	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất dầu khí	3.22	Giỏi	DCDKDC55	Dầu khí
253	1021010318	Đỗ Văn	Thao	10/4/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất dầu khí	2.2	Trung bình	DCDKDC55	Dầu khí
254	1024010304	Đoàn Thị Thu	Thảo	27/8/1992	Nữ	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất dầu khí	2.59	Khá	DCDKDC55	Dầu khí
255	1021010329	Phạm Quyết	Thắng	5/5/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất dầu khí	2.54	Khá	DCDKDC55	Dầu khí
256	1021010330	Phạm Văn	Thắng	2/11/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất dầu khí	2.57	Khá	DCDKDC55	Dầu khí
257	1021010343	Phạm Hoài	Thu	19/9/1992	Nữ	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất dầu khí	3.08	Khá	DCDKDC55	Dầu khí
258	1021010021	Vũ Xuân	ánh	26/2/1992	Nam	Kỹ thuật Địa vật lý	Địa vật lý	2.8	Khá	DCDKDV55	Dầu khí
259	1021010055	Nguyễn Đăng	Cương	17/12/1992	Nam	Kỹ thuật Địa vật lý	Địa vật lý	3.04	Khá	DCDKDV55	Dầu khí
260	1021010080	Hoàng Đức	Đại	4/7/1992	Nam	Kỹ thuật Địa vật lý	Địa vật lý	2.81	Khá	DCDKDV55	Dầu khí
261	1021010096	Phạm Tuấn	Đại	7/7/1992	Nam	Kỹ thuật Địa vật lý	Địa vật lý	2.62	Khá	DCDKDV55	Dầu khí
262	1021010125	Bùi Thị	Hạnh	20/8/1992	Nữ	Kỹ thuật Địa vật lý	Địa vật lý	3.93	Xuất sắc	DCDKDV55	Dầu khí
263	1021010130	Vũ Thị	Hiền	22/1/1992	Nữ	Kỹ thuật Địa vật lý	Địa vật lý	3.02	Khá	DCDKDV55	Dầu khí

264	1021010136	Lê Thị	Hoa	16/10/1991	Nữ	Kỹ thuật Địa vật lý	Địa vật lý	2.88	Khá	DCDKDV55	Dầu khí
265	1021010148	Nguyễn Thị	Huệ	1/10/1992	Nữ	Kỹ thuật Địa vật lý	Địa vật lý	3.21	Giỏi	DCDKDV55	Dầu khí
266	1021010169	Đoàn Văn	Hưng	4/10/1992	Nam	Kỹ thuật Địa vật lý	Địa vật lý	2.88	Khá	DCDKDV55	Dầu khí
267	1021010189	Trần Hồng	Kông	23/8/1992	Nam	Kỹ thuật Địa vật lý	Địa vật lý	3.21	Giỏi	DCDKDV55	Dầu khí
268	1021010185	Nguyễn Cao	Khuê	30/4/1992	Nam	Kỹ thuật Địa vật lý	Địa vật lý	2.63	Khá	DCDKDV55	Dầu khí
269	1021010196	Trịnh Ngọc	Lâm	14/4/1992	Nam	Kỹ thuật Địa vật lý	Địa vật lý	2.66	Khá	DCDKDV55	Dầu khí
270	1021010197	Đỗ Thị Hương	Liên	31/10/1992	Nữ	Kỹ thuật Địa vật lý	Địa vật lý	3.55	Giỏi	DCDKDV55	Dầu khí
271	1021010210	Nguyễn Quang	Lục	3/8/1992	Nam	Kỹ thuật Địa vật lý	Địa vật lý	2.8	Khá	DCDKDV55	Dầu khí
272	1021010233	Nguyễn Thành	Nam	30/3/1992	Nam	Kỹ thuật Địa vật lý	Địa vật lý	2.83	Khá	DCDKDV55	Dầu khí
273	1021010235	Vũ Tú	Nam	8/11/1992	Nam	Kỹ thuật Địa vật lý	Địa vật lý	2.57	Khá	DCDKDV55	Dầu khí
274	1021010252	Lương Thị Linh	Nhâm	21/5/1992	Nữ	Kỹ thuật Địa vật lý	Địa vật lý	3.01	Khá	DCDKDV55	Dầu khí
275	1021010273	Nguyễn Thị	Phượng	13/8/1992	Nữ	Kỹ thuật Địa vật lý	Địa vật lý	3.11	Khá	DCDKDV55	Dầu khí
276	1021010282	Nguyễn Văn	Quý	30/1/1992	Nam	Kỹ thuật Địa vật lý	Địa vật lý	2.85	Khá	DCDKDV55	Dầu khí
277	1021010389	Đinh Văn	Tuấn	19/5/1990	Nam	Kỹ thuật Địa vật lý	Địa vật lý	2.99	Khá	DCDKDV55	Dầu khí
278	1021010391	Lê Quốc	Tuấn	8/9/1992	Nam	Kỹ thuật Địa vật lý	Địa vật lý	2.58	Khá	DCDKDV55	Dầu khí
279	1021010393	Nguyễn Anh	Tuấn	17/12/1992	Nam	Kỹ thuật Địa vật lý	Địa vật lý	3.01	Khá	DCDKDV55	Dầu khí
280	1021020291	Nguyễn Mạnh	Tuấn	16/8/1992	Nam	Kỹ thuật Địa vật lý	Địa vật lý	2.79	Khá	DCDKDV55	Dầu khí
281	1021010303	Trần Bá	Thái	5/3/1992	Nam	Kỹ thuật Địa vật lý	Địa vật lý	2.8	Khá	DCDKDV55	Dầu khí
282	1021010348	Nguyễn Văn	Thực	23/10/1992	Nam	Kỹ thuật Địa vật lý	Địa vật lý	2.81	Khá	DCDKDV55	Dầu khí

283	1021010376	Phạm Xuân	Trường	5/1/1992	Nam	Kỹ thuật Địa vật lý	Địa vật lý	3.33	Giỏi,	DCDKDV55	Dầu khí
284	1021010378	Vũ Xuân	Trường	8/6/1992	Nam	Kỹ thuật Địa vật lý	Địa vật lý	3	Khá	DCDKDV55	Dầu khí
285	1021010410	Nguyễn Thành	Việt	16/4/1992	Nam	Kỹ thuật Địa vật lý	Địa vật lý	2.79	Khá	DCDKDV55	Dầu khí
286	1021010421	Trần Thị	Yến	16/6/1992	Nữ	Kỹ thuật Địa vật lý	Địa vật lý	3.2	Giỏi	DCDKDV55	Dầu khí
287	1021020004	Lê Tuấn	Anh	28/4/1989	Nam	Kỹ thuật Địa vật lý	Địa vật lý	2.31	Trung bình	DCDKDV55	Dầu khí
288	1021010033	Bản Thị	Châm	21/6/1992	Nữ	Kỹ thuật Địa vật lý	Địa vật lý	3.18	Khá	DCDKDV55	Dầu khí
289	1021010108	Nguyễn Xuân	Đức	20/12/1992	Nam	Kỹ thuật Địa vật lý	Địa vật lý	2.9	Khá	DCDKDV55	Dầu khí
290	1021010116	Tống Thị	Hà	13/8/1992	Nữ	Kỹ thuật Địa vật lý	Địa vật lý	2.92	Khá	DCDKDV55	Dầu khí
291	1021010131	Lương Huy	Hiệp	21/3/1991	Nam	Kỹ thuật Địa vật lý	Địa vật lý	2.86	Khá	DCDKDV55	Dầu khí
292	1021010174	Lê Thị	Hương	20/6/1992	Nữ	Kỹ thuật Địa vật lý	Địa vật lý	3.24	Giỏi	DCDKDV55	Dầu khí
293	1021010192	Vũ Thị	Lãnh	15/3/1992	Nữ	Kỹ thuật Địa vật lý	Địa vật lý	3.64	Xuất sắc	DCDKDV55	Dầu khí
294	1021010213	Đào Thị	Mai	11/9/1992	Nữ	Kỹ thuật Địa vật lý	Địa vật lý	3.13	Khá	DCDKDV55	Dầu khí
295	1021010239	Đỗ Đăng	Nghị	12/1/1992	Nam	Kỹ thuật Địa vật lý	Địa vật lý	2.83	Khá	DCDKDV55	Dầu khí
296	1021010254	Phạm Thị Hồng	Nhung	10/12/1992	Nữ	Kỹ thuật Địa vật lý	Địa vật lý	3.12	Khá	DCDKDV55	Dầu khí
297	1021010281	Mai Văn	Quý	1/8/1992	Nam	Kỹ thuật Địa vật lý	Địa vật lý	3.05	Khá	DCDKDV55	Dầu khí
298	1021020255	Đỗ Thị Huyền	Thương	20/3/1992	Nữ	Kỹ thuật Địa vật lý	Địa vật lý	3.04	Khá	DCDKDV55	Dầu khí
299	1021011102	Lê Hồng	Anh	14/8/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	2.7	Khá	DCDKKK55	Dầu khí
300	1021010009	Nguyễn Duy Tuấn	Anh	22/12/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	2.69	Khá	DCDKKK55	Dầu khí
301	1021010015	Nguyễn Tuấn	Anh	9/3/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	2.55	Khá	DCDKKK55	Dầu khí

302	1021020034	Đặng Anh	Cường	18/11/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	2.63	Khá	DCDKKK55	Dầu khí
303	1021010060	Lê Mạnh	Cường	10/8/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	3.22	Giỏi	DCDKKK55	Dầu khí
304	1021010092	Nguyễn Đình	Đạt	11/10/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	2.97	Khá	DCDKKK55	Dầu khí
305	1021010109	Trần Minh	Đức	15/5/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	2.77	Khá	DCDKKK55	Dầu khí
306	1021010123	Trần Hoàng	Hải	1/12/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	2.72	Khá	DCDKKK55	Dầu khí
307	1021010132	Nguyễn Thế	Hiệp	3/7/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	2.97	Khá	DCDKKK55	Dầu khí
308	1021010134	Phạm Văn	Hiếu	16/8/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	2.6	Khá	DCDKKK55	Dầu khí
309	1024010146	Đỗ Đình	Huy	1/8/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	2.59	Khá	DCDKKK55	Dầu khí
310	1021010198	Hoàng Nguyễn Mạnh	Linh	5/6/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	2.79	Khá	DCDKKK55	Dầu khí
311	1021010214	Nguyễn Chi	Mai	4/10/1992	Nữ	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	3.56	Giỏi	DCDKKK55	Dầu khí
312	1021010262	Đào Văn	Phúc	6/7/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	2.85	Khá	DCDKKK55	Dầu khí
313	1021010263	Nguyễn Đình	Phúc	27/1/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	2.93	Khá	DCDKKK55	Dầu khí
314	1021010358	Trần Văn	Tiến	27/4/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	3.27	Giỏi	DCDKKK55	Dầu khí
315	1021010312	Nguyễn Tiến	Thành	30/8/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	2.54	Khá	DCDKKK55	Dầu khí
316	1021010326	Nguyễn Hữu	Thắng	7/9/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	3.07	Khá	DCDKKK55	Dầu khí
317	1021010347	Lê Trần	Thức	2/12/1991	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	2.57	Khá	DCDKKK55	Dầu khí
318	1021010010	Nguyễn Đức	Anh	18/5/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	2.47	Trung binh	DCDKKK55	Dầu khí
319	1021010019	Trần Nguyễn Hiệp	Anh	24/4/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	3.27	Giỏi	DCDKKK55	Dầu khí
320	1021010028	Hoàng Văn	Bính	11/2/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	3.08	Khá	DCDKKK55	Dầu khí

321	1021010046	Hoàng Văn	Công	4/6/1991	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	2.86	Khá	DCDKKK55	Dầu khí
322	1021010049	Phạm	Công	9/11/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	3.22	Giỏi	DCDKKK55	Dầu khí
323	1021010054	Đỗ Thành	Cương	21/8/1990	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	3.41	Giỏi	DCDKKK55	Dầu khí
324	1021010035	Hoàng Đình	Chân	20/8/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	2.99	Khá	DCDKKK55	Dầu khí
325	1021010041	Nguyễn Bá	Chính	14/2/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	3.03	Khá	DCDKKK55	Dầu khí
326	1021010105	Mai Hồng	Đức	16/4/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	2.7	Khá	DCDKKK55	Dầu khí
327	1021010139	Đỗ Xuân	Hoàng	31/10/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	2.59	Khá	DCDKKK55	Dầu khí
328	1021010140	Lê Đức	Hoàng	30/4/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	2.89	Khá	DCDKKK55	Dầu khí
329	1021011158	Ngô Huy	Hoàng	30/1/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	2.55	Khá	DCDKKK55	Dầu khí
330	1021010165	Nguyễn Đức	Huy	13/1/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	3.35	Giỏi	DCDKKK55	Dầu khí
331	1021010230	Mai Phương	Nam	16/3/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	2.85	Khá	DCDKKK55	Dầu khí
332	1021010234	Trần Thành	Nam	28/11/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	2.82	Khá	DCDKKK55	Dầu khí
333	1021010240	Nguyễn Công	Nghĩa	7/8/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	2.74	Khá	DCDKKK55	Dầu khí
334	1021010245	Lê Văn	Ngọc	28/10/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	2.73	Khá	DCDKKK55	Dầu khí
335	1021010247	Lưu Văn	Ngọc	17/5/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	2.82	Khá	DCDKKK55	Dầu khí
336	1021010251	Vũ Đức	Ngọc	22/9/1991	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	3.23	Giỏi	DCDKKK55	Dầu khí
337	1021010261	Dương Văn	Phúc	2/5/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	2.88	Khá	DCDKKK55	Dầu khí
338	1021010286	Trương Quý	Quyền	3/1/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	3.26	Giỏi	DCDKKK55	Dầu khí
339	1021010293	Nguyễn Ngọc	Sơn	12/12/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	3.3	Giỏi	DCDKKK55	Dầu khí

10

340	1021010383	Trần Đăng	Tú	8/4/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	3.44	Giỏi	DCDKKK55	Dầu khí
341	1021010402	Lê Văn	Tùng	16/7/1991	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	3.44	Giỏi	DCDKKK55	Dầu khí
342	1021010407	Lê Sĩ	Tuyển	5/8/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	3.29	Giỏi	DCDKKK55	Dầu khí
343	1021010307	Bùi Kim	Thành	14/8/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	3.21	Giỏi	DCDKKK55	Dầu khí
344	1021040606	Nguyễn Ngọc	Thân	12/12/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	2.55	Khá	DCDKKK55	Dầu khí
345	1021010345	Lương Văn	Thuật	26/6/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	3.71	Xuất sắc	DCDKKK55	Dầu khí
346	1021011054	Lê Việt	Anh	15/8/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	2.65	Khá	DCDKKK55VT	Dầu khí
347	1021030007	Trần Nguyễn Nhật	Anh	10/11/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	2.76	Khá	DCDKKK55VT	Dầu khí
348	1021011104	Lại Văn	Bằng	5/1/1990	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	2.64	Khá	DCDKKK55VT	Dầu khí
349	1021011005	Nguyễn Văn	Bình	28/10/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	2.67	Khá	DCDKKK55VT	Dầu khí
350	1021011008	Đồng Thế	Công	13/2/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	2.65	Khá	DCDKKK55VT	Dầu khí
351	1021011155	Phan Thành	Công	23/7/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	2.72	Khá	DCDKKK55VT	Dầu khí
352	1021011055	Trương Văn	Công	7/2/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	3.13	Khá	DCDKKK55VT	Dầu khí
353	1021011006	Chu Hữu	Chinh	14/3/1991	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	2.55	Khá	DCDKKK55VT	Dầu khí
354	1021011007	Hoàng Đình	Chung	2/9/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	2.86	Khá	DCDKKK55VT	Dầu khí
355	1021011010	Bùi Tuấn	Dực	14/10/1991	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	3.09	Khá	DCDKKK55VT	Dầu khí
356	1021011110	Lê Thanh	Đạt	19/6/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	2.66	Khá	DCDKKK55VT	Dầu khí
357	1021011011	Nguyễn Khải	Định	22/7/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	2.42	Trung bình	DCDKKK55VT	Dầu khí
358	1021011013	Mai Trần Bằng	Giang	18/11/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	2.63	Khá	DCDKKK55VT	Dầu khí

359	1021011113	Tô Văn	Hà	20/9/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	2.54	Khá	DCDKKK55VT	Dầu khí
360	1021011157	Trần Quang	Hải	11/8/1991	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	2.82	Khá	DCDKKK55VT	Dầu khí
361	1021011115	Phạm Văn	Hiện	13/1/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	2.71	Khá	DCDKKK55VT	Dầu khí
362	1021011015	Trần Duy	Hiếu	19/12/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	2.6	Khá	DCDKKK55VT	Dầu khí
363	1021011016	Lê Văn	Hoàng	25/7/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	2.83	Khá	DCDKKK55VT	Dầu khí
364	1021011058	Nguyễn Văn	Hoàng	5/3/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	2.54	Khá	DCDKKK55VT	Dầu khí
365	1021011116	Bùi Văn	Học	13/12/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	2.93	Khá	DCDKKK55VT	Dầu khí
366	1021011020	Nguyễn Mạnh	Hùng	30/12/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	2.64	Khá	DCDKKK55VT	Dầu khí
367	1021011117	Phạm Ngọc	Huy	16/2/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	2.66	Khá	DCDKKK55VT	Dầu khí
368	1021011022	Đới Trung	Kiên	26/8/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	3.07	Khá	DCDKKK55VT	Dầu khí
369	1021011051	Võ Ngọc	Khánh	8/10/1991	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	2.56	Khá	DCDKKK55VT	Dầu khí
370	1021011024	Ngô Trường	Linh	21/4/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	2.73	Khá	DCDKKK55VT	Dầu khí
371	1021011026	Nguyễn Hữu	Long	22/11/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	3.35	Giỏi	DCDKKK55VT	Dầu khí
372	1021011028	Đỗ Đức	Minh	26/11/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	2.75	Khá	DCDKKK55VT	Dầu khí
373	1021011128	Nguyễn Văn	Minh	1/5/1991	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	3.4	Giỏi	DCDKKK55VT	Dầu khí
374	1021011061	Nguyễn Đình	Nga	27/10/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	3.43	Giỏi	DCDKKK55VT	Dầu khí
375	1021011130	Hoàng Trọng	Nghĩa	10/5/1989	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	2.17	Trung bình	DCDKKK55VT	Dầu khí
376	1021011052	Trương Lê Hiếu	Nghĩa	17/10/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	2.58	Khá	DCDKKK55VT	Dầu khí
377	1021011132	Lương Hùng	Phi	3/9/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	2.67	Khá	DCDKKK55VT	Dầu khí

128

378	1021011033	Lưu Vũ	Phong	17/11/1989	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	2.63	Khá	DCDKKK55VT	Dầu khí
379	1021011162	Trương Quốc	Quyền	13/7/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	2.99	Khá	DCDKKK55VT	Dầu khí
380	1021011134	Ngô Văn	Quỳnh	16/11/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	2.65	Khá	DCDKKK55VT	Dầu khí
381	1021011035	Trần Văn	Sáng	12/11/1991	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	2.84	Khá	DCDKKK55VT	Dầu khí
382	1021011036	Trương Trường	Sinh	18/1/1991	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	2.61	Khá	DCDKKK55VT	Dầu khí
383	1021011037	Hoàng Đức	Son	23/12/1991	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	2.47	Trung bình	DCDKKK55VT	Dầu khí
384	1021011136	Trần Văn	Son	14/3/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	3.01	Khá	DCDKKK55VT	Dầu khí
385	1021011038	Đỗ Minh	Tài	16/2/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	2.31	Trung bình	DCDKKK55VT	Dầu khí
386	1021011063	Nguyễn Huy	Tâm	11/5/1991	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	2.64	Khá	DCDKKK55VT	Dầu khí
387	1021011043	Đồng Hữu	Tiến	10/3/1991	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	3.23	Khá	DCDKKK55VT	Dầu khí
388	1021011163	Ngô Đại	Thành	26/11/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	3	Khá	DCDKKK55VT	Dầu khí
389	1021011164	Dương Văn	Thắng	8/2/1991	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	3	Khá	DCDKKK55VT	Dầu khí
390	1021011065	Nguyễn Ngọc	Thịnh	9/4/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	2.87	Khá	DCDKKK55VT	Dầu khí
391	1021011165	Nguyễn Đình	Thông	14/2/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	3.23	Giỏi	DCDKKK55VT	Dầu khí
392	1021011040	Nguyễn Văn	Thông	20/9/1991	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	2.79	Khá	DCDKKK55VT	Dầu khí
393	1021011141	Nguyễn Ngọc	Thuận	1/10/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	2.63	Khá	DCDKKK55VT	Dầu khí
394	1021011042	Phan Hoàng	Thuyền	10/12/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	2.91	Khá	DCDKKK55VT	Dầu khí
395	1021011146	Huỳnh Văn	Trung	19/10/1991	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	2.62	Khá	DCDKKK55VT	Dầu khí
396	1021011053	Đào Quốc	Vàng	10/10/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	2.44	Trung bình	DCDKKK55VT	Dầu khí

20/11

397	1021011050	Phạm Như	ý	19/5/1991	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	2.7	Khá	DCDKKK55VT	Dầu khí
398	1021011149	Nguyễn Xuân	Yến	16/1/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	3.08	Khá	DCDKKK55VT	Dầu khí
399	1121010025	Lê Văn	Bình	5/11/1990	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	2.95	Khá	DCDKKK56A	Dầu khí
400	1121010057	Nguyễn Việt	Dũng	19/5/1993	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	2.98	Khá	DCDKKK56A	Dầu khí
401	1121010246	Nguyễn Văn	Nhân	9/11/1993	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	3.05	Khá	DCDKKK56A	Dầu khí
402	0921010098	Nguyễn Văn	Mai	15/04/1991	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan thăm dò-khảo sát	2.66	Khá	DCDKKT54	Dầu khí
403	1021010024	Ma Văn	Bắc	28/6/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan thăm dò-khảo sát	2.8	Khá	DCDKKT55	Dầu khí
404	1021010029	Ngô Quang	Bộ	26/8/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan thăm dò-khảo sát	3.14	Khá	DCDKKT55	Dầu khí
405	1021010047	Nguyễn Thành	Công	8/6/1991	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan thăm dò-khảo sát	2.59	Khá	DCDKKT55	Dầu khí
406	1021010048	Nguyễn Văn	Công	28/12/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan thăm dò-khảo sát	2.61	Khá	DCDKKT55	Dầu khí
407	1021010063	Trần Mạnh	Cường	4/9/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan thăm dò-khảo sát	2.8	Khá	DCDKKT55	Dầu khí
408	1021010038	Hoàng Nghĩa	Chiến	20/3/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan thăm dò-khảo sát	2.85	Khá	DCDKKT55	Dầu khí
409	1021010065	Ngô Đình	Diệm	4/12/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan thăm dò-khảo sát	2.7	Khá	DCDKKT55	Dầu khí
410	1021010066	Đình Công	Doãn	26/4/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan thăm dò-khảo sát	2.59	Khá	DCDKKT55	Dầu khí
411	1021010090	Đặng Văn	Đạt	15/10/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan thăm dò-khảo sát	2.74	Khá	DCDKKT55	Dầu khí
412	1021010103	Lê Văn	Đông	23/1/1991	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan thăm dò-khảo sát	2.59	Khá	DCDKKT55	Dầu khí
413	1021010120	Nguyễn Đức	Hải	16/4/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan thăm dò-khảo sát	2.28	Trung bình	DCDKKT55	Dầu khí
414	1021010135	Uông Văn	Hiếu	12/2/1991	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan thăm dò-khảo sát	2.5	Khá	DCDKKT55	Dầu khí
415	1021010144	Vũ Minh	Hoàng	11/6/1990	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan thăm dò-khảo sát	2.7	Khá	DCDKKT55	Dầu khí

166

416	1021010145	Nguyễn Văn	Hợp	1/12/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan thăm dò- khảo sát	2.33	Trung bình	DCDKKT55	Dầu khí
417	1021010152	Đỗ Xuân	Hùng	10/10/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan thăm dò- khảo sát	2.88	Khá	DCDKKT55	Dầu khí
418	1021010163	Dương Ngô	Huy	30/3/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan thăm dò- khảo sát	2.91	Khá	DCDKKT55	Dầu khí
419	1021010167	Trần Vũ	Huy	29/6/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan thăm dò- khảo sát	2.73	Khá	DCDKKT55	Dầu khí
420	1021010184	Hoàng Nghĩa	Khởi	14/3/1991	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan thăm dò- khảo sát	2.68	Khá	DCDKKT55	Dầu khí
421	1021010203	Nguyễn Hải	Long	28/7/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan thăm dò- khảo sát	3.6	Xuất sắc	DCDKKT55	Dầu khí
422	1021010216	Nguyễn Tiến	Mạnh	2/3/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan thăm dò- khảo sát	2.22	Trung bình	DCDKKT55	Dầu khí
423	1021010223	Mai Xuân	Minh	9/8/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan thăm dò- khảo sát	2.49	Trung bình	DCDKKT55	Dầu khí
424	1021010243	Phạm Thế	Nghiep	31/10/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan thăm dò- khảo sát	2.91	Khá	DCDKKT55	Dầu khí
425	1021040306	Cao Văn	Tiến	4/8/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan thăm dò- khảo sát	2.5	Khá	DCDKKT55	Dầu khí
426	1021010360	Trần Xuân	Tiến	27/10/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan thăm dò- khảo sát	2.55	Khá	DCDKKT55	Dầu khí
427	1021010388	Dương Lê Thanh	Tuấn	10/2/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan thăm dò- khảo sát	2.66	Khá	DCDKKT55	Dầu khí
428	1021010403	Nguyễn Duy	Tùng	10/2/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan thăm dò- khảo sát	3.01	Khá	DCDKKT55	Dầu khí
429	1021010408	Đặng Văn	Tư	14/1/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan thăm dò- khảo sát	3.03	Khá	DCDKKT55	Dầu khí
430	1021010301	Nguyễn Văn	Thạch	27/3/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan thăm dò- khảo sát	2.26	Trung bình	DCDKKT55	Dầu khí
431	1021010313	Phạm Văn	Thành	20/5/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan thăm dò- khảo sát	2.19	Trung bình	DCDKKT55	Dầu khí
432	1021010374	Nguyễn Xuân	Trưởng	13/9/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan thăm dò- khảo sát	2.72	Khá	DCDKKT55	Dầu khí
433	1021010416	Phạm Văn	Vũ	28/12/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan thăm dò- khảo sát	2.64	Khá	DCDKKT55	Dầu khí
434	1021010419	Ngô Đức	Yên	3/3/1987	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan thăm dò- khảo sát	2.8	Khá	DCDKKT55	Dầu khí

100

435	0921010207	Thái Duy	Trọng	11/4/1991	Nam	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	2.09	Trung bình	DCDKLD54B	Dầu khí
436	1021010002	Lê Thị	An	8/11/1992	Nữ	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	2.95	Khá	DCDKLD55A	Dầu khí
437	1021050208	Trịnh Thị	Bình	14/8/1992	Nữ	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	2.66	Khá	DCDKLD55A	Dầu khí
438	1021010027	Trịnh Trọng	Bình	24/10/1992	Nam	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	3.07	Khá	DCDKLD55A	Dầu khí
439	1021010036	Thiếu Thị Kim	Chi	20/10/1992	Nữ	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	2.62	Khá	DCDKLD55A	Dầu khí
440	1021010067	Lương Kim	Dung	2/9/1992	Nữ	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	2.9	Khá	DCDKLD55A	Dầu khí
441	1021010093	Nguyễn Hữu	Đạt	3/5/1992	Nam	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	2.58	Khá	DCDKLD55A	Dầu khí
442	1021010113	Hoàng Trọng	Hà	18/4/1992	Nam	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	3.23	Giỏi	DCDKLD55A	Dầu khí
443	1021010121	Nguyễn Hồng	Hải	10/10/1992	Nam	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	3.15	Khá	DCDKLD55A	Dầu khí
444	1021010142	Nguyễn Trọng	Hoàng	3/4/1992	Nam	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	2.93	Khá	DCDKLD55A	Dầu khí
445	1021010150	Đặng Trần	Hùng	1/5/1992	Nam	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	2.68	Khá	DCDKLD55A	Dầu khí
446	1021010173	Cao Thị	Hương	9/10/1991	Nữ	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	3.03	Khá	DCDKLD55A	Dầu khí
447	1021010207	Nguyễn Thị	Lợi	25/10/1992	Nữ	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	3.07	Khá	DCDKLD55A	Dầu khí
448	1021010237	Lương Văn	Năng	27/4/1992	Nam	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	3.19	Khá	DCDKLD55A	Dầu khí
449	1021010256	Phùng Thị	Ninh	14/10/1992	Nữ	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	3.15	Khá	DCDKLD55A	Dầu khí
450	1021010258	Nguyễn Thị	Nữ	21/9/1992	Nữ	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	2.81	Khá	DCDKLD55A	Dầu khí
451	1021010244	Lê Thị	Ngọc	17/12/1992	Nữ	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	2.79	Khá	DCDKLD55A	Dầu khí
452	1021010275	Đỗ Tất	Quang	20/3/1992	Nam	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	2.22	Trung bình	DCDKLD55A	Dầu khí
453	1021010296	Dương Thành	Tâm	25/9/1992	Nam	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	3.25	Giỏi	DCDKLD55A	Dầu khí

454	1021010317	Vũ Văn	Thành	10/3/1992	Nam	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	2.68	Khá	DCDKLD55A	Dầu khí
455	1021010336	Hoàng Đình	Thiên	10/7/1992	Nam	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	2.51	Khá	DCDKLD55A	Dầu khí
456	1021010368	Nguyễn Đức	Trung	5/11/1992	Nam	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	2.25	Trung bình	DCDKLD55A	Dầu khí
457	1021010412	Bùi Thị	Vinh	29/7/1992	Nữ	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	3.35	Giỏi	DCDKLD55A	Dầu khí
458	1021060004	Lê Đức	Anh	10/10/1992	Nam	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	2.74	Khá	DCDKLD55A	Dầu khí
459	1021010014	Nguyễn Tuấn	Anh	30/3/1992	Nam	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	2.69	Khá	DCDKLD55A	Dầu khí
460	1021010050	Trịnh Thành	Công	20/8/1992	Nam	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	2.81	Khá	DCDKLD55A	Dầu khí
461	1021010078	Nguyễn Ngọc	Dương	20/11/1991	Nam	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	2.33	Trung bình	DCDKLD55A	Dầu khí
462	1021010097	Trần Quốc	Đạt	27/4/1992	Nam	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	2.78	Khá	DCDKLD55A	Dầu khí
463	1021010155	Nguyễn Lý	Hùng	27/9/1992	Nam	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	2.59	Khá	DCDKLD55A	Dầu khí
464	1021010160	Trần Văn	Hùng	23/8/1992	Nam	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	3.37	Giỏi	DCDKLD55A	Dầu khí
465	1021010180	Nguyễn Đức	Khải	22/3/1992	Nam	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	2.79	Khá	DCDKLD55A	Dầu khí
466	1021010385	Đinh Văn	Tuân	4/8/1992	Nam	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	2.72	Khá	DCDKLD55A	Dầu khí
467	1021020297	Lê Thanh	Tùng	10/8/1992	Nam	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	2.91	Khá	DCDKLD55A	Dầu khí
468	1021010404	Nguyễn Thế	Tùng	21/6/1992	Nam	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	2.61	Khá	DCDKLD55A	Dầu khí
469	1021010311	Nguyễn Đức	Thành	6/2/1992	Nam	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	2.65	Khá	DCDKLD55A	Dầu khí
470	1021010418	Cao Khả	Xuân	12/3/1992	Nam	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	2.92	Khá	DCDKLD55A	Dầu khí
471	1021010034	Bùi Thị	Châm	20/5/1992	Nữ	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	3.2	Giỏi	DCDKLD55B	Dầu khí
472	1021010087	Phan Công	Đại	26/7/1991	Nam	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	3.25	Giỏi	DCDKLD55B	Dầu khí

20

473	1021010199	Lê Thị	Linh	24/4/1992	Nữ	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	2.85	Khá	DCDKLD55B	Dầu khí
474	1021010205	Nguyễn Thành	Long	2/10/1992	Nam	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	2.8	Khá	DCDKLD55B	Dầu khí
475	1021010255	Nguyễn Văn	Ninh	14/5/1992	Nam	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	3.29	Giỏi	DCDKLD55B	Dầu khí
476	1021010249	Phạm Văn	Ngọc	10/2/1991	Nam	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	2.9	Khá	DCDKLD55B	Dầu khí
477	1021010260	Nguyễn Xuân	Phú	21/5/1992	Nam	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	2.63	Khá	DCDKLD55B	Dầu khí
478	1021010268	Hoàng Xuân	Phương	24/3/1992	Nam	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	2.52	Khá	DCDKLD55B	Dầu khí
479	1021010295	Nguyễn Thương	Tài	16/10/1991	Nam	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	2.64	Khá	DCDKLD55B	Dầu khí
480	1021010381	Lê Văn	Tú	10/10/1992	Nam	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	3	Khá	DCDKLD55B	Dầu khí
481	1021010384	Bùi Văn	Tuân	2/10/1991	Nam	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	3.02	Khá	DCDKLD55B	Dầu khí
482	1021010304	Lê Nguyễn	Thanh	7/10/1992	Nam	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	2.64	Khá	DCDKLD55B	Dầu khí
483	1021010344	Ngô Văn	Thuần	31/7/1992	Nam	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	3.38	Giỏi	DCDKLD55B	Dầu khí
484	1021010350	Trần Thị	Thương	5/10/1992	Nữ	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	3.41	Giỏi	DCDKLD55B	Dầu khí
485	1021010369	Nguyễn Mạnh	Trung	12/12/1992	Nam	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	3.01	Khá	DCDKLD55B	Dầu khí
486	1021010377	Trịnh Quang	Trường	16/4/1992	Nam	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	2.71	Khá	DCDKLD55B	Dầu khí
487	1021010409	Đinh Xuân	Viên	5/2/1992	Nam	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	2.64	Khá	DCDKLD55B	Dầu khí
488	1021010040	Trần Viết	Chinh	14/9/1992	Nam	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	2.97	Khá	DCDKLD55B	Dầu khí
489	1021010091	Lê Khắc	Đạt	2/4/1992	Nam	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	2.76	Khá	DCDKLD55B	Dầu khí
490	1021010104	Bùi Ngọc	Đức	19/7/1992	Nam	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	2.16	Trung bình	DCDKLD55B	Dầu khí
491	1021010137	Trần Văn	Hoàn	28/3/1991	Nam	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	2.75	Khá	DCDKLD55B	Dầu khí

492	1021010170	Nguyễn Văn	Hùng	3/10/1991	Nam	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	3.27	Giỏi	DCDKLD55B	Dầu khí
493	1021010289	Trần Văn	Quỳnh	10/9/1992	Nam	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	2.6	Khá	DCDKLD55B	Dầu khí
494	1021010386	Lê Khắc	Tuấn	13/8/1992	Nam	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	2.58	Khá	DCDKLD55B	Dầu khí
495	1021010316	Trương Đăng	Thành	20/4/1992	Nam	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	2.78	Khá	DCDKLD55B	Dầu khí
496	1021010334	Nguyễn Trường	Thị	20/11/1992	Nam	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	2.91	Khá	DCDKLD55B	Dầu khí
497	1021011001	Mai Thị	An	10/5/1991	Nữ	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	3.24	Giỏi	DCDKLD55VT	Dầu khí
498	1021011002	Cao Thị Ngọc	Anh	10/12/1992	Nữ	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	3.1	Khá	DCDKLD55VT	Dầu khí
499	1021011103	Đoàn Kim	Anh	19/4/1992	Nữ	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	2.28	Trung bình	DCDKLD55VT	Dầu khí
500	1021011153	Nguyễn Hoàng	Anh	4/7/1992	Nam	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	2.59	Khá	DCDKLD55VT	Dầu khí
501	1021011154	Lê Trọng	Bách	21/10/1990	Nam	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	2.31	Trung bình	DCDKLD55VT	Dầu khí
502	1021011105	Phan Văn	Bình	20/6/1992	Nam	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	2.57	Khá	DCDKLD55VT	Dầu khí
503	1021011106	Bùi Văn	Chính	21/10/1992	Nam	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	2.55	Khá	DCDKLD55VT	Dầu khí
504	1021011107	Nguyễn Văn	Chung	12/4/1991	Nam	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	2.61	Khá	DCDKLD55VT	Dầu khí
505	1021011111	Đàm Văn	Đô	29/1/1992	Nam	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	2.94	Khá	DCDKLD55VT	Dầu khí
506	1021011056	Phạm Văn	Đồng	10/3/1992	Nam	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	3.34	Giỏi	DCDKLD55VT	Dầu khí
507	1021011156	Nguyễn Thị	Hà	11/4/1992	Nữ	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	3.47	Giỏi	DCDKLD55VT	Dầu khí
508	1021011014	Nguyễn Thị Hải	Hà	29/6/1992	Nữ	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	2.84	Khá	DCDKLD55VT	Dầu khí
509	1021011114	Lê Thế	Hải	20/11/1991	Nam	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	2.6	Khá	DCDKLD55VT	Dầu khí
510	1021011150	Trần Văn	Hải	25/9/1990	Nam	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	2.87	Khá	DCDKLD55VT	Dầu khí

11

511	1021011059	Nguyễn Duy	Hoàng	1/7/1992	Nam	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	2.93	Khá	DCDKLD55VT	Dầu khí
512	1021011118	Trịnh Thu	Huyền	17/4/1992	Nữ	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	2.53	Khá	DCDKLD55VT	Dầu khí
513	1021011119	Phạm Lý	Huỳnh	11/12/1992	Nam	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	2.87	Khá	DCDKLD55VT	Dầu khí
514	1021011122	Nguyễn Thị	Lan	13/7/1992	Nữ	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	2.93	Khá	DCDKLD55VT	Dầu khí
515	1021011023	Phạm Tiến	Lâm	1/11/1992	Nam	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	2.53	Khá	DCDKLD55VT	Dầu khí
516	1021011159	Hồ Công	Linh	16/11/1990	Nam	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	2.34	Trung binh	DCDKLD55VT	Dầu khí
517	1021011025	Vũ Văn	Linh	26/9/1992	Nam	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	2.87	Khá	DCDKLD55VT	Dầu khí
518	1021011160	Hồ Văn	Lý	29/9/1992	Nam	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	2.69	Khá	DCDKLD55VT	Dầu khí
519	1021011027	Bùi Phương	Mai	3/3/1992	Nữ	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	3.23	Giỏi	DCDKLD55VT	Dầu khí
520	1021011127	Phạm Xuân	Mạnh	10/10/1992	Nam	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	3.35	Giỏi	DCDKLD55VT	Dầu khí
521	1021011129	Trần Thị	Nga	29/9/1992	Nữ	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	2.79	Khá	DCDKLD55VT	Dầu khí
522	1021011161	Hoàng Trọng	Nghĩa	6/6/1991	Nam	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	2.58	Khá	DCDKLD55VT	Dầu khí
523	1021011151	Huỳnh Phú	Nghĩa	7/9/1992	Nam	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	2.57	Khá	DCDKLD55VT	Dầu khí
524	1021011030	Phan Đình	Nghĩa	6/10/1991	Nam	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	2.4	Trung binh	DCDKLD55VT	Dầu khí
525	1021011062	Nguyễn Hữu	Nguyễn	24/7/1992	Nam	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	2.68	Khá	DCDKLD55VT	Dầu khí
526	1021011131	Trần Thị	Nhanh	23/8/1992	Nữ	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	2.81	Khá	DCDKLD55VT	Dầu khí
527	1021011032	Bùi Thị	Như	22/10/1992	Nữ	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	2.74	Khá	DCDKLD55VT	Dầu khí
528	1021011143	Bùi Mạnh	Tiêm	24/5/1992	Nam	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	2.7	Khá	DCDKLD55VT	Dầu khí
529	1021011044	Nguyễn Khánh	Toàn	30/11/1992	Nam	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	2.57	Khá	DCDKLD55VT	Dầu khí

530	1021011148	Lê Văn	Tuấn	15/1/1992	Nam	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	2.55	Khá	DCDKLD55VT	Dầu khí
531	1021011064	Phan Chí	Thân	4/5/1992	Nam	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	3.06	Khá	DCDKLD55VT	Dầu khí
532	1021011039	Nguyễn Văn	Thọ	29/9/1991	Nam	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	2.63	Khá	DCDKLD55VT	Dầu khí
533	1021011140	Hoàng Thị	Thơ	25/6/1992	Nữ	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	2.34	Trung bình	DCDKLD55VT	Dầu khí
534	1021011144	Đào Thị Huyền	Trang	4/8/1992	Nữ	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	3.01	Khá	DCDKLD55VT	Dầu khí
535	1021011147	Trịnh Văn	Trường	29/1/1992	Nam	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	2.54	Khá	DCDKLD55VT	Dầu khí
536	1021011049	Nguyễn Thế	Vũ	10/2/1991	Nam	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc-Hóa dầu	2.34	Trung bình	DCDKLD55VT	Dầu khí
537	0921010256	Hoàng Anh	Đức	18/03/1991	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	2.75	Khá	DCDKTB54	Dầu khí
538	0920000006	Phạm Thành	Công	5/3/1991	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	2.57	Khá	DCDKTB54VT	Dầu khí
539	1021010017	Phùng Thái	Anh	3/5/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	3	Khá	DCDKTB55	Dầu khí
540	1021010025	Lương Quang	Biển	23/10/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	2.82	Khá	DCDKTB55	Dầu khí
541	1021010051	Vàng Thành	Công	10/11/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	2.82	Khá	DCDKTB55	Dầu khí
542	1021010052	Vương Thành	Công	26/2/1991	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	2.69	Khá	DCDKTB55	Dầu khí
543	1021010053	Đoàn Văn	Cơ	29/10/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	2.82	Khá	DCDKTB55	Dầu khí
544	1021010043	Nguyễn Văn	Chính	18/3/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	3.29	Giỏi	DCDKTB55	Dầu khí
545	1021010076	Nguyễn Văn	Duy	25/10/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	2.88	Khá	DCDKTB55	Dầu khí
546	1021010077	Trương An	Duy	28/8/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	2.98	Khá	DCDKTB55	Dầu khí
547	1021010086	Nguyễn Văn	Đại	25/6/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	2.34	Trung bình	DCDKTB55	Dầu khí
548	1021010088	Trần Hữu	Đại	20/8/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	2.76	Khá	DCDKTB55	Dầu khí

549	1021010098	Trần Thành	Đạt	16/10/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	2.72	Khá	DCDKTB55	Dầu khí
550	1021010099	Nguyễn Văn	Đoài	14/12/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	2.75	Khá	DCDKTB55	Dầu khí
551	1021010146	Nguyễn Văn	Hợp	2/4/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	2.77	Khá	DCDKTB55	Dầu khí
552	1021010147	Trần Văn	Huân	14/5/1991	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	2.7	Khá	DCDKTB55	Dầu khí
553	1021010191	Vũ Thị	Lan	13/6/1992	Nữ	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	3.22	Giỏi	DCDKTB55	Dầu khí
554	1021010195	Trần Quang	Lâm	24/11/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	2.89	Khá	DCDKTB55	Dầu khí
555	1021010200	Lê Xuân	Linh	15/10/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	2.9	Khá	DCDKTB55	Dầu khí
556	1021010201	Trần Mạnh	Linh	29/2/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	2.62	Khá	DCDKTB55	Dầu khí
557	1021010217	Phạm Văn	Mạnh	14/9/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	2.93	Khá	DCDKTB55	Dầu khí
558	1021010232	Nguyễn Ich	Nam	9/3/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	2.88	Khá	DCDKTB55	Dầu khí
559	1021010257	Nguyễn Đình	Nông	18/6/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	3.01	Khá	DCDKTB55	Dầu khí
560	1021010248	Nguyễn Quang	Ngọc	27/3/1991	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	2.46	Trung bình	DCDKTB55	Dầu khí
561	1021010269	Lưu Văn	Phương	16/9/1991	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	2.71	Khá	DCDKTB55	Dầu khí
562	1021010285	Đông Phú	Quyên	19/8/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	2.8	Khá	DCDKTB55	Dầu khí
563	1021010352	Lê Xuân	Tiến	4/1/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	2.64	Khá	DCDKTB55	Dầu khí
564	1021010362	Nguyễn Văn	Toàn	1/5/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	2.42	Trung bình	DCDKTB55	Dầu khí
565	1021010308	Đặng Minh	Thành	9/12/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	2.5	Khá	DCDKTB55	Dầu khí
566	1021010315	Trần Văn	Thành	2/9/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	2.91	Khá	DCDKTB55	Dầu khí
567	1021010319	Phạm Doãn	Thảo	1/9/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	2.56	Khá	DCDKTB55	Dầu khí

568	1021010365	Vũ Văn	Triều	13/3/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	3.18	Khá	DCDKTB55	Dầu khí
569	1021010366	Trần Văn	Truân	28/1/1992	Nam	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	2.61	Khá	DCDKTB55	Dầu khí
570	0921020085	Trần Văn	Linh	20/04/1991	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình- Địa kỹ thuật	2.09	Trung bình	DCDCCT54A	Địa chất
571	0921020325	Đỗ Quốc	Việt	19/2/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình- Địa kỹ thuật	2.4	Trung bình	DCDCCT54B	Địa chất
572	1021020006	Nguyễn Đức	Anh	6/12/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình- Địa kỹ thuật	2.53	Khá	DCDCCT55A	Địa chất
573	1021020033	Lê Văn	Cương	29/10/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình- Địa kỹ thuật	2.86	Khá	DCDCCT55A	Địa chất
574	1021050010	Đoàn Khắc	Chính	6/1/1991	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình- Địa kỹ thuật	2.26	Trung bình	DCDCCT55A	Địa chất
575	1021020075	Trần Bá	Đức	10/9/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình- Địa kỹ thuật	2.3	Trung bình	DCDCCT55A	Địa chất
576	1021020077	Vũ Trung	Đức	19/5/1990	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình- Địa kỹ thuật	2.81	Khá	DCDCCT55A	Địa chất
577	1021020455	Lê Mạnh	Hà	22/10/1991	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình- Địa kỹ thuật	2.13	Trung bình	DCDCCT55A	Địa chất
578	1021020091	Trần Văn	Hải	22/9/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình- Địa kỹ thuật	3.2	Giỏi	DCDCCT55A	Địa chất
579	1021020436	Đặng Vũ	Hiệp	9/2/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình- Địa kỹ thuật	2.26	Trung bình	DCDCCT55A	Địa chất
580	1021020103	Phạm Hoàng	Hiệp	15/6/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình- Địa kỹ thuật	2.81	Khá	DCDCCT55A	Địa chất
581	1021020107	Nguyễn Tài	Hòa	7/5/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình- Địa kỹ thuật	3.16	Khá	DCDCCT55A	Địa chất
582	1021020141	Trần	Khánh	16/9/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình- Địa kỹ thuật	2.49	Trung bình	DCDCCT55A	Địa chất
583	1021020538	Nguyễn Văn	Long	24/6/1991	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình- Địa kỹ thuật	2.22	Trung bình	DCDCCT55A	Địa chất
584	1021020181	Trần Văn	Nghiêm	4/9/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình- Địa kỹ thuật	2.28	Trung bình	DCDCCT55A	Địa chất
585	1021020261	Nguyễn Xuân	Tiến	12/3/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình- Địa kỹ thuật	2.53	Khá	DCDCCT55A	Địa chất
586	1021020273	Lê Huy	Tới	5/10/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình- Địa kỹ thuật	2.73	Khá	DCDCCT55A	Địa chất

10/10/2023

587	1021020289	Hoàng Mạnh	Tuấn	24/3/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình- Địa kỹ thuật	2.31	Trung bình	DCDCCT55A	Địa chất
588	1021020452	Nguyễn Xuân	Tùng	10/8/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình- Địa kỹ thuật	2.88	Khá	DCDCCT55A	Địa chất
589	1021020423	Nguyễn Thu	Trang	29/10/1992	Nữ	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình- Địa kỹ thuật	2.7	Khá	DCDCCT55A	Địa chất
590	1021020281	Dương Xuân	Trường	21/9/1991	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình- Địa kỹ thuật	2.51	Khá	DCDCCT55A	Địa chất
591	1021020031	Phạm Quốc	Công	16/10/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình- Địa kỹ thuật	2.22	Trung bình	DCDCCT55A	Địa chất
592	1021020056	Nguyễn Văn	Duy	7/6/1991	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình- Địa kỹ thuật	2.34	Trung bình	DCDCCT55A	Địa chất
593	1021020468	Vũ Trí	Dương	26/4/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình- Địa kỹ thuật	2.66	Khá	DCDCCT55A	Địa chất
594	1021030038	Nguyễn Như	Đạt	13/3/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình- Địa kỹ thuật	2.44	Trung bình	DCDCCT55A	Địa chất
595	1021020519	Hoàng Thị	Hòa	5/12/1992	Nữ	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình- Địa kỹ thuật	2.7	Khá	DCDCCT55A	Địa chất
596	1021020545	Nguyễn Văn	Ngọc	1/7/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình- Địa kỹ thuật	2.58	Khá	DCDCCT55A	Địa chất
597	1021020197	Quán Xuân	Phú	19/9/1991	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình- Địa kỹ thuật	2.89	Khá	DCDCCT55A	Địa chất
598	1021020525	Nguyễn Văn	Son	7/11/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình- Địa kỹ thuật	2.87	Khá	DCDCCT55A	Địa chất
599	1021020534	Đỗ Văn	Tiến	17/10/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình- Địa kỹ thuật	2.42	Trung bình	DCDCCT55A	Địa chất
600	1021020535	Hoàng Văn	Tuấn	15/10/1991	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình- Địa kỹ thuật	2.33	Trung bình	DCDCCT55A	Địa chất
601	1021020251	Phạm Văn	Thịnh	30/12/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình- Địa kỹ thuật	2.25	Trung bình	DCDCCT55A	Địa chất
602	1021020456	Lưu Quang	Vũ	30/6/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình- Địa kỹ thuật	2.28	Trung bình	DCDCCT55A	Địa chất
603	1021020023	Nguyễn Đức	Cánh	6/9/1991	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình- Địa kỹ thuật	2.5	Khá	DCDCCT55B	Địa chất
604	1021020080	Nguyễn Thanh	Giang	28/8/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình- Địa kỹ thuật	2.96	Khá	DCDCCT55B	Địa chất
605	1021020087	Lê Thanh	Hải	26/11/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình- Địa kỹ thuật	2.46	Trung bình	DCDCCT55B	Địa chất

606	1021020461	Nguyễn Thanh	Hải	12/12/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình- Địa kỹ thuật	2.16	Trung bình	DCDCCT55B	Địa chất
607	1021020088	Nguyễn Văn	Hải	13/3/1991	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình- Địa kỹ thuật	2.78	Khá	DCDCCT55B	Địa chất
608	1021020505	Lê Tiến	Hạnh	26/4/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình- Địa kỹ thuật	2.38	Trung bình	DCDCCT55B	Địa chất
609	1021020108	Đoàn Ngọc	Hoàn	26/4/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình- Địa kỹ thuật	2.68	Khá	DCDCCT55B	Địa chất
610	1021020115	Trần Văn	Hồng	5/6/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình- Địa kỹ thuật	2.27	Trung bình	DCDCCT55B	Địa chất
611	1021020117	Phạm Văn	Huân	10/12/1990	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình- Địa kỹ thuật	2.11	Trung bình	DCDCCT55B	Địa chất
612	1021020529	Nguyễn Thị Thương	Huyền	28/7/1992	Nữ	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình- Địa kỹ thuật	3.15	Khá	DCDCCT55B	Địa chất
613	1021020140	Lương Đức	Khánh	11/1/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình- Địa kỹ thuật	2.72	Khá	DCDCCT55B	Địa chất
614	1021020151	Đỗ Đình	Lễ	24/11/1990	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình- Địa kỹ thuật	2.66	Khá	DCDCCT55B	Địa chất
615	1021020546	Nguyễn Tiến	Mạnh	19/4/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình- Địa kỹ thuật	2.64	Khá	DCDCCT55B	Địa chất
616	1021020458	Đỗ Thanh	Nam	26/8/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình- Địa kỹ thuật	2.71	Khá	DCDCCT55B	Địa chất
617	1021020474	Nguyễn Tiến	Nam	25/12/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình- Địa kỹ thuật	2.53	Khá	DCDCCT55B	Địa chất
618	1021020198	Đặng Hồng	Phúc	6/3/1991	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình- Địa kỹ thuật	2.81	Khá	DCDCCT55B	Địa chất
619	1021020206	Hà Văn	Quang	6/6/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình- Địa kỹ thuật	2.95	Khá	DCDCCT55B	Địa chất
620	1021020221	Nguyễn Văn	San	1/11/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình- Địa kỹ thuật	3.25	Giỏi	DCDCCT55B	Địa chất
621	1021020230	Nguyễn Minh	Tâm	7/10/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình- Địa kỹ thuật	2.58	Khá	DCDCCT55B	Địa chất
622	1021020263	Phạm Văn	Tiến	10/11/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình- Địa kỹ thuật	2.46	Trung bình	DCDCCT55B	Địa chất
623	1021020298	Lê Văn	Tùng	16/8/1991	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình- Địa kỹ thuật	2.34	Trung bình	DCDCCT55B	Địa chất
624	1021020432	Phùng Tuấn	Thành	3/11/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình- Địa kỹ thuật	2.65	Khá	DCDCCT55B	Địa chất

10/10

625	1021020533	Lê Thủy	Trang	26/12/1992	Nữ	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình- Địa kỹ thuật	3.4	Giỏi,	DCDCCT55B	Địa chất
626	1021020278	Nguyễn Đình	Trung	15/12/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình- Địa kỹ thuật	3.29	Giỏi	DCDCCT55B	Địa chất
627	1021020523	Vũ Tiến	Điệp	12/10/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình- Địa kỹ thuật	2.46	Trung bình	DCDCCT55B	Địa chất
628	0921020336	Đào Xuân	Đức	16/04/1990	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất	2.99	Khá	DCDCDC_54B	Địa chất
629	0921020139	Bùi Duy	Tôn	10/11/1991	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất	2.38	Trung bình	DCDCDC_54B	Địa chất
630	1021020005	Nguyễn Đức	Anh	8/10/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất	2.62	Khá	DCDCDC_55A	Địa chất
631	1021020511	Trần Tuấn	Anh	27/5/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất	2.72	Khá	DCDCDC_55A	Địa chất
632	1021020035	Hà Văn	Cường	21/12/1990	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất	2.86	Khá	DCDCDC_55A	Địa chất
633	1021020046	Lê Thị	Dung	8/7/1992	Nữ	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất	3.41	Giỏi	DCDCDC_55A	Địa chất
634	1021020048	Chu Văn	Dũng	20/12/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất	3.19	Khá	DCDCDC_55A	Địa chất
635	1021020049	Đoàn Tiến	Dũng	28/6/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất	2.72	Khá	DCDCDC_55A	Địa chất
636	1021020453	Văn Thị	Duyên	16/10/1991	Nữ	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất	3.35	Giỏi	DCDCDC_55A	Địa chất
637	1021020067	Lê Văn	Đô	5/10/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất	2.58	Khá	DCDCDC_55A	Địa chất
638	1021020071	Đoàn Văn	Đức	19/10/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất	2.68	Khá	DCDCDC_55A	Địa chất
639	1021020094	Nguyễn Văn	Hạnh	13/8/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất	2.76	Khá	DCDCDC_55A	Địa chất
640	1021020100	La Văn	Hậu	3/12/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất	2.59	Khá	DCDCDC_55A	Địa chất
641	1021020149	Hoàng Văn	Lãnh	5/8/1991	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất	2.97	Khá	DCDCDC_55A	Địa chất
642	1021020448	Phạm Thị Phương	Liên	18/10/1992	Nữ	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất	3.5	Giỏi	DCDCDC_55A	Địa chất
643	1021020514	Nguyễn Văn	Minh	11/2/1991	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất	2.97	Khá	DCDCDC_55A	Địa chất

106

644	1021020182	Nguyễn Đức	Ngọc	12/7/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất	3.03	Khá	DCDCDC_55A	Địa chất
645	1021020547	Phạm Anh	Phương	1/5/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất	2.4	Trung bình	DCDCDC_55A	Địa chất
646	1021020259	Nguyễn Văn	Tiến	5/9/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất	2.65	Khá	DCDCDC_55A	Địa chất
647	1021041040	Cù Đức	Thành	3/5/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất	2.59	Khá	DCDCDC_55A	Địa chất
648	1021020431	Nguyễn Tiến	Thành	16/12/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất	2.75	Khá	DCDCDC_55A	Địa chất
649	1021020507	Nguyễn Thị	Thảo	28/8/1992	Nữ	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất	3.35	Giỏi	DCDCDC_55A	Địa chất
650	1021020253	Lương Thị	Thu	10/10/1992	Nữ	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất	3.03	Khá	DCDCDC_55A	Địa chất
651	1021020280	Vũ Văn	Trung	19/3/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất	2.69	Khá	DCDCDC_55A	Địa chất
652	1021020284	Phan Văn	Trường	26/12/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất	2.2	Trung bình	DCDCDC_55A	Địa chất
653	1021020316	Nguyễn Văn	Yêm	31/8/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất	2.9	Khá	DCDCDC_55A	Địa chất
654	1021020016	Đặng Văn	Biển	7/7/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất	2.6	Khá	DCDCDC_55B	Địa chất
655	1021020021	Đào Đức	Cánh	1/8/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất	2.19	Trung bình	DCDCDC_55B	Địa chất
656	1021060020	Đỗ Đình	Chiến	21/10/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất	2.32	Trung bình	DCDCDC_55B	Địa chất
657	1021020051	Nguyễn Tiến	Dũng	29/10/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất	2.58	Khá	DCDCDC_55B	Địa chất
658	1021020058	Lưu Xuân	Dương	14/1/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất	2.8	Khá	DCDCDC_55B	Địa chất
659	1021020064	Đinh Văn	Đắc	7/10/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất	2.6	Khá	DCDCDC_55B	Địa chất
660	1021020074	Nguyễn Minh	Đức	4/9/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất	2.7	Khá	DCDCDC_55B	Địa chất
661	1021020079	Nguyễn Ngọc	Giang	6/10/1992	Nữ	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất	2.93	Khá	DCDCDC_55B	Địa chất
662	1021020092	Nguyễn Thị	Hạnh	7/8/1992	Nữ	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất	3.29	Giỏi	DCDCDC_55B	Địa chất

663	1021020125	Nguyễn Quang	Huy	19/10/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất	2.4	Trung bình	DCDCDC_55B	Địa chất
664	1021020136	Lê Văn	Hương	26/12/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất	2.72	Khá	DCDCDC_55B	Địa chất
665	1021020145	Nông Đức	Khuê	25/10/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất	2.64	Khá	DCDCDC_55B	Địa chất
666	1021020148	Đoàn Thị	Lành	7/8/1992	Nữ	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất	2.94	Khá	DCDCDC_55B	Địa chất
667	1021020152	Nguyễn Thị	Liên	28/3/1991	Nữ	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất	2.81	Khá	DCDCDC_55B	Địa chất
668	1021020177	Tạ Thị Thanh	Nga	26/6/1992	Nữ	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất	3.25	Giỏi	DCDCDC_55B	Địa chất
669	1021020187	Trần Cao	Nguyễn	29/9/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất	2.67	Khá	DCDCDC_55B	Địa chất
670	1021020191	Trương Thị Hồng	Nhung	5/7/1992	Nữ	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất	3.35	Giỏi	DCDCDC_55B	Địa chất
671	1021020193	Lê Văn	Pháp	6/9/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất	2.75	Khá	DCDCDC_55B	Địa chất
672	1021020449	Đàm Thế	Phiệt	19/10/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất	3.15	Khá	DCDCDC_55B	Địa chất
673	1021020210	Tạ Đăng	Quảng	22/2/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất	2.66	Khá	DCDCDC_55B	Địa chất
674	1021020508	Trần Văn	Tiến	5/12/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất	2.6	Khá	DCDCDC_55B	Địa chất
675	1021020473	Hoàng Văn	Tịnh	20/11/1991	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất	2.66	Khá	DCDCDC_55B	Địa chất
676	1021020296	Hà Vũ	Tùng	5/11/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất	2.62	Khá	DCDCDC_55B	Địa chất
677	1021020301	Lê Văn Thành	Tuyên	8/11/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất	2.64	Khá	DCDCDC_55B	Địa chất
678	1021020303	Vũ Ngọc	Tuyên	4/5/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất	3.11	Khá	DCDCDC_55B	Địa chất
679	1021020234	Đỗ Đức	Thanh	26/10/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất	2.6	Khá	DCDCDC_55B	Địa chất
680	1021020274	Nguyễn Thị	Trang	22/7/1992	Nữ	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất	2.63	Khá	DCDCDC_55B	Địa chất
681	1021020282	Đinh Văn	Trưởng	27/9/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất	3.13	Khá	DCDCDC_55B	Địa chất

10

682	1021020305	Lê Thị	Vân	25/11/1991	Nữ	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất	3.26	Giỏi.	DCDCDC_55B	Địa chất
683	1021020315	Bùi Thị	Xuyến	11/6/1992	Nữ	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất	2.72	Khá	DCDCDC_55B	Địa chất
684	1021020470	Cao Văn	Cáp	30/9/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Nguyên liệu khoáng	2.46	Trung bình	DCDCNK55	Địa chất
685	1021020105	Nguyễn Ngọc	Hiếu	28/3/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Nguyên liệu khoáng	2.7	Khá	DCDCNK55	Địa chất
686	1021020438	Nguyễn Duy	Hoàng	18/10/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Nguyên liệu khoáng	2.27	Trung bình	DCDCNK55	Địa chất
687	1021020122	Hà Quang	Huy	4/2/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Nguyên liệu khoáng	2.88	Khá	DCDCNK55	Địa chất
688	1021020156	Vũ Văn	Lu	21/8/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Nguyên liệu khoáng	2.61	Khá	DCDCNK55	Địa chất
689	1021020160	Nguyễn Thị	Lượng	10/10/1991	Nữ	Kỹ thuật Địa chất	Nguyên liệu khoáng	2.94	Khá	DCDCNK55	Địa chất
690	1021020194	Nguyễn Quang	Phong	17/1/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Nguyên liệu khoáng	2.56	Khá	DCDCNK55	Địa chất
691	1021020208	Vũ Văn	Quang	25/8/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Nguyên liệu khoáng	2.64	Khá	DCDCNK55	Địa chất
692	1021020288	Đàm Quang	Tuấn	6/7/1991	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Nguyên liệu khoáng	2.47	Trung bình	DCDCNK55	Địa chất
693	1021020299	Ngô Duy	Tùng	7/7/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Nguyên liệu khoáng	2.62	Khá	DCDCNK55	Địa chất
694	1021020277	Vũ Huy	Trình	1/6/1991	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Nguyên liệu khoáng	2.59	Khá	DCDCNK55	Địa chất
695	1021020310	Vũ Đình	Vinh	27/11/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Nguyên liệu khoáng	2.58	Khá	DCDCNK55	Địa chất
696	0921020362	Vũ Đức	Hải	9/2/1990	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất thủy văn - Địa chất công trình	2.05	Trung bình	DCDCCTV54	Địa chất
697	1021020017	Đặng Văn	Bình	25/8/1991	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất thủy văn - Địa chất công trình	2.49	Trung bình	DCDCCTV55	Địa chất
698	1021020037	Nguyễn Văn	Cường	4/10/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất thủy văn - Địa chất công trình	2.35	Trung bình	DCDCCTV55	Địa chất
699	1021020038	Trần Hữu	Cường	8/7/1990	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất thủy văn - Địa chất công trình	2.77	Khá	DCDCCTV55	Địa chất
700	1021020040	Đoàn Duy	Danh	6/7/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất thủy văn - Địa chất công trình	2.5	Khá	DCDCCTV55	Địa chất

701	1021020042	Phạm	Dân	27/2/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất thủy văn - Địa chất công trình	2.76	Khá	DCDCTV55	Địa chất
702	1021020047	Phùng Thị	Dung	15/2/1992	Nữ	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất thủy văn - Địa chất công trình	2.86	Khá	DCDCTV55	Địa chất
703	1021020065	Trần Văn	Điện	12/2/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất thủy văn - Địa chất công trình	2.42	Trung bình	DCDCTV55	Địa chất
704	1021020098	Lương Trần Thị	Hân	30/6/1992	Nữ	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất thủy văn - Địa chất công trình	2.58	Khá	DCDCTV55	Địa chất
705	1021020506	Nguyễn Thị	Hiệp	10/1/1992	Nữ	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất thủy văn - Địa chất công trình	2.94	Khá	DCDCTV55	Địa chất
706	1021020127	Đỗ Thị	Huyền	15/9/1992	Nữ	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất thủy văn - Địa chất công trình	3.21	Giỏi	DCDCTV55	Địa chất
707	1021020131	Lưu Văn	Hưng	8/2/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất thủy văn - Địa chất công trình	2.28	Trung bình	DCDCTV55	Địa chất
708	1021020146	Phạm Văn	Khuê	15/8/1990	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất thủy văn - Địa chất công trình	2.75	Khá	DCDCTV55	Địa chất
709	1021020150	Nguyễn ích	Lâm	18/12/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất thủy văn - Địa chất công trình	2.75	Khá	DCDCTV55	Địa chất
710	1021020183	Nguyễn Thị	Ngọc	28/2/1992	Nữ	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất thủy văn - Địa chất công trình	2.94	Khá	DCDCTV55	Địa chất
711	1021020515	Đàm Thị	Phượng	4/4/1991	Nữ	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất thủy văn - Địa chất công trình	2.61	Khá	DCDCTV55	Địa chất
712	1021020232	Nguyễn Văn	Tần	19/9/1991	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất thủy văn - Địa chất công trình	2.39	Trung bình	DCDCTV55	Địa chất
713	1021020258	Nguyễn Văn	Tiến	28/11/1991	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất thủy văn - Địa chất công trình	2.79	Khá	DCDCTV55	Địa chất
714	1021020526	Hoàng Gia	Toàn	10/1/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất thủy văn - Địa chất công trình	2.59	Khá	DCDCTV55	Địa chất
715	1021020304	Lê Đình	Tý	8/2/1991	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất thủy văn - Địa chất công trình	2.88	Khá	DCDCTV55	Địa chất
716	1021020454	Vũ Thị	Thảo	5/10/1992	Nữ	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất thủy văn - Địa chất công trình	2.94	Khá	DCDCTV55	Địa chất
717	1021020245	Văn Quyết	Thắng	13/9/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất thủy văn - Địa chất công trình	2.94	Khá	DCDCTV55	Địa chất
718	1021020279	Tạ Đức	Trung	10/11/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất thủy văn - Địa chất công trình	2.38	Trung bình	DCDCTV55	Địa chất
719	1021020283	Nguyễn Xuân	Trường	28/5/1992	Nam	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất thủy văn - Địa chất công trình	2.35	Trung bình	DCDCTV55	Địa chất

10

720	0921030035	Nguyễn Nam	Giang	6/7/1991	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa	2,25	Trung bình	DCTDKD54	Trắc địa
721	1024010261	Vũ Văn	Phú	20/5/1992	Nam	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.33	Trung bình	DCKTKD55B	Kinh tế & QTKD
722	1124010011	Lê Đức	Anh	26/3/1992	Nam	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.53	Khá	DCKTKD56A	Kinh tế & QTKD
723	1124010024	Phạm Thị	Chiến	20/4/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.98	Khá	DCKTKD56A	Kinh tế & QTKD
724	1124010038	Phạm Thị Kim	Dung	20/12/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	3.28	Giỏi	DCKTKD56A	Kinh tế & QTKD
725	1124010062	Đỗ Việt	Hà	9/5/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.66	Khá	DCKTKD56A	Kinh tế & QTKD
726	1124010111	Nguyễn Phú	Hợp	14/10/1993	Nam	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.6	Khá	DCKTKD56A	Kinh tế & QTKD
727	1124010131	Phan Thị	Huyền	6/2/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.67	Khá	DCKTKD56A	Kinh tế & QTKD
728	1124010149	Hà Thị	Hường	9/11/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.82	Khá	DCKTKD56A	Kinh tế & QTKD
729	1124010174	Trần Thị Kim	Liên	18/7/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	3.03	Khá	DCKTKD56A	Kinh tế & QTKD
730	1124010179	Nguyễn Thị Hồng	Linh	16/4/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	3.11	Khá	DCKTKD56A	Kinh tế & QTKD
731	1124010181	Nguyễn Thị Thùy	Linh	16/7/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	3.1	Khá	DCKTKD56A	Kinh tế & QTKD
732	1124010228	Nguyễn Thị Ngọc	Ngoan	6/5/1992	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.91	Khá	DCKTKD56A	Kinh tế & QTKD
733	1124010233	Nguyễn Thị	Ngọc	22/9/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	3.03	Khá	DCKTKD56A	Kinh tế & QTKD
734	1124010245	Nguyễn Thị	Nhân	5/4/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.73	Khá	DCKTKD56A	Kinh tế & QTKD
735	1124010250	Trần Thị Hồng	Nhung	12/3/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	3.02	Khá	DCKTKD56A	Kinh tế & QTKD
736	1124010257	Nguyễn Thị	Oanh	25/3/1992	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	3.24	Giỏi	DCKTKD56A	Kinh tế & QTKD
737	1124010259	Nguyễn Thị Kim	Oanh	2/4/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	3.15	Khá	DCKTKD56A	Kinh tế & QTKD
738	1124010280	Đỗ Thị	Quỳnh	10/8/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.88	Khá	DCKTKD56A	Kinh tế & QTKD

739	1124010390	Đào Sỹ	Tùng	25/6/1993	Nam	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.55	Khá	DCKTKD56A	Kinh tế & QTKD
740	1124010304	Lê Thị	Thanh	25/1/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.61	Khá	DCKTKD56A	Kinh tế & QTKD
741	1124010308	Nghiêm Công	Thành	11/10/1993	Nam	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.57	Khá	DCKTKD56A	Kinh tế & QTKD
742	1124010315	Lê Thị	Thảo	12/8/1992	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	3.07	Khá	DCKTKD56A	Kinh tế & QTKD
743	1124010344	Vũ Thị	Thùy	22/11/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.89	Khá	DCKTKD56A	Kinh tế & QTKD
744	1124010370	Nguyễn Thị	Trang	20/10/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	3.22	Giỏi	DCKTKD56A	Kinh tế & QTKD
745	1124010367	Nguyễn Thị	Trang	20/8/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	3.34	Giỏi	DCKTKD56A	Kinh tế & QTKD
746	1124010396	Lương Thị Tú	Uyên	19/3/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	3.03	Khá	DCKTKD56A	Kinh tế & QTKD
747	1121030452	Phùng Cơ	Việt	22/8/1993	Nam	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.66	Khá	DCKTKD56A	Kinh tế & QTKD
748	1124010416	Nguyễn Hải	Yến	19/8/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	3.29	Giỏi	DCKTKD56A	Kinh tế & QTKD
749	1121050010	Đỗ Chí	Cường	13/4/1993	Nam	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.58	Khá	DCKTKD56A	Kinh tế & QTKD
750	1124010075	Vũ Thị	Hạnh	25/10/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.93	Khá	DCKTKD56A	Kinh tế & QTKD
751	1124010102	Trần Văn	Hoạch	25/8/1993	Nam	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.19	Trung bình	DCKTKD56A	Kinh tế & QTKD
752	1124010278	Phan Văn	Quang	8/12/1993	Nam	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.65	Khá	DCKTKD56A	Kinh tế & QTKD
753	1124010299	Trần Thị	Tâm	8/11/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.56	Khá	DCKTKD56A	Kinh tế & QTKD
754	1124010139	Ngô Thị	Hương	15/8/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.89	Khá	DCKTKD56A	Kinh tế & QTKD
755	1124010217	Phạm Thị	Mỹ	28/1/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.77	Khá	DCKTKD56A	Kinh tế & QTKD
756	1124010345	Lương Thị	Thúy	27/6/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	3.02	Khá	DCKTKD56A	Kinh tế & QTKD
757	1124010353	Vũ Thị	Thư	12/10/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	3.14	Khá	DCKTKD56A	Kinh tế & QTKD

11

758	1124010411	Hồ Thanh	Xuân	24/1/1993	Nam	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.68	Khá	DCKTKD56A	Kinh tế & QTKD
759	1124010020	Nguyễn Đình	Bắc	1/5/1993	Nam	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.63	Khá	DCKTKD56B	Kinh tế & QTKD
760	1124010030	Phạm Thị	Diệp	1/5/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.68	Khá	DCKTKD56B	Kinh tế & QTKD
761	1124010044	Trần Thị Hồng	Duyên	10/6/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	3.3	Giỏi	DCKTKD56B	Kinh tế & QTKD
762	1124010050	Nguyễn Hữu	Đạt	21/12/1993	Nam	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	3.14	Khá	DCKTKD56B	Kinh tế & QTKD
763	1124010073	Mạc Thị	Hạnh	4/5/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	3.01	Khá	DCKTKD56B	Kinh tế & QTKD
764	1121030075	Nguyễn Thế	Hòa	27/11/1993	Nam	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.06	Trung bình	DCKTKD56B	Kinh tế & QTKD
765	1124010118	Vũ Thị	Huệ	1/1/1992	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.97	Khá	DCKTKD56B	Kinh tế & QTKD
766	1124010120	Nguyễn Ngọc	Hùng	12/2/1993	Nam	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.76	Khá	DCKTKD56B	Kinh tế & QTKD
767	1124010144	Tạ Thị	Hương	7/10/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	3.15	Khá	DCKTKD56B	Kinh tế & QTKD
768	1124010147	Vũ Thị	Hương	9/8/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	3.05	Khá	DCKTKD56B	Kinh tế & QTKD
769	1124010148	Giáp Thị	Hường	4/4/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	3.16	Khá	DCKTKD56B	Kinh tế & QTKD
770	1121041022	Dương Thị	Lan	19/9/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.63	Khá	DCKTKD56B	Kinh tế & QTKD
771	1124010175	Vũ Thị Bích	Liên	12/8/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	3.66	Xuất sắc	DCKTKD56B	Kinh tế & QTKD
772	1124010184	Trang Thị Ngọc	Linh	26/8/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.74	Khá	DCKTKD56B	Kinh tế & QTKD
773	1124010210	Nguyễn Thị	Minh	21/8/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.29	Trung bình	DCKTKD56B	Kinh tế & QTKD
774	1124010423	Trần Hoàng	Nam	20/12/1993	Nam	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.59	Khá	DCKTKD56B	Kinh tế & QTKD
775	1124010242	Nguyễn Thị	Ngọt	13/8/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.75	Khá	DCKTKD56B	Kinh tế & QTKD
776	1124010249	Trần Thị	Nhung	17/1/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	3.15	Khá	DCKTKD56B	Kinh tế & QTKD

10/

777	1124010256	Hoàng Thị	Oanh	16/8/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	3.43	Giỏi	DCKTKD56B	Kinh tế & QTKD
778	1124010261	Vũ Thị	Oanh	1/1/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.88	Khá	DCKTKD56B	Kinh tế & QTKD
779	1124010273	Nguyễn Thị	Phượng	17/11/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.97	Khá	DCKTKD56B	Kinh tế & QTKD
780	1124010284	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	28/7/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	3.22	Giỏi	DCKTKD56B	Kinh tế & QTKD
781	1124010295	Nguyễn Thị	Tâm	19/6/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.71	Khá	DCKTKD56B	Kinh tế & QTKD
782	1124010357	Trần Minh	Tiến	11/7/1993	Nam	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.41	Trung bình	DCKTKD56B	Kinh tế & QTKD
783	1124010394	Lê Thị	Tươi	14/7/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	3.33	Giỏi	DCKTKD56B	Kinh tế & QTKD
784	1124010305	Mai Thị Yến	Thanh	20/1/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.36	Trung bình	DCKTKD56B	Kinh tế & QTKD
785	1124010314	Đổng Thị	Thảo	1/12/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	3.14	Khá	DCKTKD56B	Kinh tế & QTKD
786	1124010329	Bùi Thị Minh	Thu	27/9/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.9	Khá	DCKTKD56B	Kinh tế & QTKD
787	1124010430	Lò Văn	Thuần	10/1/1991	Nam	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.5	Khá	DCKTKD56B	Kinh tế & QTKD
788	1124010342	Nguyễn Thị Thu	Thùy	4/6/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.87	Khá	DCKTKD56B	Kinh tế & QTKD
789	1124010354	Nguyễn Thị	Thương	19/1/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	3.12	Khá	DCKTKD56B	Kinh tế & QTKD
790	1124010380	Nguyễn Thị Xuân	Trâm	8/5/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.89	Khá	DCKTKD56B	Kinh tế & QTKD
791	1124010402	Nguyễn Thị	Vân	8/9/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	3.17	Khá	DCKTKD56B	Kinh tế & QTKD
792	1124010418	Vũ Thị	Yến	12/10/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.92	Khá	DCKTKD56B	Kinh tế & QTKD
793	1124010008	Hà Diệu	Anh	28/9/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.86	Khá	DCKTKD56B	Kinh tế & QTKD
794	1121040440	Hoàng Văn	Lộc	30/10/1993	Nam	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.68	Khá	DCKTKD56B	Kinh tế & QTKD
795	1124010294	Nguyễn Thị	Tâm	12/6/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.62	Khá	DCKTKD56B	Kinh tế & QTKD

796	1124010389	Nguyễn Anh	Tuấn	21/3/1993	Nam	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.71	Khá	DCKTKD56B	Kinh tế & QTKD
797	1124010412	Chu Hải	Yến	21/12/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	3	Khá	DCKTKD56B	Kinh tế & QTKD
798	1124010133	Trần Thị Thu	Huyền	11/4/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	3.19	Khá	DCKTKD56B	Kinh tế & QTKD
799	1124010239	Phạm Thị Minh	Ngọc	6/12/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	3.08	Khá	DCKTKD56B	Kinh tế & QTKD
800	1124010246	Nguyễn Thị	Nhân	21/5/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	3.35	Khá	DCKTKD56B	Kinh tế & QTKD
801	1124010291	Nguyễn Văn	Son	18/12/1993	Nam	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.6	Khá	DCKTKD56B	Kinh tế & QTKD
802	1124010391	Nguyễn Thanh	Tùng	16/1/1993	Nam	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	3.21	Giỏi	DCKTKD56B	Kinh tế & QTKD
803	1124010378	Phạm Thị Kiều	Trang	11/4/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	3.2	Khá	DCKTKD56B	Kinh tế & QTKD
804	1124010007	Đinh Thị Ngọc	Anh	9/9/1992	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.52	Khá	DCKTKD56C	Kinh tế & QTKD
805	1124010028	Nguyễn Bá Việt	Cường	11/12/1993	Nam	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.59	Khá	DCKTKD56C	Kinh tế & QTKD
806	1124010052	Vũ Văn	Đình	8/5/1993	Nam	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	3.38	Giỏi	DCKTKD56C	Kinh tế & QTKD
807	1124010072	Trần Sỹ	Hải	29/5/1993	Nam	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.87	Khá	DCKTKD56C	Kinh tế & QTKD
808	1124010117	Phan Thị	Huệ	28/9/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.76	Khá	DCKTKD56C	Kinh tế & QTKD
809	1124010137	Đồng Thị	Hương	21/11/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	3.07	Khá	DCKTKD56C	Kinh tế & QTKD
810	1124010150	Nguyễn Thị	Hường	27/10/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.74	Khá	DCKTKD56C	Kinh tế & QTKD
811	1124010161	Trần Thị	Kiều	6/9/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.78	Khá	DCKTKD56C	Kinh tế & QTKD
812	1124010166	Nguyễn Thị	Lan	4/9/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.82	Khá	DCKTKD56C	Kinh tế & QTKD
813	1121041023	Đàm Thùy	Len	18/2/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.71	Khá	DCKTKD56C	Kinh tế & QTKD
814	1124010173	Nguyễn Thị Bích	Liên	4/6/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.74	Khá	DCKTKD56C	Kinh tế & QTKD

815	1124010187	Vũ Thị Thùy	Linh	12/1/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.76	Khá	DCKTKD56C	Kinh tế & QTKD
816	1124010188	Lương Thị Minh	Loan	25/10/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.75	Khá	DCKTKD56C	Kinh tế & QTKD
817	1124010201	Đỗ Phương	Mai	17/3/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	3.46	Giỏi	DCKTKD56C	Kinh tế & QTKD
818	1124010209	Phùng Thị	Mến	1/6/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.57	Khá	DCKTKD56C	Kinh tế & QTKD
819	1124010254	Nguyễn Thị	Nường	22/10/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.71	Khá	DCKTKD56C	Kinh tế & QTKD
820	1124010243	Nguyễn Thị	Nguyễn	6/5/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	3.11	Khá	DCKTKD56C	Kinh tế & QTKD
821	1124010247	Hoàng Thị	Nhung	30/6/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.8	Khá	DCKTKD56C	Kinh tế & QTKD
822	1124010266	Khúc Thị	Phượng	19/12/1992	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	3.1	Khá	DCKTKD56C	Kinh tế & QTKD
823	1124010281	Đỗ Thúy	Quỳnh	10/1/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.28	Trung bình	DCKTKD56C	Kinh tế & QTKD
824	1124010290	Mạc Quốc	Son	22/5/1993	Nam	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.5	Khá	DCKTKD56C	Kinh tế & QTKD
825	1124010359	Trần Thị	Tinh	11/10/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.69	Khá	DCKTKD56C	Kinh tế & QTKD
826	1124010387	Nguyễn Ngọc	Tú	12/6/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.91	Khá	DCKTKD56C	Kinh tế & QTKD
827	1124010306	Trương Thị	Thanh	29/5/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.82	Khá	DCKTKD56C	Kinh tế & QTKD
828	1124010310	Bùi Thị	Thảo	30/6/1992	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.91	Khá	DCKTKD56C	Kinh tế & QTKD
829	1124010325	Đỗ Thị	Thom	26/5/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.84	Khá	DCKTKD56C	Kinh tế & QTKD
830	1124010333	Vũ Thị	Thu	22/8/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	3.06	Khá	DCKTKD56C	Kinh tế & QTKD
831	1124010336	Ngô Thị	Thùy	19/5/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.89	Khá	DCKTKD56C	Kinh tế & QTKD
832	1124010351	Lê Ngọc	Thụy	26/9/1992	Nam	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.53	Khá	DCKTKD56C	Kinh tế & QTKD
833	1124010373	Nguyễn Thị Thu	Trang	24/1/1992	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.63	Khá	DCKTKD56C	Kinh tế & QTKD

834	1124010372	Nguyễn Thị Thu	Trang	21/3/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.83	Khá	DCKTKD56C	Kinh tế & QTKD
835	1124010382	Phạm Quang	Trung	18/8/1993	Nam	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.96	Khá	DCKTKD56C	Kinh tế & QTKD
836	1124010403	Triệu Thanh	Vân	5/10/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.61	Khá	DCKTKD56C	Kinh tế & QTKD
837	1124010407	Nguyễn Việt	Vinh	25/7/1993	Nam	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.65	Khá	DCKTKD56C	Kinh tế & QTKD
838	1124010413	Hoàng Thị	Yến	5/6/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.75	Khá	DCKTKD56C	Kinh tế & QTKD
839	1124010092	Nguyễn Chiến	Hiệp	27/8/1993	Nam	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.58	Khá	DCKTKD56C	Kinh tế & QTKD
840	1124010262	Nguyễn Văn	Phú	4/8/1993	Nam	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.53	Khá	DCKTKD56C	Kinh tế & QTKD
841	1124010270	Lê Thị	Phượng	25/4/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.89	Khá	DCKTKD56C	Kinh tế & QTKD
842	1124010033	Lương Thị	Địu	29/12/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.74	Khá	DCKTKD56D	Kinh tế & QTKD
843	1124010053	Nguyễn Văn	Đồng	22/4/1993	Nam	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.56	Khá	DCKTKD56D	Kinh tế & QTKD
844	1124010074	Trần Thị	Hạnh	20/3/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	3.14	Khá	DCKTKD56D	Kinh tế & QTKD
845	1124010076	Đỗ Thị	Hằng	23/3/1992	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.86	Khá	DCKTKD56D	Kinh tế & QTKD
846	1124010086	Nguyễn Thị	Hiền	24/8/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	3.07	Khá	DCKTKD56D	Kinh tế & QTKD
847	1124010115	Vũ Thị	Huế	5/10/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.85	Khá	DCKTKD56D	Kinh tế & QTKD
848	1124010138	Lương Thị Thanh	Hương	14/11/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.97	Khá	DCKTKD56D	Kinh tế & QTKD
849	1124010162	Đặng Thị Thanh	Lam	23/10/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.54	Khá	DCKTKD56D	Kinh tế & QTKD
850	1124010202	Đỗ Thị	Mai	20/1/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.82	Khá	DCKTKD56D	Kinh tế & QTKD
851	1124010213	Phạm Thị Thanh	Mơ	4/1/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.65	Khá	DCKTKD56D	Kinh tế & QTKD
852	1124010248	Lê Thị	Nhung	22/2/1991	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.66	Khá	DCKTKD56D	Kinh tế & QTKD

11/

853	1124010258	Nguyễn Thị	Oanh	4/6/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.53	Khá	DCKTKD56D	Kinh tế & QTKD
854	1124010260	Trần Diệu	Oanh	13/9/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.83	Khá	DCKTKD56D	Kinh tế & QTKD
855	1124010265	Đỗ Thị Hà	Phương	11/6/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.74	Khá	DCKTKD56D	Kinh tế & QTKD
856	1124010300	Trần Thị	Tâm	28/8/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.85	Khá	DCKTKD56D	Kinh tế & QTKD
857	1124010393	Cao Thị	Tươi	15/4/1991	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.81	Khá	DCKTKD56D	Kinh tế & QTKD
858	1124010326	Hoàng Thị	Thom	15/6/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.93	Khá	DCKTKD56D	Kinh tế & QTKD
859	1124010398	Bùi Thanh	Vân	24/7/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.83	Khá	DCKTKD56D	Kinh tế & QTKD
860	1124010414	Lê Thị	Yến	19/8/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.97	Khá	DCKTKD56D	Kinh tế & QTKD
861	1124010432	Nguyễn Thế	Anh	18/7/1993	Nam	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.75	Khá	DCKTKD56D	Kinh tế & QTKD
862	1124010023	Đặng Thanh	Bình	1/8/1993	Nam	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.89	Khá	DCKTKD56D	Kinh tế & QTKD
863	1124010083	Trần Thị Mai	Hiền	26/3/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.4	Trung bình	DCKTKD56D	Kinh tế & QTKD
864	1124010101	Đỗ Minh Xuân	Hòa	18/6/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	3.15	Khá	DCKTKD56D	Kinh tế & QTKD
865	1124010221	Lâm Thị	Nga	3/2/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.94	Khá	DCKTKD56D	Kinh tế & QTKD
866	1124010320	Đoàn Thị	Thắm	7/7/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	3.09	Khá	DCKTKD56D	Kinh tế & QTKD
867	1124010420	Đinh Thị Thu	Huyền	1/4/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	3.13	Khá	DCKTKD56D	Kinh tế & QTKD
868	1124010164	Bùi Thị	Lan	23/9/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.77	Khá	DCKTKD56D	Kinh tế & QTKD
869	1124010183	Phạm Thủy	Linh	16/8/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.7	Khá	DCKTKD56D	Kinh tế & QTKD
870	1124010195	Nguyễn Thị	Lưu	16/9/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	3.1	Khá	DCKTKD56D	Kinh tế & QTKD
871	1124010237	Phạm Thị Bích	Ngọc	7/7/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	3.16	Khá	DCKTKD56D	Kinh tế & QTKD

A

872	1124010244	Nguyễn Thị	Nhài	1/1/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	3.03	Khá	DCKTKD56D	Kinh tế & QTKD
873	1124010381	Nguyễn Thị	Trình	12/8/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	2.94	Khá	DCKTKD56D	Kinh tế & QTKD
874	1021020096	Lê Thu	Hằng	1/2/1992	Nữ	Kế toán	Kế toán	2.98	Khá	DCKTKT_55C	Kinh tế & QTKD
875	1124010003	Nguyễn Thị	An	22/1/1992	Nữ	Kế toán	Kế toán	2.67	Khá	DCKTKT_56A	Kinh tế & QTKD
876	1124010017	Trần Thị Lan	Anh	13/7/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	3.29	Giỏi	DCKTKT_56A	Kinh tế & QTKD
877	1124010034	Phùng Thị	Dịu	19/8/1992	Nữ	Kế toán	Kế toán	3.44	Giỏi	DCKTKT_56A	Kinh tế & QTKD
878	1124010041	Bạch Thành	Duy	17/3/1993	Nam	Kế toán	Kế toán	2.95	Khá	DCKTKT_56A	Kinh tế & QTKD
879	1124010056	Nguyễn Thị	Gám	20/5/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	2.99	Khá	DCKTKT_56A	Kinh tế & QTKD
880	1121041013	Dương Thùy	Giang	22/11/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	3.46	Giỏi	DCKTKT_56A	Kinh tế & QTKD
881	1124010064	Nguyễn Thị	Hà	18/1/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	3.43	Giỏi	DCKTKT_56A	Kinh tế & QTKD
882	1124010063	Nguyễn Thị	Hà	23/2/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	3.32	Giỏi	DCKTKT_56A	Kinh tế & QTKD
883	1124010419	Đào Thúy	Hằng	25/1/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	2.75	Khá	DCKTKT_56A	Kinh tế & QTKD
884	1124010085	Lã Thu	Hiền	9/8/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	3.25	Giỏi	DCKTKT_56A	Kinh tế & QTKD
885	1124010088	Nguyễn Thị Thu	Hiền	2/7/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	3.28	Giỏi	DCKTKT_56A	Kinh tế & QTKD
886	1121050201	Phạm Thị	Hiền	17/8/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	2.78	Khá	DCKTKT_56A	Kinh tế & QTKD
887	1124010098	Nguyễn Thị Hồng	Hoa	12/11/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	3.3	Giỏi	DCKTKT_56A	Kinh tế & QTKD
888	1124010104	Tạ Huy	Hoàng	1/9/1992	Nam	Kế toán	Kế toán	3.1	Khá	DCKTKT_56A	Kinh tế & QTKD
889	1124010116	Nguyễn Thị	Huệ	2/11/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	3.14	Khá	DCKTKT_56A	Kinh tế & QTKD
890	1124010182	Phạm Khánh	Linh	22/8/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	2.88	Khá	DCKTKT_56A	Kinh tế & QTKD

891	1124010199	Nguyễn Thị	Lý	4/1/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	2.96	Khá	DCKTKT_56A	Kinh tế & QTKD
892	1124010214	Vũ Thị Hương	Mơ	20/8/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	2.87	Khá	DCKTKT_56A	Kinh tế & QTKD
893	1124010218	Trần Thị Thanh	Mỹ	14/2/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	3.38	Giỏi	DCKTKT_56A	Kinh tế & QTKD
894	1124010224	Trần Thị	Nga	1/4/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	2.96	Khá	DCKTKT_56A	Kinh tế & QTKD
895	1124010226	Phạm Thị	Ngà	18/4/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	3.14	Khá	DCKTKT_56A	Kinh tế & QTKD
896	1124010267	Nguyễn Thị	Phuong	5/11/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	3.57	Giỏi	DCKTKT_56A	Kinh tế & QTKD
897	1124010282	Lê Xuân	Quỳnh	9/3/1993	Nam	Kế toán	Kế toán	2.74	Khá	DCKTKT_56A	Kinh tế & QTKD
898	1124010388	Vũ Thị Cẩm	Tú	4/12/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	2.61	Khá	DCKTKT_56A	Kinh tế & QTKD
899	1124010392	Thần Long	Tùng	18/10/1992	Nam	Kế toán	Kế toán	2.55	Khá	DCKTKT_56A	Kinh tế & QTKD
900	1124010307	Bùi Thế	Thành	6/6/1993	Nam	Kế toán	Kế toán	2.45	Trung bình	DCKTKT_56A	Kinh tế & QTKD
901	1124010316	Nguyễn Phương	Thảo	16/3/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	2.91	Khá	DCKTKT_56A	Kinh tế & QTKD
902	1124010323	Bùi Thị	Thim	11/5/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	2.82	Khá	DCKTKT_56A	Kinh tế & QTKD
903	1124010331	Phạm Thị Xuân	Thu	25/8/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	3.23	Giỏi	DCKTKT_56A	Kinh tế & QTKD
904	1124010338	Phạm Thị	Thùy	1/6/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	3	Khá	DCKTKT_56A	Kinh tế & QTKD
905	1124010340	Đỗ Thị	Thùy	15/10/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	3.2	Giỏi	DCKTKT_56A	Kinh tế & QTKD
906	1124010350	Trần Thị	Thùy	9/10/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	3.43	Giỏi	DCKTKT_56A	Kinh tế & QTKD
907	1124010361	Đặng Thị	Trang	26/11/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	3.05	Khá	DCKTKT_56A	Kinh tế & QTKD
908	1124010369	Nguyễn Thị	Trang	3/8/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	3.62	Xuất sắc	DCKTKT_56A	Kinh tế & QTKD
909	1124010397	Vũ Thị	Uyên	23/11/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	3.12	Khá	DCKTKT_56A	Kinh tế & QTKD

910	1124010406	Phạm Quốc	Việt	14/8/1993	Nam	Kế toán	Kế toán	2.33	Trung bình	DCKTKT_56A	Kinh tế & QTKD
911	1124010459	Phạm Thị Hải	Yến	10/11/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	2.78	Khá	DCKTKT_56A	Kinh tế & QTKD
912	1121030057	Lê Thị Thanh	Hà	6/5/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	3.54	Giỏi	DCKTKT_56A	Kinh tế & QTKD
913	1124010071	Nguyễn Thị	Hải	6/10/1992	Nữ	Kế toán	Kế toán	2.83	Khá	DCKTKT_56A	Kinh tế & QTKD
914	1124010099	Văn Thị	Hoa	9/9/1992	Nữ	Kế toán	Kế toán	2.99	Khá	DCKTKT_56A	Kinh tế & QTKD
915	1124010109	Phạm Thị	Hồng	12/9/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	3.38	Khá	DCKTKT_56A	Kinh tế & QTKD
916	1124010129	Nguyễn Thùy	Huyền	31/1/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	3.01	Khá	DCKTKT_56A	Kinh tế & QTKD
917	1124010142	Nguyễn Thu	Hương	1/8/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	3.2	Giỏi	DCKTKT_56A	Kinh tế & QTKD
918	1124010146	Trần Thị Thu	Hương	29/5/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	3.17	Khá	DCKTKT_56A	Kinh tế & QTKD
919	1124010153	Nguyễn Thị	Hường	10/4/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	3.45	Giỏi	DCKTKT_56A	Kinh tế & QTKD
920	1124010168	Trần Thị Kim	Lan	18/5/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	3.01	Khá	DCKTKT_56A	Kinh tế & QTKD
921	1124010172	Lại Thị	Liên	28/4/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	3.4	Giỏi	DCKTKT_56A	Kinh tế & QTKD
922	1121050241	Đỗ Thị	Linh	3/8/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	2.77	Khá	DCKTKT_56A	Kinh tế & QTKD
923	1124010190	Nguyễn Thị Thu	Loan	25/8/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	2.75	Khá	DCKTKT_56A	Kinh tế & QTKD
924	1124010193	Phạm Thị	Lựa	15/9/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	2.97	Khá	DCKTKT_56A	Kinh tế & QTKD
925	1124010232	Nguyễn Hồng	Ngọc	21/10/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	3.12	Khá	DCKTKT_56A	Kinh tế & QTKD
926	1124010240	Trịnh Thị	Ngọc	21/2/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	3.36	Giỏi	DCKTKT_56A	Kinh tế & QTKD
927	1124010268	Phạm Thị	Phương	5/3/1992	Nữ	Kế toán	Kế toán	3.15	Khá	DCKTKT_56A	Kinh tế & QTKD
928	1124010301	Trần Thị Thanh	Tâm	1/1/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	3.4	Giỏi	DCKTKT_56A	Kinh tế & QTKD

929	1124010386	Đậu Thị Anh	Tú	23/5/1992	Nữ	Kế toán	Kế toán	3.19	Khá	DCKTKT_56A	Kinh tế & QTKD
930	1124010348	Phị Thị	Thúy	18/3/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	3.29	Giỏi	DCKTKT_56A	Kinh tế & QTKD
931	1124010355	Phạm Thị	Thương	15/7/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	3.12	Khá	DCKTKT_56A	Kinh tế & QTKD
932	1121050340	Lương Thị	Vân	28/1/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	3.41	Khá	DCKTKT_56A	Kinh tế & QTKD
933	1124010404	Vũ Thị	Vân	7/1/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	2.65	Khá	DCKTKT_56A	Kinh tế & QTKD
934	1124010019	Vũ Việt	Anh	13/3/1993	Nam	Kế toán	Kế toán	2.58	Khá	DCKTKT_56B	Kinh tế & QTKD
935	1124010036	Lê Thị Kim	Dung	25/6/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	2.88	Khá	DCKTKT_56B	Kinh tế & QTKD
936	1124010051	Trần Văn	Đạt	17/5/1993	Nam	Kế toán	Kế toán	2.88	Khá	DCKTKT_56B	Kinh tế & QTKD
937	1124010121	Phạm Mạnh	Hùng	16/10/1993	Nam	Kế toán	Kế toán	2.8	Khá	DCKTKT_56B	Kinh tế & QTKD
938	1124010128	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	15/2/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	2.99	Khá	DCKTKT_56B	Kinh tế & QTKD
939	1124010141	Nguyễn Thị	Hương	5/10/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	3.26	Giỏi	DCKTKT_56B	Kinh tế & QTKD
940	1124010157	Vũ Thị Thanh	Hường	14/3/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	2.64	Khá	DCKTKT_56B	Kinh tế & QTKD
941	1124010171	Vũ Thị	Len	10/9/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	3.27	Giỏi	DCKTKT_56B	Kinh tế & QTKD
942	1121060240	Nguyễn Huệ	Linh	9/11/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	2.9	Khá	DCKTKT_56B	Kinh tế & QTKD
943	1121060241	Phan Thị Diệu	Linh	19/12/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	3.56	Giỏi	DCKTKT_56B	Kinh tế & QTKD
944	1124010197	Đào Hương	Ly	1/12/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	3.33	Giỏi	DCKTKT_56B	Kinh tế & QTKD
945	1124010252	Nguyễn Thị Duyên	Ninh	5/12/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	3.35	Giỏi	DCKTKT_56B	Kinh tế & QTKD
946	1124010235	Phạm Thị	Ngọc	6/9/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	3.25	Giỏi	DCKTKT_56B	Kinh tế & QTKD
947	1124010450	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	24/4/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	2.87	Khá	DCKTKT_56B	Kinh tế & QTKD

118

948	1124010287	Vũ Thị	Sang	4/4/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	3.06	Khá	DCKTKT_56B	Kinh tế & QTKD
949	1124010356	Trần Thùy	Tiên	4/5/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	2.82	Khá	DCKTKT_56B	Kinh tế & QTKD
950	1124010309	Nguyễn Đình	Thành	27/6/1993	Nam	Kế toán	Kế toán	2.47	Trung bình	DCKTKT_56B	Kinh tế & QTKD
951	1124010328	Bùi Thị	Thu	12/7/1992	Nữ	Kế toán	Kế toán	3.14	Khá	DCKTKT_56B	Kinh tế & QTKD
952	1124010339	Đào Thị	Thủy	26/7/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	3.31	Giỏi	DCKTKT_56B	Kinh tế & QTKD
953	1124010349	Phùng Thị	Thủy	11/2/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	2.82	Khá	DCKTKT_56B	Kinh tế & QTKD
954	1124010363	Đỗ Thị	Trang	24/10/1992	Nữ	Kế toán	Kế toán	3.1	Khá	DCKTKT_56B	Kinh tế & QTKD
955	1124010454	Đỗ Thị	Trang	24/9/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	2.87	Khá	DCKTKT_56B	Kinh tế & QTKD
956	1124010379	Phạm Thu	Trang	13/4/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	2.7	Khá	DCKTKT_56B	Kinh tế & QTKD
957	1124010400	Doãn Thanh	Vân	18/12/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	3.05	Khá	DCKTKT_56B	Kinh tế & QTKD
958	1124010401	Nguyễn Hồng	Vân	31/8/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	2.94	Khá	DCKTKT_56B	Kinh tế & QTKD
959	1124010426	Phạm Thị	Vân	21/2/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	3.02	Khá	DCKTKT_56B	Kinh tế & QTKD
960	1124010004	Bùi Ngọc	Anh	3/12/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	3.11	Khá	DCKTKT_56B	Kinh tế & QTKD
961	1124010434	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	10/12/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	3.1	Khá	DCKTKT_56B	Kinh tế & QTKD
962	1121030038	Tô Thùy	Dương	24/9/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	2.91	Khá	DCKTKT_56B	Kinh tế & QTKD
963	1124010047	Vũ Thị Thùy	Dương	21/6/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	3.29	Giỏi	DCKTKT_56B	Kinh tế & QTKD
964	1124010067	Trần Thị Thu	Hà	24/11/1992	Nữ	Kế toán	Kế toán	2.94	Khá	DCKTKT_56B	Kinh tế & QTKD
965	1124010069	Lại Trung	Hải	6/8/1992	Nam	Kế toán	Kế toán	2.62	Khá	DCKTKT_56B	Kinh tế & QTKD
966	1124010084	Bùi Thị	Hiền	23/8/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	3.21	Khá	DCKTKT_56B	Kinh tế & QTKD

967	1124010091	Vũ Thị	Hiền	19/11/1992	Nữ	Kế toán	Kế toán	3.32	Giỏi	DCKTKT_56B	Kinh tế & QTKD
968	1124010103	Hoàng Thị Thu	Hoài	10/12/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	3.26	Giỏi	DCKTKT_56B	Kinh tế & QTKD
969	1121030076	Trịnh Thị Thu	Hoài	9/12/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	3.41	Giỏi	DCKTKT_56B	Kinh tế & QTKD
970	1124010107	Nguyễn ánh	Hồng	19/11/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	2.9	Khá	DCKTKT_56B	Kinh tế & QTKD
971	1124010441	Trương Thị	Hồng	16/8/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	2.97	Khá	DCKTKT_56B	Kinh tế & QTKD
972	1124010127	Nguyễn Thị	Huyền	15/1/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	2.93	Khá	DCKTKT_56B	Kinh tế & QTKD
973	1124010155	Phạm Thị	Hường	17/12/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	3.34	Giỏi	DCKTKT_56B	Kinh tế & QTKD
974	1124010442	Phạm Thị Thu	Hường	25/12/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	2.84	Khá	DCKTKT_56B	Kinh tế & QTKD
975	1124010165	Đỗ Thị Mai	Lan	2/8/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	2.67	Khá	DCKTKT_56B	Kinh tế & QTKD
976	1124010176	Đỗ Ngọc	Linh	11/8/1993	Nam	Kế toán	Kế toán	2.52	Khá	DCKTKT_56B	Kinh tế & QTKD
977	1124010444	Vũ Thị Kiều	Loan	13/10/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	2.89	Khá	DCKTKT_56B	Kinh tế & QTKD
978	1124010192	Vũ Thị Thanh	Loan	24/12/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	3.62	Xuất sắc	DCKTKT_56B	Kinh tế & QTKD
979	1124010206	Hoàng Duy	Mạnh	25/3/1993	Nam	Kế toán	Kế toán	2.59	Khá	DCKTKT_56B	Kinh tế & QTKD
980	1124010215	Mai Thị	Mừng	17/2/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	2.89	Khá	DCKTKT_56B	Kinh tế & QTKD
981	1124010227	Bùi Thị Kim	Ngân	27/4/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	2.92	Khá	DCKTKT_56B	Kinh tế & QTKD
982	1121050264	Phạm Thị	Ngân	10/12/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	3.29	Giỏi	DCKTKT_56B	Kinh tế & QTKD
983	1124010230	Đàm Thị Bích	Ngọc	5/6/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	2.97	Khá	DCKTKT_56B	Kinh tế & QTKD
984	1124010296	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	10/7/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	3.05	Khá	DCKTKT_56B	Kinh tế & QTKD
985	1124010313	Đặng Thị	Thảo	13/7/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	2.65	Khá	DCKTKT_56B	Kinh tế & QTKD

986	1124010322	Phan Đình	Thắng	18/12/1993	Nam	Kế toán	Kế toán	2.84	Khá	DCKTKT_56B	Kinh tế & QTKD
987	1124010332	Vũ Thị	Thu	20/5/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	3.27	Giỏi	DCKTKT_56B	Kinh tế & QTKD
988	1124010337	Nguyễn Thị	Thùy	24/9/1992	Nữ	Kế toán	Kế toán	3.25	Giỏi	DCKTKT_56B	Kinh tế & QTKD
989	1124010009	Hà Ngọc	Anh	11/11/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	2.75	Khá	DCKTKT_56C	Kinh tế & QTKD
990	1124010015	Nguyễn Thị Phương	Anh	28/3/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	2.53	Khá	DCKTKT_56C	Kinh tế & QTKD
991	1124010435	Nguyễn Văn	Bách	12/4/1993	Nam	Kế toán	Kế toán	2.57	Khá	DCKTKT_56C	Kinh tế & QTKD
992	1124010035	Hà Thanh	Dung	12/8/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	2.87	Khá	DCKTKT_56C	Kinh tế & QTKD
993	1124010054	Lê Minh	Đức	24/9/1992	Nam	Kế toán	Kế toán	2.98	Khá	DCKTKT_56C	Kinh tế & QTKD
994	1124010077	Đỗ Thị Thu	Hằng	20/3/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	2.95	Khá	DCKTKT_56C	Kinh tế & QTKD
995	1124010082	Trần Thị Bích	Hằng	12/10/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	2.77	Khá	DCKTKT_56C	Kinh tế & QTKD
996	1124010089	Nguyễn Thị Thu	Hiền	27/1/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	2.98	Khá	DCKTKT_56C	Kinh tế & QTKD
997	1124010124	Cao Thị	Huyền	21/9/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	3.47	Giỏi	DCKTKT_56C	Kinh tế & QTKD
998	1124010421	Vũ Thị Thu	Hương	27/11/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	2.87	Khá	DCKTKT_56C	Kinh tế & QTKD
999	1124010151	Nguyễn Thị	Hương	9/1/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	2.63	Khá	DCKTKT_56C	Kinh tế & QTKD
1000	1124010159	Lương Thị	Khuyên	12/11/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	3.4	Giỏi	DCKTKT_56C	Kinh tế & QTKD
1001	1124010178	Nguyễn Thị	Linh	26/5/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	3.11	Khá	DCKTKT_56C	Kinh tế & QTKD
1002	1124010186	Trần Thị Mai	Linh	30/10/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	2.99	Khá	DCKTKT_56C	Kinh tế & QTKD
1003	1124010191	Trần Thị	Loan	20/4/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	3.04	Khá	DCKTKT_56C	Kinh tế & QTKD
1004	1124010194	Trần Thị Hồng	Lương	10/10/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	3.12	Khá	DCKTKT_56C	Kinh tế & QTKD

1005	1124010207	Mai Thị	May	7/2/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	3.19	Khá	DCKTKT_56C	Kinh tế & QTKD
1006	1121030344	Vũ Thị	Mây	5/11/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	3.39	Giỏi	DCKTKT_56C	Kinh tế & QTKD
1007	1124010223	Trần Thị	Nga	26/2/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	3.06	Khá	DCKTKT_56C	Kinh tế & QTKD
1008	1124010229	Vũ Thanh	Ngoan	9/2/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	3.2	Giỏi	DCKTKT_56C	Kinh tế & QTKD
1009	1124010236	Phạm Thị	Ngọc	25/12/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	3.11	Khá	DCKTKT_56C	Kinh tế & QTKD
1010	1124010446	Nguyễn Hồng	Nhung	8/7/1992	Nữ	Kế toán	Kế toán	2.84	Khá	DCKTKT_56C	Kinh tế & QTKD
1011	1124010449	Nguyễn Thị	Phuong	3/2/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	3.14	Khá	DCKTKT_56C	Kinh tế & QTKD
1012	1124010279	Phạm Cao	Quyên	25/6/1993	Nam	Kế toán	Kế toán	3.12	Khá	DCKTKT_56C	Kinh tế & QTKD
1013	1124010358	Lê Công	Tin	30/5/1992	Nam	Kế toán	Kế toán	2.94	Khá	DCKTKT_56C	Kinh tế & QTKD
1014	1124010317	Nguyễn Thị Ngọc	Thảo	26/6/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	2.9	Khá	DCKTKT_56C	Kinh tế & QTKD
1015	1124010318	Nguyễn Thị Phương	Thảo	18/7/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	3.16	Khá	DCKTKT_56C	Kinh tế & QTKD
1016	1124010330	Phạm Thị	Thu	15/1/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	2.86	Khá	DCKTKT_56C	Kinh tế & QTKD
1017	1124010347	Phạm Thị	Thúy	28/3/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	2.96	Khá	DCKTKT_56C	Kinh tế & QTKD
1018	1121020368	Trần Thị Thu	Thúy	16/9/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	3.42	Giỏi	DCKTKT_56C	Kinh tế & QTKD
1019	1124010362	Đặng Thị	Trang	1/5/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	2.82	Khá	DCKTKT_56C	Kinh tế & QTKD
1020	1124010455	Đỗ Thị Thu	Trang	24/1/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	2.96	Khá	DCKTKT_56C	Kinh tế & QTKD
1021	1124010364	Hoàng Thị	Trang	3/11/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	2.98	Khá	DCKTKT_56C	Kinh tế & QTKD
1022	1124010399	Bùi Thị Huyền	Vân	5/1/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	3.27	Giỏi	DCKTKT_56C	Kinh tế & QTKD
1023	1124010026	Nguyễn Thị Hồng	Cúc	6/1/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	3.24	Giỏi	DCKTKT_56C	Kinh tế & QTKD

1024	1124010043	Nguyễn Thị	Duyên	11/9/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	3.24	Giỏi,	DCKTKT_56C	Kinh tế & QTKD
1025	1124010046	Trần Hoàng	Dương	19/10/1993	Nam	Kế toán	Kế toán	2.16	Trung bình	DCKTKT_56C	Kinh tế & QTKD
1026	1124010049	Đoàn Thị	Đào	15/6/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	2.82	Khá	DCKTKT_56C	Kinh tế & QTKD
1027	1124010061	Đào Thu	Hà	1/7/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	2.73	Khá	DCKTKT_56C	Kinh tế & QTKD
1028	1124010065	Nguyễn Thị Thanh	Hà	26/9/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	3.15	Khá	DCKTKT_56C	Kinh tế & QTKD
1029	1124010080	Nguyễn Thị	Hằng	29/6/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	2.74	Khá	DCKTKT_56C	Kinh tế & QTKD
1030	1124010094	Hoàng Trung	Hiếu	10/10/1993	Nam	Kế toán	Kế toán	2.78	Khá	DCKTKT_56C	Kinh tế & QTKD
1031	1124010100	Vũ Thị	Hoa	6/4/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	3.06	Khá	DCKTKT_56C	Kinh tế & QTKD
1032	1124010110	Vũ Mai	Hồng	27/7/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	2.93	Khá	DCKTKT_56C	Kinh tế & QTKD
1033	1124010126	Hoàng Thị	Huyền	5/12/1992	Nữ	Kế toán	Kế toán	2.92	Khá	DCKTKT_56C	Kinh tế & QTKD
1034	1124010132	Phí Thị	Huyền	22/11/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	3.06	Khá	DCKTKT_56C	Kinh tế & QTKD
1035	1124010143	Phạm Thị Kim	Hương	20/7/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	3.31	Giỏi	DCKTKT_56C	Kinh tế & QTKD
1036	1121030313	Nguyễn Thị	Hường	8/2/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	2.87	Khá	DCKTKT_56C	Kinh tế & QTKD
1037	1124010170	Nguyễn Thị	Len	15/10/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	3.06	Khá	DCKTKT_56C	Kinh tế & QTKD
1038	1124010196	Bùi Thị	Ly	24/11/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	2.94	Khá	DCKTKT_56C	Kinh tế & QTKD
1039	1124010216	Nguyễn Thị Trà	My	14/12/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	2.74	Khá	DCKTKT_56C	Kinh tế & QTKD
1040	1124010255	Vũ Thị	Nương	1/5/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	3.33	Giỏi	DCKTKT_56C	Kinh tế & QTKD
1041	1124010222	Nguyễn Thị Thiên	Nga	15/10/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	3.2	Giỏi	DCKTKT_56C	Kinh tế & QTKD
1042	1124010283	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	4/2/1992	Nữ	Kế toán	Kế toán	2.76	Khá	DCKTKT_56C	Kinh tế & QTKD

11

1043	1124010289	Lê Thị	Son	25/3/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	3.1	Khá	DCKTKT_56C	Kinh tế & QTKD
1044	1124010334	Nguyễn Thị Minh	Thuận	13/5/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	2.97	Khá	DCKTKT_56C	Kinh tế & QTKD
1045	1124010425	Vũ Thị Quỳnh	Trang	28/5/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	2.91	Khá	DCKTKT_56C	Kinh tế & QTKD
1046	1124010415	Ma Thị	Yến	10/8/1993	Nữ	Kế toán	Kế toán	2.91	Khá	DCKTKT_56C	Kinh tế & QTKD
1047	0921020005	Bùi Đức	Anh	15/10/1991	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.37	Trung bình	DCMOKT54C	Mỏ
1048	1021040042	Nguyễn Mạnh	Cường	14/3/1991	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.66	Khá	DCMOKT55A	Mỏ
1049	1021040047	Vũ Cao	Cường	4/4/1991	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.73	Khá	DCMOKT55A	Mỏ
1050	1021041013	Nguyễn Quang	Dũng	19/10/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.52	Khá	DCMOKT55A	Mỏ
1051	1021040060	Phạm Quốc	Dũng	5/9/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	3.36	Giỏi	DCMOKT55A	Mỏ
1052	1021020052	Trần Quốc	Dũng	27/2/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.61	Khá	DCMOKT55A	Mỏ
1053	1021040092	Lê Văn	Hải	16/12/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	3.35	Giỏi	DCMOKT55A	Mỏ
1054	1021040116	Phạm Thế	Học	3/10/1991	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.64	Khá	DCMOKT55A	Mỏ
1055	1021040147	Phạm Văn	Lam	12/1/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	3.31	Giỏi	DCMOKT55A	Mỏ
1056	1021040156	Nguyễn Trọng	Linh	17/11/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.32	Trung bình	DCMOKT55A	Mỏ
1057	1021040492	Đỗ Văn	Lực	17/12/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.63	Khá	DCMOKT55A	Mỏ
1058	1021040172	Nguyễn Tiến	Mạnh	1/10/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.89	Khá	DCMOKT55A	Mỏ
1059	1021040181	Lê Như	Mỹ	13/10/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.81	Khá	DCMOKT55A	Mỏ
1060	1021020170	Bùi Văn	Nam	25/9/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.98	Khá	DCMOKT55A	Mỏ
1061	1021060105	Nguyễn Đình	Phương	15/10/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.49	Trung bình	DCMOKT55A	Mỏ

104

1062	1021020203	Nguyễn Văn	Phương	4/1/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.56	Khá	DCMOKT55A	Mỏ
1063	1021040462	Lê Mạnh	Quyết	15/10/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.86	Khá	DCMOKT55A	Mỏ
1064	1021040227	Trần Văn	Riễn	25/6/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.64	Khá	DCMOKT55A	Mỏ
1065	1021040229	Lại Văn	Sĩ	27/5/1991	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.64	Khá	DCMOKT55A	Mỏ
1066	1021041048	Lê Huy	Toàn	28/10/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.59	Khá	DCMOKT55A	Mỏ
1067	1021040338	Hoàng Anh	Tuấn	25/9/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.73	Khá	DCMOKT55A	Mỏ
1068	1021041052	Nguyễn Sơn	Tùng	13/8/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.63	Khá	DCMOKT55A	Mỏ
1069	1021040279	Phạm Xuân	Thắng	10/1/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.85	Khá	DCMOKT55A	Mỏ
1070	1021040005	Lê Việt	Anh	8/1/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.43	Trung bình	DCMOKT55A	Mỏ
1071	1021041001	Nguyễn Ngọc	Anh	1/5/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.61	Khá	DCMOKT55A	Mỏ
1072	1021040034	Nguyễn Văn	Chuyển	12/6/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.55	Khá	DCMOKT55A	Mỏ
1073	1021050024	Dương Văn	Đặng	23/9/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	3.02	Khá	DCMOKT55A	Mỏ
1074	1021040086	Đàm Hoàng	Giang	3/7/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.43	Trung bình	DCMOKT55A	Mỏ
1075	1021041017	Nguyễn Văn	Hải	27/10/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.49	Trung bình	DCMOKT55A	Mỏ
1076	1021040106	Trần Trung	Hiếu	7/1/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	3.43	Giỏi	DCMOKT55A	Mỏ
1077	1021040120	Nguyễn Hữu	Hùng	19/2/1991	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.18	Trung bình	DCMOKT55A	Mỏ
1078	1021040165	Nguyễn Văn	Luật	17/10/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.59	Khá	DCMOKT55A	Mỏ
1079	1021041032	Bàn Văn	Nghiêm	2/1/1991	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.44	Trung bình	DCMOKT55A	Mỏ
1080	1021040310	Nguyễn Văn	Tính	2/6/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.58	Khá	DCMOKT55A	Mỏ

1081	1021040334	Lương Văn	Tú	28/7/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.97	Khá	DCMOKT55A	Mỏ
1082	1021041050	Hoàng Anh	Tuấn	14/1/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.61	Khá	DCMOKT55A	Mỏ
1083	1021041055	Trần Thanh	Tùng	16/4/1989	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.33	Trung bình	DCMOKT55A	Mỏ
1084	1021040272	Lý Trường	Thăng	27/9/1990	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.27	Trung bình	DCMOKT55A	Mỏ
1085	1021040321	Trần Đình	Trọng	11/4/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.84	Khá	DCMOKT55A	Mỏ
1086	1021040328	Trần Văn	Trung	15/8/1991	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.83	Khá	DCMOKT55A	Mỏ
1087	1021040004	Hà Cường	Anh	1/1/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.95	Khá	DCMOKT55B	Mỏ
1088	1021040011	Bùi Xuân	ánh	1/10/1991	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.94	Khá	DCMOKT55B	Mỏ
1089	1021040022	Nguyễn Duy	Bình	1/8/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	3.16	Khá	DCMOKT55B	Mỏ
1090	1021040036	Bùi Văn	Công	14/12/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	3.18	Khá	DCMOKT55B	Mỏ
1091	1021040062	Nguyễn Khánh	Duy	12/9/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.6	Khá	DCMOKT55B	Mỏ
1092	1021040478	Nguyễn Thành	Đạt	21/10/1991	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.59	Khá	DCMOKT55B	Mỏ
1093	1021040539	Tạ Văn	Điệp	27/1/1991	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.54	Khá	DCMOKT55B	Mỏ
1094	1021040102	Nguyễn Trung	Hiếu	20/10/1991	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.85	Khá	DCMOKT55B	Mỏ
1095	1021040118	Đặng Quang	Hợp	26/6/1991	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.67	Khá	DCMOKT55B	Mỏ
1096	1021040141	Nguyễn Quốc	Khoa	28/2/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.96	Khá	DCMOKT55B	Mỏ
1097	1021040178	Đoàn Văn	Minh	19/12/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.57	Khá	DCMOKT55B	Mỏ
1098	1021040184	Đoàn Văn	Nam	8/4/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.84	Khá	DCMOKT55B	Mỏ
1099	1021040218	Bùi Đại	Quân	23/2/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	3.22	Giỏi	DCMOKT55B	Mỏ

1100	1021040236	Nguyễn Huy	Son	15/5/1991	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	3.04	Khá	DCMOKT55B	Mỏ
1101	1021040433	Đỗ Văn	Toàn	24/1/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.75	Khá	DCMOKT55B	Mỏ
1102	1021040341	Nguyễn Anh	Tuấn	16/12/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.53	Khá	DCMOKT55B	Mỏ
1103	1021040352	Nguyễn Thái	Tùng	21/6/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.6	Khá	DCMOKT55B	Mỏ
1104	1021040252	Nguyễn Văn	Tha	16/12/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	3.07	Khá	DCMOKT55B	Mỏ
1105	1021040256	Phạm Văn	Thái	10/4/1991	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.72	Khá	DCMOKT55B	Mỏ
1106	1021040274	Nguyễn Đình	Thắng	9/2/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.54	Khá	DCMOKT55B	Mỏ
1107	1021040323	Đoàn Thành	Trung	28/11/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	3.18	Khá	DCMOKT55B	Mỏ
1108	1021040591	Đình Trọng	Uẩn	15/10/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	3.06	Khá	DCMOKT55B	Mỏ
1109	1021040476	Nguyễn Sỹ	Vinh	8/4/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.57	Khá	DCMOKT55B	Mỏ
1110	1021040030	Bùi Văn	Chinh	12/8/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.35	Trung bình	DCMOKT55B	Mỏ
1111	1021040056	Đoàn Văn	Dũng	8/6/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.68	Khá	DCMOKT55B	Mỏ
1112	1021040456	Nguyễn Anh	Đức	6/11/1991	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.68	Khá	DCMOKT55B	Mỏ
1113	1021040581	Nguyễn Tiến	Đức	5/10/1991	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.59	Khá	DCMOKT55B	Mỏ
1114	1021040094	Trần Thanh	Hải	11/10/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.76	Khá	DCMOKT55B	Mỏ
1115	1021040151	Đình Quang	Lâm	1/8/1991	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.74	Khá	DCMOKT55B	Mỏ
1116	1021040171	Dương Tiến	Mạnh	17/7/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.52	Khá	DCMOKT55B	Mỏ
1117	1021040471	Ngô Đức	Mạnh	25/9/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.52	Khá	DCMOKT55B	Mỏ
1118	1021040176	Đào Thế	Minh	1/3/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.42	Trung bình	DCMOKT55B	Mỏ

1119	1021040215	Phạm Văn	Quang	15/6/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.69	Khá	DCMOKT55B	Mỏ
1120	1021040228	Ngô Văn	Sang	27/2/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.27	Trung bình	DCMOKT55B	Mỏ
1121	1021040558	Hoàng Đức	Trọng	6/2/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.98	Khá	DCMOKT55B	Mỏ
1122	1021040573	Nguyễn Mạnh	Trung	13/2/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.56	Khá	DCMOKT55B	Mỏ
1123	1021040329	Nguyễn Chí	Trường	17/6/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.65	Khá	DCMOKT55B	Mỏ
1124	1021040033	Cao Văn	Chung	14/1/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.68	Khá	DCMOKT55C	Mỏ
1125	1021040054	Đào Văn	Dũng	8/8/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.8	Khá	DCMOKT55C	Mỏ
1126	1021040107	Trần Văn	Hiếu	18/4/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.76	Khá	DCMOKT55C	Mỏ
1127	1021040157	Nguyễn Văn	Long	22/3/1991	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.7	Khá	DCMOKT55C	Mỏ
1128	1021040578	Phạm Thanh	Long	5/11/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.66	Khá	DCMOKT55C	Mỏ
1129	1021040556	Lưu Đình	Mạnh	19/8/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.93	Khá	DCMOKT55C	Mỏ
1130	1021040175	Vũ Văn	Mạnh	16/4/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.65	Khá	DCMOKT55C	Mỏ
1131	1021020172	Lê Văn	Nam	7/9/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.4	Trung bình	DCMOKT55C	Mỏ
1132	1021040444	Trần Đình	Ngọc	3/9/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.68	Khá	DCMOKT55C	Mỏ
1133	1021040224	Nguyễn Mạnh	Quyền	20/11/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.57	Khá	DCMOKT55C	Mỏ
1134	1021040231	Dương Ngọc	Sơn	4/10/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.9	Khá	DCMOKT55C	Mỏ
1135	1021040445	Bùi Văn	Tài	25/4/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.18	Trung bình	DCMOKT55C	Mỏ
1136	1021040430	Lương Đình	Tâm	20/3/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.68	Khá	DCMOKT55C	Mỏ
1137	1021040593	Lê Văn	Tuấn	24/1/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.23	Trung bình	DCMOKT55C	Mỏ

1138	1021040459	Nguyễn Thanh	Tùng	11/12/1991	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.52	Khá	DCMOKT55C	Mỏ
1139	1021040356	Trần Văn	Tuyên	23/7/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.41	Trung bình	DCMOKT55C	Mỏ
1140	1021040295	Mai Ngọc	Thuần	18/5/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.55	Khá	DCMOKT55C	Mỏ
1141	1021040304	Ngô Duy	Thứ	3/7/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.56	Khá	DCMOKT55C	Mỏ
1142	1021040366	Nguyễn Đức	Vinh	14/4/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.78	Khá	DCMOKT55C	Mỏ
1143	1021040551	Trần Văn	Vụ	22/2/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.39	Trung bình	DCMOKT55C	Mỏ
1144	1021040010	Trịnh Tuấn	Anh	24/10/1990	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.27	Trung bình	DCMOKT55C	Mỏ
1145	1021040014	Ngô Văn	Bách	23/9/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.61	Khá	DCMOKT55C	Mỏ
1146	1021040594	Lê Hải	Chung	22/9/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.63	Khá	DCMOKT55C	Mỏ
1147	1021040048	Nguyễn Văn	Danh	26/7/1990	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.87	Khá	DCMOKT55C	Mỏ
1148	1021040561	Nguyễn Hữu	Hà	3/10/1991	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.85	Khá	DCMOKT55C	Mỏ
1149	1021040441	Phạm Thị	Hồng	25/5/1992	Nữ	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	3.25	Giỏi	DCMOKT55C	Mỏ
1150	1021040600	Trần Xuân	Hợp	4/4/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.63	Khá	DCMOKT55C	Mỏ
1151	1021040487	Nguyễn Huy	Hùng	4/7/1991	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.74	Khá	DCMOKT55C	Mỏ
1152	1021040194	Nguyễn Văn	Ngọc	2/8/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.4	Trung bình	DCMOKT55C	Mỏ
1153	1021040195	Nguyễn Hữu	Nhân	8/10/1990	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	3.14	Khá	DCMOKT55C	Mỏ
1154	1021040342	Nguyễn Anh	Tuấn	13/1/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.9	Khá	DCMOKT55C	Mỏ
1155	1021040436	Nguyễn Tuấn	Tùng	9/2/1991	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.67	Khá	DCMOKT55C	Mỏ
1156	1021040255	Lê Tiến	Thái	12/6/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.58	Khá	DCMOKT55C	Mỏ

1157	1021040025	Trần Khắc	Cánh	3/12/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.71	Khá	DCMOKT55D	Mỏ
1158	1021040080	Phạm Minh	Đức	7/2/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.78	Khá	DCMOKT55D	Mỏ
1159	1021040095	Vũ Sơn	Hải	13/4/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.68	Khá	DCMOKT55D	Mỏ
1160	1021040480	Tô Đình	Hậu	8/1/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.8	Khá	DCMOKT55D	Mỏ
1161	1021040113	Đình Duy	Hoàng	13/9/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.59	Khá	DCMOKT55D	Mỏ
1162	1021040133	Nguyễn Bùi	Hưng	12/10/1989	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	3.23	Giỏi	DCMOKT55D	Mỏ
1163	1021040153	Nguyễn Quý	Lâm	3/9/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.33	Trung bình	DCMOKT55D	Mỏ
1164	1021040174	Vũ Tiến	Mạnh	19/1/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.7	Khá	DCMOKT55D	Mỏ
1165	1021040486	Phạm Văn	Quân	14/8/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.45	Trung bình	DCMOKT55D	Mỏ
1166	1021040357	Hoàng Văn	Tuyển	26/8/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.77	Khá	DCMOKT55D	Mỏ
1167	1021040269	Nguyễn Tiến	Thanh	1/11/1991	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.74	Khá	DCMOKT55D	Mỏ
1168	1021040589	Đào Văn	Thảo	15/9/1991	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.3	Trung bình	DCMOKT55D	Mỏ
1169	1021040605	Phạm Đình	Việt	29/11/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.89	Khá	DCMOKT55D	Mỏ
1170	1021040429	Nguyễn Thị Ngọc	ánh	8/1/1992	Nữ	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	3.37	Giỏi	DCMOKT55D	Mỏ
1171	1021040044	Nguyễn Văn	Cường	18/8/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.24	Trung bình	DCMOKT55D	Mỏ
1172	1021040051	Thái Bá	Doanh	12/12/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.67	Khá	DCMOKT55D	Mỏ
1173	1021040555	Trương Văn	Hải	26/10/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.92	Khá	DCMOKT55D	Mỏ
1174	1021040103	Nông Chí	Hiếu	28/12/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.63	Khá	DCMOKT55D	Mỏ
1175	1021040109	Vũ Thị Diệu	Hoa	24/10/1992	Nữ	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.92	Khá	DCMOKT55D	Mỏ

1176	1021041023	Phạm Mạnh	Hoàng	22/12/1991	Nam	Kỹ thuật mô	Khai thác	2.35	Trung bình	DCMOKT55D	Mô
1177	1021040124	Trần Quang	Hùng	2/12/1992	Nam	Kỹ thuật mô	Khai thác	2.57	Khá	DCMOKT55D	Mô
1178	1021040554	Đỗ Tú	Linh	29/10/1992	Nam	Kỹ thuật mô	Khai thác	2.5	Khá	DCMOKT55D	Mô
1179	1021040196	Bản Văn	Nhi	8/9/1991	Nam	Kỹ thuật mô	Khai thác	2.91	Khá	DCMOKT55D	Mô
1180	1021040239	Phạm Văn	Son	10/1/1992	Nam	Kỹ thuật mô	Khai thác	3.28	Giỏi	DCMOKT55D	Mô
1181	1021040358	Mai Văn	Tư	25/12/1992	Nam	Kỹ thuật mô	Khai thác	3.02	Khá	DCMOKT55D	Mô
1182	1021040259	Vũ Văn	Thanh	4/9/1992	Nam	Kỹ thuật mô	Khai thác	2.78	Khá	DCMOKT55D	Mô
1183	1021040260	Chữ Văn	Thành	17/1/1992	Nam	Kỹ thuật mô	Khai thác	2.82	Khá	DCMOKT55D	Mô
1184	1021040454	Lê Thanh	Xuân	11/9/1992	Nam	Kỹ thuật mô	Khai thác	2.59	Khá	DCMOKT55D	Mô
1185	1021041003	Nguyễn Văn	Bộ	7/7/1992	Nam	Kỹ thuật mô	Khai thác	2.45	Trung bình	DCMOKT55QN	Mô
1186	1021041004	Nguyễn Xuân	Cảnh	11/2/1991	Nam	Kỹ thuật mô	Khai thác	2.45	Trung bình	DCMOKT55QN	Mô
1187	1021041009	Nguyễn Bá	Diễn	29/10/1992	Nam	Kỹ thuật mô	Khai thác	2.43	Trung bình	DCMOKT55QN	Mô
1188	1021041012	Lê Hoàng	Dũng	9/11/1992	Nam	Kỹ thuật mô	Khai thác	2.6	Khá	DCMOKT55QN	Mô
1189	1021041014	Hoàng Công	Giang	27/7/1992	Nam	Kỹ thuật mô	Khai thác	2.8	Khá	DCMOKT55QN	Mô
1190	1021041018	Đàm Vũ Chí	Hiếu	9/6/1992	Nam	Kỹ thuật mô	Khai thác	2.25	Trung bình	DCMOKT55QN	Mô
1191	1021041021	Đào Đại	Hoàng	27/10/1992	Nam	Kỹ thuật mô	Khai thác	2.5	Khá	DCMOKT55QN	Mô
1192	1021041022	Đỗ Kim	Hoàng	18/6/1992	Nam	Kỹ thuật mô	Khai thác	2.5	Khá	DCMOKT55QN	Mô
1193	1021041024	Nguyễn Văn	Hùng	12/7/1992	Nam	Kỹ thuật mô	Khai thác	2.5	Khá	DCMOKT55QN	Mô
1194	1021041025	Vũ Quốc	Hưng	4/10/1992	Nam	Kỹ thuật mô	Khai thác	2.71	Khá	DCMOKT55QN	Mô

10

1195	1021041027	Nguyễn Thảo	Lan	26/3/1992	Nữ	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.82	Khá	DCMOKT55QN	Mỏ
1196	1021041029	Vý Hải	Nam	12/8/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.43	Trung bình	DCMOKT55QN	Mỏ
1197	1021041033	Bùi Huy	Ngọc	11/2/1991	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.39	Trung bình	DCMOKT55QN	Mỏ
1198	1021041036	Nguyễn Duy	Quần	20/8/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.39	Trung bình	DCMOKT55QN	Mỏ
1199	1021041037	Mai Anh	Sơn	22/11/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.24	Trung bình	DCMOKT55QN	Mỏ
1200	1021041054	Trần Thanh	Tùng	3/3/1990	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.68	Khá	DCMOKT55QN	Mỏ
1201	1021041039	Tây Xuân	Thái	2/3/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.42	Trung bình	DCMOKT55QN	Mỏ
1202	1021041043	Trần Văn	Thế	24/4/1991	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.44	Trung bình	DCMOKT55QN	Mỏ
1203	1021041042	Vũ Thị	Thềm	14/10/1992	Nam	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	2.86	Khá	DCMOKT55QN	Mỏ
1204	1021041044	Lê Thị	Thu	17/2/1992	Nữ	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	3.08	Khá	DCMOKT55QN	Mỏ
1205	1021041046	Đào Thị	Thủy	18/5/1992	Nữ	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	3.34	Giỏi	DCMOKT55QN	Mỏ
1206	1021040003	Doãn Hoàng	Anh	27/10/1991	Nam	Kỹ thuật Tuyển khoáng	Tuyển khoáng	2.66	Khá	DCMOTK55	Mỏ
1207	1021040045	Trần Cao	Cường	8/10/1992	Nam	Kỹ thuật Tuyển khoáng	Tuyển khoáng	2.32	Trung bình	DCMOTK55	Mỏ
1208	1021040057	Hồ Đức	Dũng	12/11/1991	Nam	Kỹ thuật Tuyển khoáng	Tuyển khoáng	2.69	Khá	DCMOTK55	Mỏ
1209	1021040065	Đặng Ngọc	Dương	18/10/1992	Nam	Kỹ thuật Tuyển khoáng	Tuyển khoáng	3.3	Giỏi	DCMOTK55	Mỏ
1210	1021040076	Trịnh Văn	Định	4/12/1992	Nam	Kỹ thuật Tuyển khoáng	Tuyển khoáng	2.27	Trung bình	DCMOTK55	Mỏ
1211	1021040472	Bùi Hữu	Đông	17/8/1992	Nam	Kỹ thuật Tuyển khoáng	Tuyển khoáng	3.02	Khá	DCMOTK55	Mỏ
1212	1021040081	Trần Minh	Đức	26/6/1991	Nam	Kỹ thuật Tuyển khoáng	Tuyển khoáng	2.11	Trung bình	DCMOTK55	Mỏ
1213	1021040597	Lê Thị	Hoa	19/12/1992	Nữ	Kỹ thuật Tuyển khoáng	Tuyển khoáng	2.63	Khá	DCMOTK55	Mỏ

1214	1021040110	Lê Duy Vũ	Hòa	16/9/1991	Nam	Kỹ thuật Tuyển khoáng	Tuyển khoáng	2.13	Trung bình	DCMOTK55	Mô
1215	1021040132	Ngô Thị	Huyền	21/10/1992	Nữ	Kỹ thuật Tuyển khoáng	Tuyển khoáng	2.71	Khá	DCMOTK55	Mô
1216	1021040179	Vũ Thị	Mơ	9/9/1992	Nữ	Kỹ thuật Tuyển khoáng	Tuyển khoáng	3.01	Khá	DCMOTK55	Mô
1217	1021040210	Vũ Thu	Phương	21/12/1991	Nữ	Kỹ thuật Tuyển khoáng	Tuyển khoáng	2.94	Khá	DCMOTK55	Mô
1218	1021040249	Trần Ngọc	Tân	2/12/1992	Nam	Kỹ thuật Tuyển khoáng	Tuyển khoáng	2.61	Khá	DCMOTK55	Mô
1219	1021040308	Nguyễn Như	Tín	26/9/1992	Nam	Kỹ thuật Tuyển khoáng	Tuyển khoáng	2.61	Khá	DCMOTK55	Mô
1220	1021040344	Nguyễn Minh	Tuấn	8/1/1992	Nam	Kỹ thuật Tuyển khoáng	Tuyển khoáng	2.25	Trung bình	DCMOTK55	Mô
1221	1021040257	Vũ Thị	Thái	14/3/1992	Nữ	Kỹ thuật Tuyển khoáng	Tuyển khoáng	3.36	Giỏi	DCMOTK55	Mô
1222	1021040282	Lê Thị Kim	Thêu	17/3/1991	Nữ	Kỹ thuật Tuyển khoáng	Tuyển khoáng	2.78	Khá	DCMOTK55	Mô
1223	1021040425	Đoàn Văn	Thọ	23/8/1992	Nam	Kỹ thuật Tuyển khoáng	Tuyển khoáng	2.54	Khá	DCMOTK55	Mô
1224	1021040291	Nguyễn Thị	Thoa	30/11/1992	Nữ	Kỹ thuật Tuyển khoáng	Tuyển khoáng	2.84	Khá	DCMOTK55	Mô
1225	1021050101	Phan Thị	Thoa	27/2/1992	Nữ	Kỹ thuật Tuyển khoáng	Tuyển khoáng	2.75	Khá	DCMOTK55	Mô
1226	1021040021	Ngô Giang	Bình	19/1/1992	Nam	Kỹ thuật Tuyển khoáng	Tuyển khoáng	2.28	Trung bình	DCMOTK55	Mô
1227	1021040428	Hoàng Thị	Doan	19/11/1991	Nữ	Kỹ thuật Tuyển khoáng	Tuyển khoáng	2.93	Khá	DCMOTK55	Mô
1228	1021040458	Phạm Thị	Duyên	13/12/1992	Nữ	Kỹ thuật Tuyển khoáng	Tuyển khoáng	3.29	Giỏi	DCMOTK55	Mô
1229	1021040450	Hoàng Dương	Hà	12/2/1992	Nữ	Kỹ thuật Tuyển khoáng	Tuyển khoáng	2.93	Khá	DCMOTK55	Mô
1230	1021040562	Vũ Thị	Hạnh	28/2/1992	Nữ	Kỹ thuật Tuyển khoáng	Tuyển khoáng	3.07	Khá	DCMOTK55	Mô
1231	1021040119	Phạm Văn	Huân	10/7/1992	Nam	Kỹ thuật Tuyển khoáng	Tuyển khoáng	2.73	Khá	DCMOTK55	Mô
1232	1021040134	Nguyễn Đình	Hung	26/4/1992	Nam	Kỹ thuật Tuyển khoáng	Tuyển khoáng	2.66	Khá	DCMOTK55	Mô

1233	1021040247	Trần Văn *	Tâm	25/4/1990	Nam	Kỹ thuật Tuyển khoáng	Tuyển khoáng	2.52	Khá	DCMOTK55	Mô
1234	1021040251	Trần Đức	Tần	2/5/1989	Nam	Kỹ thuật Tuyển khoáng	Tuyển khoáng	2.54	Khá	DCMOTK55	Mô
1235	1021040353	Nguyễn Thanh	Tùng	2/9/1992	Nam	Kỹ thuật Tuyển khoáng	Tuyển khoáng	2.99	Khá	DCMOTK55	Mô
1236	1021040315	Bùi Thị	Trang	20/10/1992	Nữ	Kỹ thuật Tuyển khoáng	Tuyển khoáng	3.07	Khá	DCMOTK55	Mô
1237	0921020266	Trần Nhật	Minh	2/1/1992	Nam	Kỹ thuật Môi trường	Địa sinh thái-Công nghệ môi trường	2.35	Trung bình	DCDCDS54	Môi trường
1238	1021020036	Lê Phú	Cường	18/10/1992	Nam	Kỹ thuật Môi trường	Địa sinh thái-Công nghệ môi trường	2.91	Khá	DCDCDS55	Môi trường
1239	1021020045	Nguyễn Văn	Du	20/12/1990	Nam	Kỹ thuật Môi trường	Địa sinh thái-Công nghệ môi trường	3.07	Khá	DCDCDS55	Môi trường
1240	1021020085	Nguyễn Thu	Hà	16/8/1992	Nữ	Kỹ thuật Môi trường	Địa sinh thái-Công nghệ môi trường	2.84	Khá	DCDCDS55	Môi trường
1241	1021020421	Lê Văn	Hào	20/9/1992	Nam	Kỹ thuật Môi trường	Địa sinh thái-Công nghệ môi trường	2.71	Khá	DCDCDS55	Môi trường
1242	1021020437	Nguyễn Xuân	Hòa	5/9/1992	Nam	Kỹ thuật Môi trường	Địa sinh thái-Công nghệ môi trường	3.33	Giỏi	DCDCDS55	Môi trường
1243	1021020109	Lê Hải	Hoàn	1/12/1992	Nam	Kỹ thuật Môi trường	Địa sinh thái-Công nghệ môi trường	2.77	Khá	DCDCDS55	Môi trường
1244	1021020137	Đặng Ngọc	Khang	10/12/1991	Nam	Kỹ thuật Môi trường	Địa sinh thái-Công nghệ môi trường	2.59	Khá	DCDCDS55	Môi trường
1245	1021020153	Nguyễn Văn	Linh	22/11/1992	Nam	Kỹ thuật Môi trường	Địa sinh thái-Công nghệ môi trường	2.66	Khá	DCDCDS55	Môi trường
1246	1021020163	Nguyễn Đức	Mạnh	17/3/1992	Nam	Kỹ thuật Môi trường	Địa sinh thái-Công nghệ môi trường	3.16	Khá	DCDCDS55	Môi trường
1247	1021020179 *	Nguyễn Trọng	Nghĩa	2/7/1992	Nam	Kỹ thuật Môi trường	Địa sinh thái-Công nghệ môi trường	2.99	Khá	DCDCDS55	Môi trường
1248	1021020451	Lê Thị	Ngọc	19/4/1992	Nữ	Kỹ thuật Môi trường	Địa sinh thái-Công nghệ môi trường	3.06	Khá	DCDCDS55	Môi trường
1249	1021020441	Lê Thị Bích	Ngọc	11/2/1992	Nữ	Kỹ thuật Môi trường	Địa sinh thái-Công nghệ môi trường	3.25	Giỏi	DCDCDS55	Môi trường
1250	1021020192	Nguyễn Thị Hạnh	Như	4/10/1992	Nữ	Kỹ thuật Môi trường	Địa sinh thái-Công nghệ môi trường	3.28	Giỏi	DCDCDS55	Môi trường
1251	1021020200	Bùi Văn	Phượng	2/6/1992	Nam	Kỹ thuật Môi trường	Địa sinh thái-Công nghệ môi trường	2.71	Khá	DCDCDS55	Môi trường

10

1252	1021020237	Nguyễn Thị	Thanh	20/1/1992	Nữ	Kỹ thuật Môi trường	Địa sinh thái-Công nghệ môi trường	2.89	Khá	DCTDBD55	Môi trường
1253	1021020307	Nguyễn Văn	Việt	25/12/1992	Nam	Kỹ thuật Môi trường	Địa sinh thái-Công nghệ môi trường	2.18	Trung bình	DCTDBD55	Môi trường
1254	1021030022	Ngô Văn	Diện	2/10/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Bản đồ	2.61	Khá	DCTDBD55	Trắc địa
1255	1021030029	Hoàng Đức	Duy	7/5/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Bản đồ	2.43	Trung bình	DCTDBD55	Trắc địa
1256	1021030068	Nguyễn Thị	Hồng	18/4/1992	Nữ	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Bản đồ	2.86	Khá	DCTDBD55	Trắc địa
1257	1021030074	Đoàn Văn	Hùng	18/1/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Bản đồ	2.39	Trung bình	DCTDBD55	Trắc địa
1258	1021030090	Nguyễn Trung	Kiến	22/7/1991	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Bản đồ	2.42	Trung bình	DCTDBD55	Trắc địa
1259	1021030099	Nguyễn Khánh	Linh	23/11/1992	Nữ	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Bản đồ	2.67	Khá	DCTDBD55	Trắc địa
1260	1021030512	Nguyễn Thị	Mai	3/4/1992	Nữ	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Bản đồ	3.1	Khá	DCTDBD55	Trắc địa
1261	1021030537	Nguyễn Thị Minh	Nguyễn	29/9/1992	Nữ	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Bản đồ	3.54	Giỏi	DCTDBD55	Trắc địa
1262	1021030502	Nguyễn Thị	Nhung	4/11/1992	Nữ	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Bản đồ	3.17	Khá	DCTDBD55	Trắc địa
1263	1021030136	Nguyễn Thị	Phương	12/11/1992	Nữ	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Bản đồ	3.24	Giỏi	DCTDBD55	Trắc địa
1264	1021030146	Ngô Duy	Quyết	12/7/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Bản đồ	2.87	Khá	DCTDBD55	Trắc địa
1265	1021030156	Trần Văn	Sỹ	17/4/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Bản đồ	2.71	Khá	DCTDBD55	Trắc địa
1266	1021030551	Nguyễn Hữu	Tiếp	7/1/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Bản đồ	2.36	Trung bình	DCTDBD55	Trắc địa
1267	1021030197	Nguyễn Thành	Tín	15/9/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Bản đồ	2.47	Trung bình	DCTDBD55	Trắc địa
1268	1021030227	Nguyễn Quang	Tuấn	3/11/1991	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Bản đồ	2.93	Khá	DCTDBD55	Trắc địa
1269	1021030231	Dương Mạnh	Tùng	21/3/1991	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Bản đồ	2.73	Khá	DCTDBD55	Trắc địa
1270	1021030236	Nguyễn Thanh	Tùng	18/2/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Bản đồ	2.53	Khá	DCTDBD55	Trắc địa

127

1271	1021030239	Tống Ngọc	Tuyên	25/4/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Bản đồ	2.63	Khá	DCTDBD55	Trắc địa
1272	1021030167	Trịnh Viết	Thái	28/10/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Bản đồ	2.98	Khá	DCTDBD55	Trắc địa
1273	1021030246	Hoàng Quốc	Việt	15/2/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Bản đồ	2.58	Khá	DCTDBD55	Trắc địa
1274	0924010179	Nguyễn Thị Hương	Giang	8/3/1991	Nữ	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Địa chính	2.9	Khá	DCTDDC54	Trắc địa
1275	1021030426	Bùi Thế	Anh	16/10/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Địa chính	2.31	Trung bình	DCTDDC55	Trắc địa
1276	1021030002	Lê Ngọc	Anh	17/8/1991	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Địa chính	2.56	Khá	DCTDDC55	Trắc địa
1277	1021020009	Nguyễn Tuấn	Anh	19/3/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Địa chính	2.7	Khá	DCTDDC55	Trắc địa
1278	1021030005	Nguyễn Việt	Anh	7/12/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Địa chính	3.05	Khá	DCTDDC55	Trắc địa
1279	1021030011	Trần Tuấn	Bằng	16/9/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Địa chính	2.58	Khá	DCTDDC55	Trắc địa
1280	1021030407	Nguyễn Thị	Bình	31/3/1992	Nữ	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Địa chính	3.36	Giỏi	DCTDDC55	Trắc địa
1281	1021030448	Trần Cao	Cường	9/9/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Địa chính	3.27	Giỏi	DCTDDC55	Trắc địa
1282	1021030023	Hoàng Kỳ	Diệu	19/12/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Địa chính	2.92	Khá	DCTDDC55	Trắc địa
1283	1021030024	Lê Thị	Dung	13/1/1991	Nữ	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Địa chính	2.91	Khá	DCTDDC55	Trắc địa
1284	1021030523	Nguyễn Quốc	Dũng	16/9/1991	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Địa chính	3.07	Khá	DCTDDC55	Trắc địa
1285	1021030531	Lê Quý	Đón	9/3/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Địa chính	2.91	Khá	DCTDDC55	Trắc địa
1286	1021030417	Trịnh Thị	Hoa	16/12/1992	Nữ	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Địa chính	2.98	Khá	DCTDDC55	Trắc địa
1287	1021030065	Bùi Văn	Hoàn	11/12/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Địa chính	2.45	Trung bình	DCTDDC55	Trắc địa
1288	1021030548	Trần Quang	Luân	15/2/1991	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Địa chính	2.83	Khá	DCTDDC55	Trắc địa
1289	1021030111	Hoàng Hải	Minh	16/3/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Địa chính	2.62	Khá	DCTDDC55	Trắc địa

1290	1021030449	Đỗ Hải	Nam	2/11/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Địa chính	2.71	Khá	DCTDDC55	Trắc địa
1291	1021030131	Đinh Thị	Như	30/12/1992	Như	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Địa chính	3.26	Giỏi	DCTDDC55	Trắc địa
1292	1021030160	Đặng Văn	Tân	20/7/1992	Tân	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Địa chính	2.69	Khá	DCTDDC55	Trắc địa
1293	1021030202	Nguyễn Bá	Toàn	22/10/1992	Toàn	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Địa chính	2.75	Khá	DCTDDC55	Trắc địa
1294	1021030232	Dương Sơn	Tùng	12/4/1992	Tùng	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Địa chính	3.26	Giỏi	DCTDDC55	Trắc địa
1295	1021030242	Bùi Thị	Tươi	8/9/1991	Tươi	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Địa chính	3.06	Khá	DCTDDC55	Trắc địa
1296	1021030165	Hoàng Quang	Thái	1/10/1992	Thái	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Địa chính	2.98	Khá	DCTDDC55	Trắc địa
1297	1021030420	Ngô Thị	Thanh	15/6/1992	Thanh	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Địa chính	2.94	Khá	DCTDDC55	Trắc địa
1298	1021030433	Vũ Thị	Thanh	8/9/1992	Thanh	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Địa chính	3.36	Giỏi	DCTDDC55	Trắc địa
1299	1021030182	Lê Hữu	Thân	14/3/1992	Thân	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Địa chính	2.55	Khá	DCTDDC55	Trắc địa
1300	1021030436	Phạm Thị	Thu	6/3/1992	Thu	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Địa chính	3.19	Khá	DCTDDC55	Trắc địa
1301	1021030215	Nguyễn Đức	Trung	24/9/1992	Trung	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Địa chính	2.87	Khá	DCTDDC55	Trắc địa
1302	1021030429	Tô Thị	Xuân	24/2/1991	Xuân	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Địa chính	3.66	Xuất sắc	DCTDDC55	Trắc địa
1303	1021030019	Mai Văn	Cường	15/1/1992	Cường	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Địa chính	2.22	Trung bình	DCTDDC55	Trắc địa
1304	1021030425	Bùi Trung	Hiếu	1/11/1992	Hiếu	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Địa chính	2.97	Khá	DCTDDC55	Trắc địa
1305	1021030062	Vũ Thị	Hoa	4/10/1992	Hoa	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Địa chính	2.84	Khá	DCTDDC55	Trắc địa
1306	1021030423	Phạm Trung	Kiên	31/10/1992	Kiên	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Địa chính	2.62	Khá	DCTDDC55	Trắc địa
1307	1021030088	Nguyễn Văn	Khôi	6/1/1992	Khôi	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Địa chính	2.55	Khá	DCTDDC55	Trắc địa
1308	1021030097	Hoàng Thị	Liên	6/3/1991	Liên	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Địa chính	3.39	Giỏi	DCTDDC55	Trắc địa

1309	1021030404	Kiều Thị Ngọc	Liên	18/11/1992	Nữ	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Địa chính	3.15	Khá	DCTDDC55	Trắc địa
1310	1021030105	Hồ Công	Lưu	6/2/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Địa chính	3.04	Khá	DCTDDC55	Trắc địa
1311	1021030410	Phan Lê	Mai	24/9/1992	Nữ	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Địa chính	3.09	Khá	DCTDDC55	Trắc địa
1312	1021030121	Nguyễn Thị	Ngọc	7/5/1992	Nữ	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Địa chính	2.77	Khá	DCTDDC55	Trắc địa
1313	1021030124	Nguyễn Thị	Nguyệt	27/4/1992	Nữ	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Địa chính	2.77	Khá	DCTDDC55	Trắc địa
1314	1021030132	Nguyễn Đức	Như	1/12/1991	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Địa chính	2.61	Khá	DCTDDC55	Trắc địa
1315	1021060106	Hồ Đăng	Quang	25/5/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Địa chính	2.62	Khá	DCTDDC55	Trắc địa
1316	1021030505	Trần Văn	Thiệt	1/7/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Địa chính	2.66	Khá	DCTDDC55	Trắc địa
1317	1021030401	Vũ Thanh	Thúy	31/12/1992	Nữ	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Địa chính	3.58	Giỏi	DCTDDC55	Trắc địa
1318	1021030532	Trần Thị Thu	Trang	3/3/1992	Nữ	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Địa chính	3.34	Giỏi	DCTDDC55	Trắc địa
1319	1021030210	Trần Văn	Trình	15/12/1991	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Địa chính	2.45	Trung bình	DCTDDC55	Trắc địa
1320	1021030554	Nguyễn Văn	Cánh	18/1/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa ảnh, viễn thám	2.33	Trung bình	DCTDGI55	Trắc địa
1321	1021030509	Nguyễn Văn	Giang	21/8/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa ảnh, viễn thám	2.44	Trung bình	DCTDGI55	Trắc địa
1322	1021030052	Đào Thị	Hà	15/2/1992	Nữ	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa ảnh, viễn thám	2.98	Khá	DCTDGI55	Trắc địa
1323	1021030536	Nguyễn Tiến	Hải	6/9/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa ảnh, viễn thám	2.09	Trung bình	DCTDGI55	Trắc địa
1324	1021030075	Lê Văn	Hùng	18/10/1991	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa ảnh, viễn thám	2.67	Khá	DCTDGI55	Trắc địa
1325	1021030092	Trần Văn	Kiên	7/1/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa ảnh, viễn thám	2.66	Khá	DCTDGI55	Trắc địa
1326	1021030147	Nguyễn Anh	Quyết	13/9/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa ảnh, viễn thám	2.26	Trung bình	DCTDGI55	Trắc địa
1327	1021030153	Trần Hùng	Son	27/8/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa ảnh, viễn thám	2.72	Khá	DCTDGI55	Trắc địa

1328	1021030155	Vũ Văn	Son	21/10/1991	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa ảnh, viễn thám	2.27	Trung bình	DCTDGI55	Trắc địa
1329	1021030200	Vũ Thị	Tính	20/1/1991	Nữ	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa ảnh, viễn thám	2.72	Khá	DCTDGI55	Trắc địa
1330	1021030528	Nguyễn Đình	Toàn	18/9/1989	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa ảnh, viễn thám	2.44	Trung bình	DCTDGI55	Trắc địa
1331	1021030171	Mai Đăng	Thành	5/10/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa ảnh, viễn thám	2.52	Khá	DCTDGI55	Trắc địa
1332	1021020240	Nguyễn Thị	Thắm	20/5/1991	Nữ	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa ảnh, viễn thám	3.45	Giỏi	DCTDGI55	Trắc địa
1333	1021030178	Bùi Văn	Thắng	9/2/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa ảnh, viễn thám	2.38	Trung bình	DCTDGI55	Trắc địa
1334	1021030183	Phạm Đình	Thân	23/6/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa ảnh, viễn thám	2.64	Khá	DCTDGI55	Trắc địa
1335	1021030243	Nguyễn Văn	Uyên	9/10/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa ảnh, viễn thám	2.57	Khá	DCTDGI55	Trắc địa
1336	1021030244	Nguyễn Văn	Vang	14/10/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa ảnh, viễn thám	2.56	Khá	DCTDGI55	Trắc địa
1337	1021030258	Phạm Thị Thanh	Yên	27/8/1992	Nữ	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa ảnh, viễn thám	2.89	Khá	DCTDGI55	Trắc địa
1338	0921030101	Trần Văn	Thịnh	13/5/1991	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa	2.36	Trung bình	DCTDTD_54A	Trắc địa
1339	0921040346	Vũ Xuân	Lượng	16/07/1991	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa	2.35	Trung bình	DCTDTD_54C	Trắc địa
1340	1021030030	Nguyễn Văn	Dự	24/10/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa	2.94	Khá	DCTDTD_55A	Trắc địa
1341	1021030046	Nguyễn Quang	Đức	5/4/1991	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa	2.98	Khá	DCTDTD_55A	Trắc địa
1342	1021030082	Trần Bất	Hung	29/9/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa	2.41	Trung bình	DCTDTD_55A	Trắc địa
1343	1021030091	Trần Trung	Kiên	19/9/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa	2.59	Khá	DCTDTD_55A	Trắc địa
1344	1021030098	Đặng Ngọc	Linh	21/12/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa	2.74	Khá	DCTDTD_55A	Trắc địa
1345	1021030106	Lại Thị	Mai	8/8/1992	Nữ	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa	2.82	Khá	DCTDTD_55A	Trắc địa
1346	1021030135	Nguyễn Văn	Phú	8/7/1991	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa	2.7	Khá	DCTDTD_55A	Trắc địa

1347	1021030152	Lê Văn	Son	12/11/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa	2.61	Khá	DCTDTD_55A	Trắc địa
1348	1021030434	Đỗ Anh	Tài	12/12/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa	2.41	Trung bình	DCTDTD_55A	Trắc địa
1349	1021030199	Phạm Văn	Tỉnh	14/9/1991	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa	2.82	Khá	DCTDTD_55A	Trắc địa
1350	1021030205	Đào Văn	Tới	20/2/1991	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa	3.03	Khá	DCTDTD_55A	Trắc địa
1351	1021030542	Đinh Xuân	Tới	4/5/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa	2.69	Khá	DCTDTD_55A	Trắc địa
1352	1021030164	Đỗ Xuân	Thái	13/7/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa	2.66	Khá	DCTDTD_55A	Trắc địa
1353	1021030445	Chu Văn	Thuần	26/4/1991	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa	2.79	Khá	DCTDTD_55A	Trắc địa
1354	1021030192	Phạm Thị Thanh	Thùy	15/3/1992	Nữ	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa	3.04	Khá	DCTDTD_55A	Trắc địa
1355	1021030251	Đào Văn	Vĩnh	20/11/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa	3.41	Giỏi	DCTDTD_55A	Trắc địa
1356	1021030254	Nguyễn Bá	Vượng	14/12/1991	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa	2.77	Khá	DCTDTD_55A	Trắc địa
1357	1021030546	Nguyễn Thị Hải	Yến	20/2/1991	Nữ	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa	2.99	Khá	DCTDTD_55A	Trắc địa
1358	1021030520	Nguyễn Bảo	Châu	3/4/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa	2.82	Khá	DCTDTD_55A	Trắc địa
1359	1021030018	Nguyễn Thị	Chuyên	26/3/1992	Nữ	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa	3.02	Khá	DCTDTD_55A	Trắc địa
1360	1021030510	Lê Văn	Hải	17/6/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa	3.23	Giỏi	DCTDTD_55A	Trắc địa
1361	1021030058	Trần Thị	Hiền	26/1/1992	Nữ	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa	2.89	Khá	DCTDTD_55A	Trắc địa
1362	1021030066	Phạm Thị	Hoàn	24/12/1992	Nữ	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa	3.25	Giỏi	DCTDTD_55A	Trắc địa
1363	1021030529	Nguyễn Thị Thùy	Linh	12/7/1992	Nữ	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa	3.66	Xuất sắc	DCTDTD_55A	Trắc địa
1364	1021030516	Võ Thị Thủy	Nga	6/5/1992	Nữ	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa	3.31	Giỏi	DCTDTD_55A	Trắc địa
1365	1021030123	Phạm Thị	Ngọc	24/9/1992	Nữ	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa	3.52	Giỏi	DCTDTD_55A	Trắc địa

1366

1366	1021030534	Phạm Thị Lan	Phuong	25/7/1992	Nữ	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa	3.12	Khá	DCTDTD_55A	Trắc địa
1367	1021020216	Vũ Quang	Quyền	1/2/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa	2.35	Trung bình	DCTDTD_55A	Trắc địa
1368	1021030237	Trần Thanh	Tùng	13/3/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa	2.5	Khá	DCTDTD_55A	Trắc địa
1369	1021030245	Nguyễn Thị Cẩm	Vân	19/9/1992	Nữ	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa	3.13	Khá	DCTDTD_55A	Trắc địa
1370	1021030533	Nguyễn Việt	Bình	1/4/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa	2.5	Khá	DCTDTD_55B	Trắc địa
1371	1021030438	Phạm Đình	Của	1/1/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa	2.31	Trung bình	DCTDTD_55B	Trắc địa
1372	1021030020	Nguyễn Văn	Cường	17/7/1990	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa	2.71	Khá	DCTDTD_55B	Trắc địa
1373	1021030034	Phạm Quốc	Đại	7/2/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa	2.33	Trung bình	DCTDTD_55B	Trắc địa
1374	1021030039	Trịnh Đình	Đạt	8/11/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa	2.57	Khá	DCTDTD_55B	Trắc địa
1375	1021030076	Nguyễn Bá	Hùng	14/5/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa	2.54	Khá	DCTDTD_55B	Trắc địa
1376	1021020138	Nguyễn Bá	Khang	1/2/1991	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa	3.34	Giỏi	DCTDTD_55B	Trắc địa
1377	1021030094	Vũ Như	Lâm	25/5/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa	3.03	Khá	DCTDTD_55B	Trắc địa
1378	1021030519	Lương Thị Thùy	Linh	15/5/1992	Nữ	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa	3.52	Giỏi	DCTDTD_55B	Trắc địa
1379	1021030501	Phạm Văn	Long	6/7/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa	2.76	Khá	DCTDTD_55B	Trắc địa
1380	1021030118	Dương ánh	Ngọc	12/8/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa	2.43	Trung bình	DCTDTD_55B	Trắc địa
1381	1021030148	Vũ Văn	Quỳnh	8/7/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa	2.42	Trung bình	DCTDTD_55B	Trắc địa
1382	1021030157	Cao Văn	Tài	7/10/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa	2.5	Khá	DCTDTD_55B	Trắc địa
1383	1021030201	Nghiêm Hữu	Toàn	14/12/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa	2.72	Khá	DCTDTD_55B	Trắc địa
1384	1021030240	Vũ Ngọc	Tuyền	8/2/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa	2.84	Khá	DCTDTD_55B	Trắc địa

1385	1021030535	Nguyễn Văn	Thạch	23/8/1991	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa	2.71	Khá	DCTDTD_55B	Trắc địa
1386	1021030170	Hoàng Văn	Thành	16/4/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa	2.48	Trung bình	DCTDTD_55B	Trắc địa
1387	1021030504	Phạm Duy	Cần	10/2/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa	2.59	Khá	DCTDTD_55B	Trắc địa
1388	1021030054	Lê Văn	Hà	28/10/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa	2.72	Khá	DCTDTD_55B	Trắc địa
1389	1021030430	Phạm Thị	Hà	1/3/1992	Nữ	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa	3.63	Xuất sắc	DCTDTD_55B	Trắc địa
1390	1021030061	Vũ Trung	Hiếu	20/6/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa	2.22	Trung bình	DCTDTD_55B	Trắc địa
1391	1021030428	Đỗ Thị	Mai	6/2/1992	Nữ	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa	3.03	Khá	DCTDTD_55B	Trắc địa
1392	1021030161	Phạm Dương	Tấn	15/7/1989	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa	2.65	Khá	DCTDTD_55B	Trắc địa
1393	1021030234	Hoàng Ngọc	Tùng	16/11/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa	2.74	Khá	DCTDTD_55B	Trắc địa
1394	1021030175	Trịnh Thị	Thao	9/1/1992	Nữ	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa	3.23	Giỏi	DCTDTD_55B	Trắc địa
1395	1021030194	Đào Thị	Thư	27/3/1992	Nữ	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa	3.32	Giỏi	DCTDTD_55B	Trắc địa
1396	1021030439	Lê Văn	Anh	27/10/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa	2.7	Khá	DCTDTD_55C	Trắc địa
1397	1021030027	Phạm Minh	Dũng	8/5/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa	3.05	Khá	DCTDTD_55C	Trắc địa
1398	1021030028	Đặng Tiến Khương	Duy	21/7/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa	2.81	Khá	DCTDTD_55C	Trắc địa
1399	1021030042	Bùi Thiên	Đồng	30/10/1991	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa	2.61	Khá	DCTDTD_55C	Trắc địa
1400	1021030055	Nguyễn Đình	Hải	12/12/1991	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa	2.9	Khá	DCTDTD_55C	Trắc địa
1401	1021030059	Hoàng Minh	Hiếu	3/8/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa	3.12	Khá	DCTDTD_55C	Trắc địa
1402	1021030063	Nguyễn Văn	Hòa	26/10/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa	3.22	Giỏi	DCTDTD_55C	Trắc địa
1403	1021030085	Nguyễn Văn	Hương	28/9/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa	2.78	Khá	DCTDTD_55C	Trắc địa

1404	1021030431	Trần Thị	Nhung	21/6/1992	Nữ	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa	3.27	Giỏi	DCTDTD_55C	Trắc địa
1405	1021030134	Nguyễn Văn	Phóng	14/2/1991	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa	2.3	Trung bình	DCTDTD_55C	Trắc địa
1406	1021030141	Phạm Văn	Quân	1/1/1991	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa	2.61	Khá	DCTDTD_55C	Trắc địa
1407	1021030441	Trần Ngọc	Quân	24/9/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa	3.19	Khá	DCTDTD_55C	Trắc địa
1408	1021030158	Vũ Văn	Tài	6/7/1991	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa	2.68	Khá	DCTDTD_55C	Trắc địa
1409	1021030198	Phạm Văn	Tín	17/7/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa	3.21	Giỏi	DCTDTD_55C	Trắc địa
1410	1021030413	Nguyễn Đình	Tú	6/6/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa	2.96	Khá	DCTDTD_55C	Trắc địa
1411	1021030223	Dương Văn	Tuấn	10/8/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa	2.41	Trung bình	DCTDTD_55C	Trắc địa
1412	1021030174	Văn Công	Thành	15/11/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa	2.75	Khá	DCTDTD_55C	Trắc địa
1413	1021030187	Bùi Văn	Thiệt	1/2/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa	2.36	Trung bình	DCTDTD_55C	Trắc địa
1414	1021030190	Phạm Thế	Thoàn	15/1/1989	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa	2.49	Trung bình	DCTDTD_55C	Trắc địa
1415	1021030522	Hoàng Văn	Việt	26/5/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa	2.71	Khá	DCTDTD_55C	Trắc địa
1416	1021030255	Nguyễn Văn	Vượng	29/8/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa	3.19	Khá	DCTDTD_55C	Trắc địa
1417	1021030033	Nguyễn Văn	Đại	21/9/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa	2.82	Khá	DCTDTD_55C	Trắc địa
1418	1021030101	Bùi Đình	Lộc	25/5/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa	3.11	Khá	DCTDTD_55C	Trắc địa
1419	1021030103	Phạm Thị	Lụa	25/5/1992	Nữ	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa	3.04	Khá	DCTDTD_55C	Trắc địa
1420	1021030538	Hoàng Thị	Xuân	27/11/1992	Nữ	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa	3.31	Giỏi	DCTDTD_55C	Trắc địa
1421	1021030001	Đặng Tuấn	An	1/5/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa mò-Công trình	2.46	Trung bình	DCTDTM55	Trắc địa
1422	1021030506	Đặng Thanh	Bình	8/11/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa mò-Công trình	2.72	Khá	DCTDTM55	Trắc địa

1423	1021030514	Trần Văn	Chú	21/9/1991	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa mỏ-Công trình	2.85	Khá	DCTDTM55	Trắc địa
1424	1021030555	Bùi Minh	Điệp	1/11/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa mỏ-Công trình	3.16	Khá	DCTDTM55	Trắc địa
1425	1021030553	Võ Hoàng	Hà	1/5/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa mỏ-Công trình	3.23	Giỏi	DCTDTM55	Trắc địa
1426	1021030067	Nguyễn Ngọc	Hồng	13/12/1992	Nữ	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa mỏ-Công trình	3.21	Giỏi	DCTDTM55	Trắc địa
1427	1021030069	Nguyễn Văn	Huân	25/10/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa mỏ-Công trình	2.92	Khá	DCTDTM55	Trắc địa
1428	1021030108	Nguyễn Quang	Mạnh	13/8/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa mỏ-Công trình	2.85	Khá	DCTDTM55	Trắc địa
1429	1021030113	Phạm Quốc	Mừng	1/11/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa mỏ-Công trình	2.89	Khá	DCTDTM55	Trắc địa
1430	1021030539	Bùi Minh	Quang	23/6/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa mỏ-Công trình	2.67	Khá	DCTDTM55	Trắc địa
1431	1021030163	Đặng Duy	Thái	11/6/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa mỏ-Công trình	2.92	Khá	DCTDTM55	Trắc địa
1432	1021030527	Vũ Quang	Thanh	19/2/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa mỏ-Công trình	2.62	Khá	DCTDTM55	Trắc địa
1433	1021030180	Nguyễn Quyết	Thắng	26/1/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa mỏ-Công trình	2.77	Khá	DCTDTM55	Trắc địa
1434	1021030188	Trần Văn Đăng	Thịnh	14/10/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa mỏ-Công trình	2.8	Khá	DCTDTM55	Trắc địa
1435	1021030189	Trịnh Thị Kim	Thoa	16/4/1992	Nữ	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa mỏ-Công trình	3.44	Giỏi	DCTDTM55	Trắc địa
1436	1021030453	Trịnh Công	Trình	20/8/1991	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa mỏ-Công trình	3.02	Khá	DCTDTM55	Trắc địa
1437	1021030456	Trần Đức	Vượng	18/6/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa mỏ-Công trình	2.55	Khá	DCTDTM55	Trắc địa
1438	0921040204	Trần Quang	Huy	27/2/1991	Nam	Kỹ thuật Công trình xây dựng	Xây dựng công trình ngầm và mỏ	2.21	Trung bình	DCMONM54	Xây dựng
1439	1021040001	Ngô Văn	An	1/7/1992	Nam	Kỹ thuật Công trình xây dựng	Xây dựng công trình ngầm và mỏ	2.31	Trung bình	DCMONM55A	Xây dựng
1440	1021040599	Bùi Công	Anh	3/2/1992	Nam	Kỹ thuật Công trình xây dựng	Xây dựng công trình ngầm và mỏ	2.79	Khá	DCMONM55A	Xây dựng
1441	1021040424	Nguyễn Bảo	Anh	19/9/1992	Nam	Kỹ thuật Công trình xây dựng	Xây dựng công trình ngầm và mỏ	2.7	Khá	DCMONM55A	Xây dựng

1442	1021040009	Phạm Thế	Anh	29/9/1992	Nam	Kỹ thuật Công trình xây dựng	Xây dựng công trình ngầm và mỏ	2.53	Khá	DCMONM55A	Xây dựng
1443	1021040037	Phạm Văn	Công	4/12/1992	Nam	Kỹ thuật Công trình xây dựng	Xây dựng công trình ngầm và mỏ	2.8	Khá	DCMONM55A	Xây dựng
1444	1021040039	Hoàng Văn	Cơ	19/12/1992	Nam	Kỹ thuật Công trình xây dựng	Xây dựng công trình ngầm và mỏ	2.4	Trung bình	DCMONM55A	Xây dựng
1445	1021040029	Trần Đức	Chiến	20/7/1992	Nam	Kỹ thuật Công trình xây dựng	Xây dựng công trình ngầm và mỏ	3.05	Khá	DCMONM55A	Xây dựng
1446	1021040064	Vũ Văn	Duy	1/11/1991	Nam	Kỹ thuật Công trình xây dựng	Xây dựng công trình ngầm và mỏ	2.83	Khá	DCMONM55A	Xây dựng
1447	1021040477	Nguyễn Văn	Dương	25/8/1992	Nam	Kỹ thuật Công trình xây dựng	Xây dựng công trình ngầm và mỏ	2.64	Khá	DCMONM55A	Xây dựng
1448	1021040460	Võ Thế	Đoàn	25/8/1992	Nam	Kỹ thuật Công trình xây dựng	Xây dựng công trình ngầm và mỏ	2.77	Khá	DCMONM55A	Xây dựng
1449	1021040088	Đặng Văn	Giáp	10/2/1992	Nam	Kỹ thuật Công trình xây dựng	Xây dựng công trình ngầm và mỏ	2.8	Khá	DCMONM55A	Xây dựng
1450	1021040452	Phạm Ngọc	Hà	17/3/1992	Nam	Kỹ thuật Công trình xây dựng	Xây dựng công trình ngầm và mỏ	2.51	Khá	DCMONM55A	Xây dựng
1451	1021040439	Vũ Trọng	Hiến	8/4/1992	Nam	Kỹ thuật Công trình xây dựng	Xây dựng công trình ngầm và mỏ	2.62	Khá	DCMONM55A	Xây dựng
1452	1021040114	Lê Anh	Hoàng	4/8/1992	Nam	Kỹ thuật Công trình xây dựng	Xây dựng công trình ngầm và mỏ	2.85	Khá	DCMONM55A	Xây dựng
1453	1021040566	Nguyễn Văn	Luận	7/11/1992	Nam	Kỹ thuật Công trình xây dựng	Xây dựng công trình ngầm và mỏ	2.62	Khá	DCMONM55A	Xây dựng
1454	1021040183	Đặng Vũ	Nam	23/4/1992	Nam	Kỹ thuật Công trình xây dựng	Xây dựng công trình ngầm và mỏ	2.55	Khá	DCMONM55A	Xây dựng
1455	1021040190	Lê Văn	Nghĩa	25/8/1991	Nam	Kỹ thuật Công trình xây dựng	Xây dựng công trình ngầm và mỏ	2.92	Khá	DCMONM55A	Xây dựng
1456	1021040201	Dương Văn	Phi	25/9/1992	Nam	Kỹ thuật Công trình xây dựng	Xây dựng công trình ngầm và mỏ	2.43	Trung bình	DCMONM55A	Xây dựng
1457	1021040205	Chu Văn	Phóng	27/1/1992	Nam	Kỹ thuật Công trình xây dựng	Xây dựng công trình ngầm và mỏ	2.86	Khá	DCMONM55A	Xây dựng
1458	1021040570	Đài Ngọc	Quân	28/8/1992	Nam	Kỹ thuật Công trình xây dựng	Xây dựng công trình ngầm và mỏ	3.12	Khá	DCMONM55A	Xây dựng
1459	1021040223	Lưu Công	Quý	6/9/1992	Nam	Kỹ thuật Công trình xây dựng	Xây dựng công trình ngầm và mỏ	2.55	Khá	DCMONM55A	Xây dựng
1460	1021040232	Lương Công	Sơn	1/1/1991	Nam	Kỹ thuật Công trình xây dựng	Xây dựng công trình ngầm và mỏ	2.28	Trung bình	DCMONM55A	Xây dựng

108

1461	1021040233	Nguyễn Chí	Sơn	28/11/1992	Nam	Kỹ thuật Công trình xây dựng	Xây dựng công trình ngầm và mỏ	2.71	Khá	DCMONM55A	Xây dựng
1462	1021040335	Nguyễn Hoàng Anh	Tú	21/2/1992	Nam	Kỹ thuật Công trình xây dựng	Xây dựng công trình ngầm và mỏ	2.33	Trung bình	DCMONM55A	Xây dựng
1463	1021040422	Nguyễn Đức	Thanh	24/4/1992	Nam	Kỹ thuật Công trình xây dựng	Xây dựng công trình ngầm và mỏ	2.66	Khá	DCMONM55A	Xây dựng
1464	1021040267	Trần Quang	Thành	14/12/1991	Nam	Kỹ thuật Công trình xây dựng	Xây dựng công trình ngầm và mỏ	2.81	Khá	DCMONM55A	Xây dựng
1465	1021040286	Nguyễn Đình	Thiện	12/2/1987	Nam	Kỹ thuật Công trình xây dựng	Xây dựng công trình ngầm và mỏ	2.64	Khá	DCMONM55A	Xây dựng
1466	1021040293	Phan Quang	Thống	12/8/1992	Nam	Kỹ thuật Công trình xây dựng	Xây dựng công trình ngầm và mỏ	2.64	Khá	DCMONM55A	Xây dựng
1467	1021040364	Nguyễn Văn	Việt	23/3/1992	Nam	Kỹ thuật Công trình xây dựng	Xây dựng công trình ngầm và mỏ	2.42	Trung bình	DCMONM55A	Xây dựng
1468	1021040006	Nguyễn Đăng Hoài	Anh	23/12/1992	Nam	Kỹ thuật Công trình xây dựng	Xây dựng công trình ngầm và mỏ	2.19	Trung bình	DCMONM55B	Xây dựng
1469	1021040434	Nguyễn Thành	Công	17/8/1991	Nam	Kỹ thuật Công trình xây dựng	Xây dựng công trình ngầm và mỏ	2.89	Khá	DCMONM55B	Xây dựng
1470	1021040587	Nguyễn Dịch	Chính	6/7/1991	Nam	Kỹ thuật Công trình xây dựng	Xây dựng công trình ngầm và mỏ	2.53	Khá	DCMONM55B	Xây dựng
1471	1021040035	Hoàng Văn	Chư	27/1/1992	Nam	Kỹ thuật Công trình xây dựng	Xây dựng công trình ngầm và mỏ	2.85	Khá	DCMONM55B	Xây dựng
1472	1021040059	Nguyễn Xuân	Dũng	20/1/1991	Nam	Kỹ thuật Công trình xây dựng	Xây dựng công trình ngầm và mỏ	2.98	Khá	DCMONM55B	Xây dựng
1473	1021040066	Đỗ Văn	Dương	8/6/1992	Nam	Kỹ thuật Công trình xây dựng	Xây dựng công trình ngầm và mỏ	3.11	Khá	DCMONM55B	Xây dựng
1474	1021040560	Phạm Xuân	Dương	7/6/1992	Nam	Kỹ thuật Công trình xây dựng	Xây dựng công trình ngầm và mỏ	2.67	Khá	DCMONM55B	Xây dựng
1475	1021040072	Bùi Xuân	Đạt	19/9/1992	Nam	Kỹ thuật Công trình xây dựng	Xây dựng công trình ngầm và mỏ	2.66	Khá	DCMONM55B	Xây dựng
1476	1021040100	Văn Minh	Hiệp	16/4/1992	Nam	Kỹ thuật Công trình xây dựng	Xây dựng công trình ngầm và mỏ	2.34	Trung bình	DCMONM55B	Xây dựng
1477	1021040101	Nguyễn Tát	Hiếu	13/8/1992	Nam	Kỹ thuật Công trình xây dựng	Xây dựng công trình ngầm và mỏ	2.38	Trung bình	DCMONM55B	Xây dựng
1478	1021040158	Phạm Văn	Long	29/10/1992	Nam	Kỹ thuật Công trình xây dựng	Xây dựng công trình ngầm và mỏ	2.22	Trung bình	DCMONM55B	Xây dựng
1479	1021040431	Đào Đức	Mạnh	22/8/1992	Nam	Kỹ thuật Công trình xây dựng	Xây dựng công trình ngầm và mỏ	2.7	Khá	DCMONM55B	Xây dựng